

Ai Làm được

Hồ Biểu Chánh

Ông Bạch Khiếu Nhân tuổi đã quá lục tuần mà sức hầy còn mạnh khỏe. Từ khi con gái ông bất hạnh, tui phận **thon von**¹ nên ít muốn đi chơi, cứ lui cui ở nhà hoặc sửa kiếng xem hoa, hoặc uống trà đọc sách.

Năm 1894, một buổi chiều kia gió xuân mát mẻ, nước lớn đầy sông, cỏ cây tươi tốt, Bạch Khiếu Nhân mình mặc áo quần toàn bằng lụa trắng, vai vắt khăn nhiễu đỏ, thủng thẳng đi dọc theo mé sông Cà Mau mà hứng mát. Khi ông dừng chơn đứng coi sắp nhỏ lội đua, khi ông mỉm cười bầy chó rượt nhau cắn lộn.

Mặt trời chen lặn, gió càng thêm mát mẻ, Khiếu Nhân đi lần tới quán cơm Chú Lý, tuy chưa mỗi chơn, song ông khát nước.

Chú Lý ngó thấy ông lật đật chào mừng và mời ông vào quán nước. Khiếu Nhân bước vào kéo ghế mà ngồi, ngó quanh quất không thấy khách ăn uống, duy có một người trai trạc chừng mười bảy, mười tám tuổi, đương ngồi tại bàn gần cửa mà viết. Ông thấy người miệng rộng, môi dày, vai ngang, trán chột, tóc hót cụt, mắt rạng ngời, tư cách nghiêm trang, mặt mày sáng rõ, tuy y phục tầm thường mà hình dung không phải như người thường, bởi vậy ông cứ ngồi ngó hoài.

Người trai ấy viết ít chữ rồi ngó sững phía ngoài đường, ngó rồi day vô viết, rồi lại ngâm nho nhỏ. Chú Lý rót một chén nước trà nóng đem lại mời Khiếu Nhân uống. Khiếu Nhân tay bưng chén nước mà mắt ngó người trai ấy hoài.

Cách một hồi thấy tên trai ấy vò miếng giấy viết nầy giờ mà quăng dưới đất rồi đứng dậy bước ra ngoài đường.

Chú Lý rót thêm nước cho ông uống, ông biểu lượm miếng giấy cho ông, ông giở ra thấy có tám câu thi như vậy:

*Ty hộ sương dầm gió hắt hiu,
Đau lòng lưa lạc biết bao nhiêu.
Trong quê đã dượti vừng trăng tối,
Lạ cảnh cay co chén rượu chiều.
Cao thấp nát gan con sóng lượn,
Ngạt ngào đứt ruột tiếng chim kêu.
Có khi ra ngóng miền giang chữ,
Nước mắt tuôn theo giọt thủy triều.*

Khiếu Nhân đọc hết bài thi, thấy văn chương tao nhã thì khen thầm, mà thấy ý tứ thâm sâu lại tội nghiệp, nên tính ngồi nán đợi người ấy trở vô đặng làm quen hỏi coi người ở đâu cho biết. Té ra ông ngồi đợi chót giờ mà không thấy bèn kêu Chú Lý mà hỏi rằng:

- Nầy, người trai hồi nầy đó ở đâu lại đây, **nị**² biết hôn? Vào quán của nị sao không thấy ăn uống chi hết lại viết mấy câu thi rồi bỏ đi đâu mất?

¹ Đơn chiếc, cô đơn

² âm tiếng Quảng Đông, đại từ ngôi thứ hai: ông, anh, mày

- **Khi**³ ăn cơm uống *duy* hồi chiều *dôi* mà, *khị* đi chơi *một* lát *dê* ngủ chó.
- Ủa? Nếu vậy thì người ấy ở đâu trong quán nị hay sao?
- Ờ.
- Người ở đâu lại vậy, nị biết hôn?
- Ở Long Hồ mà.

Khiếu Nhân thấy khuya nên đứng dậy từ giã Chú Lý mà về. Chẳng dè vừa ra tới cửa lại gặp cậu trai ấy bước vào, ông bèn trở vào hỏi rằng:

- Trò em ở đâu lạ mà qua không biết?
- Thưa bác, cháu ở Vĩnh Long.
- Trò em ở Vĩnh Long xuống đây chơi hay là có việc chi? Không có quen hay sao mà ở đây trong quán như vậy?

Khiếu Nhân hỏi và kéo ghế mà ngồi. Cậu trai ấy thấy ông y phục phong lưu, không hiểu là ai nên đứng kè né mà đáp rằng:

- Thưa bác, cháu đến đây quyết kiếm công việc làm ăn song ở đã mấy ngày rày mà chưa kiếm được việc chi hết.
- Trò em ngồi mà nói chuyện chơi. Khi nãy trò em bước ra ngoài rồi tôi có lượm bài thi tôi đọc. Chẳng hay trò em làm bài thi ấy có ý chi vậy?
- Thưa bác, cháu ngồi buồn trong lòng cảm hứng nên ngụ ý mà làm giải buồn đó thôi chó có ý chi đâu.
- Theo ý tứ trong bài thi đó thì thân trò em chẳng là gian truân lắm?
- Dạ thưa phải.
- Tôi có học chút đỉnh nên tôi thương học trò. Tôi đọc bài thi của trò em rồi nãy giờ có ý ngồi đợi chờ trò em trở vô đăng làm quen chuyện văn chơi. Trò em xuống đây tính làm công việc chi? Lập tiệm buôn bán hay là tính khẩn đất làm ruộng?
- Chẳng giấu chi bác, cháu cũng biết thà hèn mà mình làm chủ mình còn hơn là sang mà đi làm tó thiên hạ. Thiệt cháu muốn hoặc buôn bán hoặc làm ruộng, hoặc làm nghề chi khác cũng được, dầu cực khổ chẳng nệ gì, miễn là khỏi lòn cúi thì thôi, ngặt tiền thì cháu không có nhiều, còn nghề thì cháu không thạo. Cháu xuống đây, có ý muốn tìm chỗ ở dạy học, thảm vì cháu không quen biết ai nên hôm nay chưa kiếm được chỗ nào mà ở.

Khiếu Nhân nghe mấy lời thì động lòng thương, vừa muốn hỏi nữa, bỗng có bốn người khách kéo vô quán ăn bánh uống nước, nghĩ chỗ này không phải là chỗ nói chuyện bèn đứng dậy nói rằng:

- Chưa biết nhau thì thôi, hễ biết nhau rồi thì đừng ngại. Tôi chưa ăn cơm chiều nên bụng đã đói rồi, đã vậy mà ngồi nói chuyện hoài thì chú Lý buồn bán không được, chắc chú phiền. Vậy tôi xin mời trò em vô nhà tôi nói chuyện chơi.
- Thưa bác, như bác có lòng thương tưởng, muốn cho cháu vô nhà chơi thì bác biểu chó cần chi phải mời thỉnh.
- Theo lẽ phải mời chó.

³ âm tiếng Quảng Đông, đại từ ngôi thứ ba: nó. Thí dụ *du khi*

Hai người dắt nhau ra đi. Lúc đi dọc đường, Khiếu Nhân không hỏi thăm nữa. Cậu trai ấy thấy ông ít nói nên cũng lặng thinh, nhưng mà trong trí thâm tưởng có lẽ ông già này trong nhà đủ ăn, con cháu đông đảo nên tính rước mình về dạy học.

Chẳng dè đi khỏi chợ chừng bốn năm trăm thước, tới một cái cửa ngõ lớn, ông dừng chơn lại mà mời khách vào nhà.

Cậu trai ấy vừa bước vô sân thì thấy một sân kiểng vật tốt tươi, có non bộ, hồ sen, ba tòa nhà ngói nguy nga, lại có thính đường, thơ viện.

Vào nhà rồi, Khiếu Nhân kéo ghế mời ngồi. Cậu trai ấy dòm coi trong nhà bàn ghế hẳn hoi, đã khiêm nhượng mà lại nhút nhát nên ké né không dám ngồi.

Khiếu Nhân cười mà nói rằng: "Trò em chấp lễ quá vậy, hết vui rồi còn gì! Tục thường họ hay bắt phép, giành nhau ngồi trước ngồi sau, tôi ghét cái tục ấy lắm. Ví như tôi có làm quan đi nữa thì ra chốn công đường tôi mới có quyền, chớ thứ ngồi uống nước nói chuyện đời mà chơi, tôi cũng xưng tôi lớn nữa sao! Ngồi đi, ngồi nói chuyện chơi".

Cậu trai nghe mấy lời hạ cố thì trong lòng bót nhút nhát, song vẫn cứ nói khiêm nhượng rằng:

- Thưa bác, lời bác nói rất phải, tuy vậy cháu là kẻ hèn hạ, lại tuổi tác đáng con cháu, nên cháu đâu dám đồng bàn với bác.
- Ối! Còn luận tuổi tác mà làm gì! Tôi mời thì trò em cứ việc ngồi, cung kính bất như phụng mạng.

Cậu trai ấy ké né kéo ghế ngồi sụp phía sau, Khiếu Nhân không cho, một hai cú biểu ngồi ngang mà thôi.

Uống vài chung trà rồi có một tên gia đình bước ra thưa nhỏ, Khiếu Nhân liền đứng dậy mời khách vào hậu đường dùng cơm. Cậu trai ấy xin từ, nói rằng mình đã dùng cơm chiều rồi, Khiếu Nhân theo ép dùng thêm, nên cực chẳng đã phải vưng lời, vào ăn thêm một chén.

Cơm nước xong rồi ra ghế ngồi hút thuốc. Cậu trai ấy dòm coi nhà cửa mênh mông mà không thấy dạng bà chủ nhà này hay là con cháu chi hết, chỉ vài đứa gia đình ra vô mà thôi, thì lấy làm kỳ.

Còn Khiếu Nhân ngồi liếc khách một hồi rồi hỏi rằng:

- Chẳng hay trò em tên họ chi? Cha mẹ còn mạnh giỏi hay không?
- Thưa bác, cháu họ Phan, tên Chí Đại, tổ quán ở Vũng Liêm, ông thân cháu mất hồi cháu được năm tuổi, còn bà thân cháu mới mất vài tháng nay.
- Nay trò em niên kỷ đặng bao nhiêu?
- Thưa, cháu mới mười tám tuổi, chưa có vợ.
- Nếu vậy thì bài thơ tự thuật của trò em hồi chiều trúng lắm. Mà cha mẹ khuất rồi, không có để sự nghiệp chút đỉnh gì hay sao, nên trò em phải bỏ xứ mà đi kiếm công việc làm ăn? Đâu trò em thuật rõ việc nhà cho tôi coi thử coi, được không?
- Chẳng giấu chi bác, khi ông thân cháu khuất rồi, nhà nghèo, mẹ góa con thơ, gian truân nhiều nỗi. Ông Nhiều Lang là anh em bạn thiết của ông thân cháu thấy vậy động lòng, mới cho lúa cho mẹ con cháu ăn rồi giúp tiền cho mẹ cháu làm vốn mua bán trâu cau đặng kiếm lời độ nhật. Khi cháu được bảy tuổi ông đem cháu về mà dạy học chữ nho, cháu học tới 12 tuổi

thuộc hết bộ Minh Tâm và bộ Tú Thơ, rồi ông nói với cháu, đòi này chữ nho để mà lập chí, không phải để lập thân, ông mới đem cháu mà gởi ở nhà người quen của ông là Hội Đồng Viễn tại Vĩnh Long, đăng cháu vào trường nhà nước mà học chữ Tây. Ông Hội Đồng Viễn giàu có lớn, nên cháu ở đậu ông không ăn tiền ăn. Ông lại nói ông có một đứa con mà thôi, nó cũng học tại trường tỉnh nếu có cháu ở thì đi học với con ông cho có bạn. Phận cháu nghèo khổ, nghe ông Nhiều Lang nói „phải học chữ Tây lập thân mới đăng“, thì cháu quyết rán mà học, dầu khó nhọc cho mấy cháu cũng chẳng nề. Tới giờ thì cháu đi học, mãn giờ về thì cháu phải giúp việc trong nhà hoặc lấy trầu cho khách ăn, hoặc nấu nước cho ông Hội Đồng. Cháu ở đó trọn năm năm, thiệt là cực khổ: đi học phải ôm sách vở cho cậu Hai Khanh là con ông Hội Đồng, về nhà thì giặt áo quần cho cậu, ăn cơm thì ăn chung với mấy đứa ở, ngủ thì ngủ dưới nhà sau. Tuy cực khổ mà cháu không buồn; cháu có lo một điều là lo cho bà thân cháu ở nhà không biết ấm lạnh no đói thế nào. Lâu lâu ông Nhiều lên Vĩnh Long bổ thuốc một lần, mà lần nào ông cũng ghé thăm cháu và cho đôi ba cắc bạc ăn bánh. Bây giờ nhắc lại cháu còn cảm thương ông Nhiều, ông cho cháu hai cắc bạc, cháu vui mừng cũng bằng thiên hạ họ được hai trăm đồng.

Phan Chí Đại lặng thình một hồi rồi tăng háng một cái và nói tiếp rằng:

- Cháu cực chừng nào rán học chừng ấy, quyết học cho thành danh đăng ngày sau làm có tiền mà đền ơn cho ông Nhiều và trả thảo cho mẹ. Rủi quá, từ khi cháu lên tới lớp nhứt thì ông Nhiều mang bệnh, yếu chơn, nên không đi Vĩnh Long được nữa. Cháu thi đậu mới vào trường Mỹ tho thì ông đã ly trần. Cháu hay tin buồn rầu, bứt rứt chịu không được, một là tiếc ông Nhiều không sống lâu đăng ngày sau cháu đáp nghĩa đền ơn, hai là lo nỗi mẹ ở nhà bấy nay thốn thiếu, nhờ có ông Nhiều, nay ông mất rồi còn ai hảo tâm mà nhờ cậy. Cháu viết thơ về nhà mà phân phiền với bà già cháu thì bà già cháu mượn người viết thơ trả lời khuyên cháu rán mà học, chẳng cần phải lo việc nhà, còn như cháu muốn đền ơn ông Nhiều thì cứ học cho thành danh như ý ông muốn, ấy là cách đền ơn của người quân tử. Cháu vưng lời mẹ, ngày đêm rán học bởi vậy anh em một lớp cháu không thua trò nào hết. Cháu học tại trường lớn Mỹ Tho gần được hai năm, ngày nọ cháu đi chơi gặp người một xóm nói bà già cháu đau nặng. Cháu kinh tâm lật đặt xin phép ông Đốc Học sáu ngày đăng về thăm mẹ, ông Đốc Học nghi cháu nói dối nên không cho phép, cháu khóc lóc năn nỉ hết mà cũng không thể được. Cháu xốn xang, ăn ngủ không yên, một nỗi lo mẹ không tiền uống thuốc, hai lo ở nhà không ai chăm sóc. Qua ngày sau, trong lòng cháu bứt rứt quá không chịu được, nên cháu làm đơn xin phép nghỉ nữa. Ông Đốc Học cũng không cho mà chuyén này lại rầy và hăm đuổi cháu. Cháu nghĩ phận có một mẹ già, cháu rán học mà có ý lập thân đăng ngày sau nuôi mẹ. Nếu mẹ cháu chết rồi, cháu học mà làm được ông gì cũng vô ích. Cháu thương mẹ cháu quá, nên nửa đêm cháu lén mở rương gói áo quần trốn về Vũng Liêm. Khi cháu bước vô nhà thấy mẹ cháu nằm thiêm thiếp trên giường, trong nhà vắng teo chẳng có ai hết, cháu quăng gói chạy lại ôm

mẹ mà khóc. Mẹ cháu nhướn mắt nhìn cháu rồi tắt hơi, không nói được một tiếng chi hết.

Chí Đại thuật lại đến đó thì đau đớn, giằng lòng không được nên giọt lụy tuôn dầm dề.

Ông Khiếu Nhân chắc lười lắc đầu mà nói rằng:

- Làm người lắm lúc có nhiều khổ não chịu không được. Trò em còn nhỏ nên chưa gặp khổ não bao nhiêu. Phận tôi đã già rồi, nên tôi gặp khổ não không biết mấy lần mà kể cho xiết.

Chí Đại nói tiếp rằng:

- Cháu lạy xóm làng xin họ giúp tống táng bà già cháu xong rồi, thì cháu buồn rầu, chẳng biết làm việc gì. Cháu mới bán hết nhà cửa, tom góp được bảy mươi chín đồng bạc, trả nợ nần hết hai mươi lăm đồng, còn dư được năm mươi bốn đồng, cháu bỏ túi đi qua Mỹ Tho, tính vào lạy ông Đốc Học mà xin học lại. Ông Đốc Học nói vì cháu bỏ trường mà trốn, ông chạy giấy cho quan trên, ông không thể nào cho cháu vô học lại được. Cháu nghe nói ngẩn ngơ, lui gót trở ra, nước mắt tuôn dầm dề. Chừng ấy cháu mới biết đường đời thiệt là nhiều chỗ gay go. Tuy cháu buồn rầu song chẳng hề khi nào cháu thối chí. Cháu quyết đi kiếm thế làm ăn, dầu cực khổ cháu chẳng nài, miễn là đừng nhục danh giá thì thôi. Ban đầu cháu tính lên Sài Gòn kiếm việc làm, cháu tuy học ít, song viết chữ hay, có lẽ cháu làm việc giấy được. Mà rồi cháu nghĩ kinh thành là chốn đô hội, chẳng thiếu chi nhân tài, kẻ lữ vận như cháu sợ e không chen lấn với họ được. Bởi vậy cháu mới lần bước xuống đây tính kiếm chỗ dạy học và nuôi miệng, nào dè cháu xuống đây đã năm ngày rồi mà kiếm chưa được chỗ dung thân, cháu lấy làm buồn nên hồi chiều cháu uống thử vài đồng xu rượu rồi làm thi giải buồn, không dè bài thi ấy lại được đến trước mặt bác.

Khiếu Nhân nghe Chí Đại thuật hết tâm sự, biết Chí Đại là trai có hiếu, có nghĩa, có chí, có nết, càng đem lòng thương. Ông vắn thuốc hút rồi nói rằng:

- Phận trò em lận đận nghe nói ai cũng động lòng. Song trò em nên biết ở đời người có chí lớn hơn người có của, bởi vì người có chí tuy bây giờ không có của, song một ngày kia phải có, chớ người có của mà không có chí, sợ e một ngày kia của tiền mất hết mà chí lập cũng chưa được. Trò em vừa mới gặp đại tang tự nhiên phải buồn rầu; mà trò em xét lại thử coi con người ai khỏi mấy cái họa ấy đâu. Thôi trò em chẳng nên buồn lắm, hãy để tinh thần lo lập thân danh vọng hiển vinh cha mẹ. Bây giờ đây trò em nghèo mà nếu trò em có chí lớn thì làm giàu chẳng khó gì. Mà làm trai phải lấy danh giá làm trọng, chớ giàu nghèo có xá gì, bởi vì có khi nghèo mà vui còn có khi giàu mà buồn lắm. Như phận tôi đây nhà cửa [kinh dinh](#)⁴, bạc tiền đầy dẫy, trò em thấy như vậy tưởng tôi vui lắm sao? Không, tôi buồn lắm! Tôi không có con trai, hồi trước tôi có một chút con gái, phải nó còn năm nay nó được ba mươi bảy tuổi. Khi nó còn nhỏ mẹ nó khuất sớm, tôi vào ra quanh quẽ, trong chốn gia đình chỉ có vui với con mà thôi. Tôi thương nó thái quá nên

⁴ (經盈) *ngăn nắp và đầy đủ.*

rán dạy nó học chữ nho cho nó biết lễ nghĩa mà ở đời. Đến chừng nó được hai mươi tuổi tôi mới gả nó lấy chồng. Chồng nó là quan phủ Lê Xuân Thối, bây giờ đang ngồi quận Cà Mau này đây. Nhắc tới nó tôi càng thêm buồn. Mạng số con tôi thiệt là vắn vỏi, có chồng được bảy năm, đau sơ sài chẳng có chi nặng mà phải bỏ mình, nghĩ thiệt buồn quá. Nó có để lại một chút con gái mà rể tôi nó bắt ở bên dinh không chịu cho ở với tôi, nên tôi ở một mình, quạnh hiu, hễ buồn thì uống nước trà coi sách, không có ai chuyện vãn chi hết.

Chí Đại thấy Khiếu Nhân có sắc buồn, tính kiếm chuyện nói cho khuây lãng, nên nói rằng:

- Thưa, từ ngày bác gái mất rồi, bác không tính chấp nổi nơi nào sao bác?
- Việc ấy tôi không tính.
- Cháu tưởng nếu hồi trước bác kiếm chỗ chấp nổi thì ngày nay bác ít buồn, mà ngày sau bác lại có con trai nổi nghiệp nữa.
- Việc thành bại đều tại trời, nếu số tôi không có con trai thì dầu tôi cưới vợ khác sợ cũng không có được. Khi vợ tôi mới mất, có nhiều người cũng khuyên tôi như vậy. Song tôi nghĩ tôi cưới vợ khác may mà gặp chỗ hiền đức chẳng nói làm chi, rủi gặp người không có hạnh, họ về nhà rồi húng hiếp con tôi thì còn thêm nhọc lòng tôi nữa; bởi vậy tôi mới ở một mình mà nuôi con, tưởng hễ có phước con gái cũng như con trai, thiệt tôi không dè con tôi vắn mạng như vậy.

Trống nhà công sở đã trở canh ba. Khiếu Nhân đứng dậy nói rằng:

- Nói chuyện chơi chưa đã thềm mà đã khuya rồi! Thôi, trò em uống một chén nước rồi đi ngủ. Tôi có biểu bày trể dọn chỗ cho trò em rồi đây. Nay, theo lời trò em than với tôi hồi nãy thì trò em xuống đây hôm nay kiếm chưa được chỗ ở mà dạy học. Vậy thôi để sáng tôi qua bên dinh tôi hỏi rể tôi coi như nó có cần dùng ký lục thì trò em qua mà làm giúp với nó được hôn?
- Thưa bác, cháu mới gặp bác một lần, mà bác tỏ lòng hạ cố lo lắng cho cháu như vậy, ơn ấy cháu lấy chi đền đáp cho vừa.
- Ối! Nói chuyện nhân nghĩa làm gì! Tôi thấy trò em côi cút, đã có khiếu thông minh, mà lại cò lòng trung hậu nên tôi thương. Tôi tính như vậy là muốn cho trò em có chỗ làm ăn đặng gần gũi với tôi chơi cho vui. Thôi, trò em nghỉ đi, để sáng mai tôi cho trể ra quán xách đồ hành lý đem vô đây mà ở. Học trò mà ở quán xá như vậy, đã cực khổ mà lại khó coi lắm.

Chí Đại lại cái giường để tại chái trên mà ngủ, mừng gói chiếu mền thay đều sạch sẽ. Sáng bữa sau, anh ta thức dậy sớm, rửa mặt rồi bước ra trước hiên mà xem kiếng. Cách chẳng bao lâu, có một cô trạc chừng mười lăm, mười sáu tuổi, mình mặc áo tím, đầu choàng khăn trắng, đi giày thêu, cặp dù đỏ, gương mặt sáng như hoa nở, hàm răng đều như hột bắp, tướng đi dịu dàng, dung nhan tuấn tú ở ngoài bước vào sân, bộ muốn đi thẳng lại cửa cái mà thấy có Chí Đại đứng đó, nên quẹo qua tay trái, đi dọc theo tường rồi đi thẳng vô sau nhà.

Chí Đại nghĩ cô ấy là con gái quan Phủ qua thăm ông ngoại. Thiệt quả, cô vừa vô tới nhà trong thì nghe tiếng Khiếu Nhân hỏi:

- Cháu qua sớm dữ hôn? Có cha cháu ở nhà hay không?

Rồi lại nghe tiếng trả lời nhỏ nhỏ rằng:

- Thưa, cha cháu có ở nhà, mà còn ngủ.

Hai ông cháu nói chuyện với nhau rất lâu, rồi Khiếu Nhân mới ra mời Chí Đại vào uống nước trà. Tiệc nước vừa xong, kế tới tiệc cơm. Ăn cơm rồi, Khiếu Nhân biểu Chí Đại đi với một tên gia đình ra quán lấy hành lý đem vô nhà ông mà ở, còn ông cũng sửa soạn thay đổi y phục mà đi qua dinh quan Phủ.

Đến trưa Khiếu Nhân về, vừa bước vô cửa thấy Chí Đại đã đem đồ hành lý vô rồi thì gật đầu cười và nói rằng:

- May quá! Bên phủ đang kiếm một thầy ký **bạ điền**⁵ và nhứt ký trát giấy. Tôi thuật công chuyện của trò em cho rể tôi nghe thì nó cũng động lòng thương nên nó biểu trò em chiều nay qua đó mà làm, tiền lương mỗi tháng là mười hai đồng, để rồi sau đó nó sẽ xin quan trên cho ăn lên. Xong quá, trò em qua Phủ mà làm, hễ mãn giờ về bên này ở chơi với tôi cho có bạn. Để tôi viết thơ đặng chừng hai giờ trò em cầm mà đi.

Chí Đại nghe nói hết sức mừng rỡ, chẳng biết lấy lời chi mà tạ ơn cho nên vừa nói lính quýnh rằng:

- Ôn tế độ của bác, dầu muôn đời cháu không quên được.

Đúng hai giờ chiều, Chí Đại cầm bức thơ của Khiếu Nhân mà qua dinh quan phủ. Quan phủ ngủ trưa chưa thức dậy nên phải ngồi ngoài chờ hơn một tiếng đồng hồ. Chừng nghe lính nói quan lớn thức dậy Chí Đại lật đật trao bức thơ vô, tưởng thầm rằng quan lớn đã dạy mình làm việc hễ được thơ chắc cho kêu mình vô liền, nào dè quan lớn còn hút, chưa ra khách, nên Chí Đại phải ngồi gần một giờ đồng hồ nữa.

Lối bốn giờ rưỡi quan Phủ bước ra. Làng dân thấy dạng đều đứng dậy hết thầy. Chí Đại bước tới chấp tay xá ba cái. Quan Phủ ngó Chí Đại rồi hỏi rằng :

- Thầy ở bên ông gia tôi phải hôn?
- Bẩm quan lớn phải.
- Vậy thì vào đây. Ông gia tôi có nói chuyện lương bổng cho thầy nghe rồi chớ ?
- Dạ, có rồi.
- Đâu thầy làm thử ít bữa coi thầy làm được hay không ?

Chí Đại theo quan Phủ bước vào nhà hầu, thấy có một thầy, chừng bốn mươi tuổi, đương ngồi cúi mặt xuống bàn mà viết. Quan Phủ dạy Chí Đại nhắc ghế lại ngồi gần đầu bàn ấy rồi biểu thầy nọ đưa bộ điền cho Chí Đại chép.

⁵ hay **bộ điền** hồ sơ đất ruộng

II

Chí Đại hể tới giờ hầu thì qua dinh quan Phủ mà làm việc, mãn giờ rồi thì về nhà Khiếu Nhân mà nghỉ, đã có nơi nương tựa nên lòng thương nhớ cha mẹ với ông Nhiều Lang tuy không nguôi nhưng mà việc ấm no chẳng còn lo lắng nữa.

Chí Đại với Khiếu Nhân gần gũi nhau lâu chường nào càng mến nhau chường nấy. Khiếu Nhân coi Chí Đại cũng như con cháu ruột trong nhà. Chí Đại kính mến Khiếu Nhân chẳng khác gì sư phụ.

Có đêm hai người bàn luận việc đời với nhau, ông già đã lịch lãm hơn tình nên mỗi lời đều dè dặt, người trẻ còn tự cường tự đắc, nên mỗi lời đều cứng cỏi, nhưng mà hai người chẳng khi nào chỏi với nhau, trẻ có tánh nóng nảy thì già chỉ lẽ tránh mà khuyên lơn, già có chán đời thì trẻ dùng lời êm mà an ủi.

Còn việc làm bên phủ thì Chí Đại đã có sẵn tính thông minh mẫn cán mà còn thêm biết đọc, biết nói tiếng Lang sa, công việc làm chẳng hề để trễ nải, hể có quan Lang sa đến thì anh ta thông ngôn, hể có giấy tờ chi bằng chữ Lang sa thì anh ta cắt nghĩa, bởi vậy quan Phủ càng ngày càng trọng dụng, các việc cho Chí Đại coi sóc hết thảy.

Chí Đại làm vừa được một năm thì quan Phủ xin tăng lương thêm mỗi tháng mười lăm đồng, lại cậy Chí Đại mỗi chúa nhứt qua dinh dạy dùm con trai nhỏ của ông học chữ quốc ngữ.

Bạch Khiếu Nhân tổ quán ở Thừa Thiên. Từ khi con gái ông bất hạnh rồi thì ông buồn rầu, nên ông không ra Trung Kỳ mà thăm mồ mả ông bà được. Năm ấy ông tính đi ra Huế mà thăm tổ quán chơi một tháng. Ông cậy Chí Đại ở nhà coi chường nhà cửa giùm cho ông.

Quan Phủ hay tin ấy thì qua nhà thăm Khiếu Nhân và nói rằng:

- Cha có buồn thì đi chơi ít tháng đặng giải khuây. Nhà cửa để đó cho sắp gia đình nó coi, ai dám phá khuấy chi mà lo. Chớ cha đi mà cha bắt thầy ký ở giữ nhà cho cha, thầy ở một mình buồn xo, chịu sao cho nổi. Để thầy qua bên Phủ thấy ở làm việc cho tiện và dạy thẳng nhỏ nó học luôn thể. Chường nào cha về rồi thầy sẽ trở về bên này thầy ở.

Khiếu Nhân suy nghĩ một hồi rồi gật đầu nói rằng:

- Tính như vậy cũng được.

Quan Phủ Lê Xuân Thới tuổi mới vừa bốn mươi bốn mà vì ông này có bệnh hút nên hình vóc gầy mòn, nước da huỳnh đàn, bộ coi như người già năm mươi lăm tuổi. Vợ trước ông là con gái Bạch Khiếu Nhân, chết để lại một đứa con gái tên là Lê Bạch Tuyết, năm nay đã được mười bảy tuổi rồi. Còn bà vợ sau tên là Nguyễn Thị Phường, vốn con của một ông Hương Thân ở Đầm Dơi, mới hai mươi bảy tuổi, dung nhan đẹp đẽ, vẫn nói khôn lanh, có sanh một đứa con trai đặt tên là Lê Xuân Sắc, năm ấy mới mười tuổi.

Quan Phủ ngồi quận Cà Mau đã hơn tám năm rồi, khi trước làm Cai Tổng, rồi mới bổ lên Tri Huyện, sau lần lần Thăng chức Tri Phủ. Ông tuy tánh *dãi dãi*, song lòng hiền từ chẳng hề bó buộc hơn dân, mà cũng ít khi làm hại làng, tổng, bởi vậy ai cũng kính mến ông.

Nếu có phiên ông là phiên về sự ông tối tăm, không thấy việc quấy trong chốn gia đình, để cho bà Phủ cầm trọn quyền, bà muốn khiến ông thế nào cũng được.

Nói cho phải, bà Phủ thiệt chẳng phải như người thường, bà khôn ngoan lanh lợi, tuy bà được yêu và được quyền, nhưng mà chẳng hề khi nào bà dùng yêu hoặc dùng quyền ấy mà yếm chế hay là cưỡng bức chồng bao giờ; nếu ý bà muốn việc chi thì bà dùng lời nhỏ nhoi khiêm nhượng mà phân với chồng luôn luôn, mà hề bà phân thì ông nghe, chưa thấy ông trái ý lần nào, nên lời dịu ngọt của bà nghĩ thật là độc ác hơn lời sỗ sàng của các đàn bà khác.

Bà Phủ thấy con ghẻ là Bạch Tuyết, từ nhỏ chí lớn, tính nết dè dặt, ít nói ít cười mà còn là cháu ngoại Khiếu Nhân, hề Khiếu Nhân qua đời rồi thì cô hưởng trọn gia tài rất lớn, nên thuở nay bà để ý gả Bạch Tuyết cho thằng cháu ruột của bà tên là thằng Đồ, con xã trưởng làng Tân Thuận. Tuy bà tính thâm mưu kế làm giàu cho cháu như vậy, song thuở nay bà không nói ra, một là bà thấy Bạch Tuyết còn nhỏ, hai là sợ Khiếu Nhân cản ngăn, nên bà không dám nói. Nhưng mà bà đã dọn đường trước, đặng chừng bà muốn đi bà khỏi đạp chông gai. Ở trong nhà bà tưng tiu, ngon ngọt với Bạch Tuyết luôn luôn, bà sẵn sóc miếng ăn, chỗ ngủ, mua sắm quần tốt áo lạ cho cô dầu cô không muốn, bà cũng làm.

Chẳng hiểu vì có nào bà yêu Bạch Tuyết như vậy, mà tánh cô thường lạt lẽo với bà hoài. Cô đương vui cười, mà hề thấy mặt bà thì cô kè né buồn xo, không ai biết chắc cô sợ bà hay là cô ghét. Nội nhà, Bạch Tuyết chỉ ưa nói chuyện với ông Sen mà thôi, bởi vì ông Sen hồi trước ở với Khiếu Nhân, chừng Khiếu Nhân gả con cho quan Phủ thì ông theo đặng đỡ tay chơn, đến khi mẹ Bạch Tuyết qua đời thì ông ẵm bông, sẵn sóc Bạch Tuyết, nên Bạch Tuyết triu mến.

Khiếu Nhân đi Huế rồi, thì Chí Đại đem rương qua dinh quan Phủ mà ở. Hễ làm việc rồi, rảnh thì anh ta dạy con trai quan Phủ học. Tuy ban đêm anh ta ngủ tại bộ ván lót tại cửa sổ phía trước, song ăn cơm thì quan Phủ cho ăn chung một mâm với vợ con, lại ông cho phép xông pha vô nhà trong nữa.

Chí Đại thường thấy Bạch Tuyết hoài, nhưng mà thấy thì thấy, chớ anh ta không dám nói, lại cũng không có dịp nào mà nói chuyện.

Bà Phủ thấy Khiếu Nhân đi khỏi đến năm ba tháng mới về, nhắm dịp này là dịp tốt cho mình thi hành kế sách đã tính xưa nay, nên ban đêm vắng vẻ bà làm thuốc phiện cho ông, bà mới tỏ vẻ tỏ ý bà muốn gả Bạch Tuyết cho cháu bà.

Ban đầu quan Phủ không chịu, ông nói rằng ông có chút con gái, ông coi nơi nào hay chữ ông gả chẳng luận giàu hay nghèo.

Bà không cãi liền với ông hồi đó, thủng thẳng lựa lời khôn khéo mà châm chích, nhứt là bà cắt nghĩa cho ông nghe rằng bà không có con gái, tuy bà không để Bạch Tuyết song thuở nay bà dưỡng nuôi sẵn sóc nên yêu mến chẳng khác nào máu thịt của bà, nếu ông gả cho người học giỏi, hề họ cưới rồi thì họ dắt đi xa, bà lia Bạch Tuyết bà thương nhớ, chắc không khỏi sanh bệnh. Nếu ông gả cho cháu bà thì bắt nó ở đây luôn cũng được; tiếng gả con gái mà cũng như có thêm được một đứa con trai nữa, nghĩ coi tiện biết chừng nào.

Quan Phủ nghe bà thỏ thẻ mới vài ngày mà ông đã đổi ý, nên chịu gả con cho cháu. Bà Phủ muốn cho hai trẻ thành hôn cho mau, đặt chường Khiếu Nhân về, đầu ông không chịu thì việc đã lỡ rồi, ông không thể làm sao được.

Bà Phủ mới khuyên chồng tỏ riêng về việc hôn nhân cho Bạch Tuyết hay rồi định ngày cho đi lễ hỏi, vì bà là mẹ ghê, mà lại gả cho cháu bà, nên bà không muốn nói với Bạch Tuyết chuyện đó.

Quan Phủ khen bà dè dặt, nên biểu bà vào phòng mà nghỉ để cho ông nói chuyện với con.

Trong nhà tối trời ngủ hết. Ông kêu Bạch Tuyết thức dậy ra đứng dựa bộ ván chỗ ông nằm hút, đèn đốt lu lu, ông lặng thinh ngồi vẩn thuốc một hồi rồi tăng hắng một tiếng mà nói rằng:

- Này con, năm nay con đã lớn rồi nên cha tính gả con lấy chồng. Vậy con lo sửa soạn trong ít ngày nữa cha sẽ cho đi lễ hỏi.

Bạch Tuyết chưng hửng, đứng ngó cha sừng sốt, cách giây lâu mới đáp được rằng:

- Hôm trước cha có nói với ông ngoại con rồi, ông ngoại con biểu cha liệu chỗ nào phải thì gả, hễ cha đành đâu thì ông đành đó.

Bạch Tuyết đứng suy nghĩ một hồi rồi hỏi rằng:

- Mà cha tính gả con cho ai ở đâu.

Quan Phủ ngó trong mâm hút mà đáp rằng:

- Cha tính gả con cho thằng Đò. Tuy nó nghèo hèn hơn mình, song cha muốn làm sui chỗ đó cho gần gũi, chớ gả con đi xa, chường cha nhớ không biết làm sao mà đi thăm cho được.

Bạch Tuyết ngó cha trân trân, đỏ mặt châu mày, song không dám nói chi hết. Con gái hễ nghe ai nói đến chuyện lấy chồng thì hổ thẹn, quan Phủ day lại thấy con không mắc cỡ mà cũng không buồn, nhưng có sắc giận, không hiểu ý con như thế nào, nên hỏi rằng:

- Sao con lặng thinh, không nói chi hết?

Bạch Tuyết vùng khóc và nói cụt lủn rằng:

- Thưa cha, con không chịu lấy chồng.

Quan Phủ chưng hửng mà hỏi rằng:

- Sao vậy?
- Thưa không có sao hết.
- Có có gì nên con mới nói như vậy chớ? Hay là con chê chỗ đó?

Bạch Tuyết ngập ngừng một hồi rồi mới đáp:

- Thưa phải, con chê chỗ đó.

Quan Phủ cười rồi bảo Bạch Tuyết đi ngủ. Quan Phủ thuật mấy lời của Bạch Tuyết lại cho vợ nghe thì bà Phủ nghi Bạch Tuyết có tình riêng với ai nên mới chê cháu bà. Ông cãi lẽ, nói rằng con còn khờ dại, nó thấy đằng kia nghèo nên nó chê chớ không phải tại có nào khác, vậy để thủng thẳng mà dỗ nó, chẳng nên vội lắm.

Ông nói nghe có lý, nhưng mà lòng nghi của bà cũng không giải hết được.

Chí Đại ở bên dinh quan Phủ chưa được một tháng thì lại gặp tiết Trung Thu, quan Phủ đã mang bệnh hút, mà ông cũng ưa uống rượu nữa.

Mỗi năm hễ tới Trung Thu, ông cũng dọn ghe đi du hồ. Năm nay có Chí Đại biết mùi thi chút đỉnh, ông càng hứng chí, nên mới tối ông biểu lính dọn ghe hầu, đem thịt rượu theo, mời Cai Tổng với ít người hương chức sở tại rồi đồng đi với Chí Đại, bà Phủ và con trai nhỏ tính xuống trại **đáy**⁶ ở vàm Rạch Mương Đào mua tôm làm gỏi ăn, uống rượu mà thưởng nguyệt, để có một mình Bạch Tuyết với ông già Sen và ba tên lính ở lại giữ dinh mà thôi.

Trên trời bóng trăng vặc vặc, dưới sông nước dọn lòa lòa, lính chèo bả mái nhặt khoan, du khách chuyện trò hớn hờ.

Thú vui cảnh lịch ai cũng tưởng thưởng trăng tới sáng cũng chưa muốn về, nào dè ghe đi vừa được mấy khúc sông, Chí Đại phát đau bụng nhào lộn trong ghe, mặt mày tái xanh, mồ hôi ra như tắm. Quan Phủ lo sợ, mà không muốn bỏ cuộc vui, nên dạy ghé ghe vào xóm rồi biểu một tên lính mượn xuống bơi mà đưa Chí Đại về dinh, còn ghe hầu của ông thì đưa luôn xuống Mương Đào.

Chí Đại về đến dinh, lính đỡ lên ván mà nằm, mắt **cháng**⁷ váng, ruột **quặn**⁸ đau, cứ ôm bụng nhắm mắt mà ôm hoài. Gia đình với lính tráng chộn rộn không biết thuốc chi mà cứu, đưa chạy ra, đưa chạy vào, đưa rót nước trà, đưa xoa dầu gió.

Lúc đương lính quỳnh bỗng thấy Bạch Tuyết ở trong buồng bước ra, tay cầm một cái chén chung đưa cho ông Sen biểu đem cho Chí Đại uống. Chí Đại uống chén thuốc rồi, chừng một phút đồng hồ thì bụng hết đau, mặt hết xây xẩm, gương ngời dậy xin một chén nước trà. Bạch Tuyết còn đứng dựa cửa buồng, thấy Chí Đại ngời dậy, liền bước lại gần hỏi rằng:

- Thầy uống **kỳ nam**⁹ đó có bớt đau bụng hay chẳng?
- Thưa, bây giờ tôi bớt đau nhiều rồi. Té ra hồi nãy tôi uống đó là kỳ nam hay sao?
- Thưa phải ạ, kỳ nam đó hay lắm. Hồi tôi còn nhỏ, ông ngoại tôi đi ngoài Huế mua về cho má tôi. Xưa nay tôi cất để dành hoài. Hồi nãy tôi nghe nói thầy đau bụng; tôi lật đật mài một chút mà cho uống thử đó đa.
- Thiệt tôi cảm ơn cô quá. Nếu tôi đau thét chắc phải chết.

Bạch Tuyết day mặt chỗ khác mà nói rằng:

- Bộ thầy còn mệt quá, thôi thầy đi nghỉ.
- Nói rồi xây lưng đi thẳng vô buồng.
- Gia đình thấy Chí Đại nằm êm mới đi đóng cửa rồi tản lạc đi kiếm chỗ mà ngủ, duy để có một mình ông già Sen ngủ trước nhà đặng coi chừng trà nước cho Chí Đại mà thôi.

Bạch Tuyết trở vô buồng chong đèn ngời tèm trầu mà ăn, miệng nhai trầu mà mắt ngó ngọn đèn dầu trần trần, ngời nơi đây mà trí ở đâu, có lẽ lúc ấy dầu ăn trộm vô nhà dọn hết đồ cô cũng không hay nữa.

Cô ngời một hồi lâu, trong nhà từ trước đi sau vắng teo, cô đứng dậy đi lại cửa sổ ngó ra ngoài vườn. Bóng trăng bị cây án, nên thấy chỗ mờ chỗ tỏ, ngọn gió thổi

⁶ dụng cụ bằng lưới hình loa dùng bắt cá tôm ở các sông lớn Hậu giang

⁷ chói

⁸ quặn

⁹ **Kỳ Nam** và **Trầm hương** là sản phẩm đặc biệt nằm trong lõi của cây Gió. Cây Gió có tên khoa học *Aquilaria Crasna Pierre*. Trị sơn lam chướng khí, no hơi, đau bụng, ối mùa, suyễn (theo Tôn Thất Sam). Chữ *Crasna* gốc tiếng Khmer.

lay tàu dừa nên thấy gục xuống cất lên. Chẳng hiểu lúc ấy cô nhớ đến việc gì mà giọt lụy tràn trề, vẻ mặt buồn bã.

Cách một hồi cô nghe Chí Đại ho ngoài trước, cô thò tay bưng đèn muốn bước ra nhà ngoài, mà cô vừa tới cửa buồng rồi cô ngừng lại đứng suy nghĩ giây lâu, rồi trở vô để đèn trên ghế leo lên giường mà nằm.

Cô nằm trăn trở hoài, lúc thì buồn giọt châu lã chã, lúc thì giận ruột gan phùng phùng, nằm đã thèm rồi ngồi dậy ăn trầu, làm như vậy cho đến gần sáng, vợ chồng quan Phủ đi du hồ về, mà cô cũng chưa ngủ.

Ở đời miệng thiên hạ hay luận việc của mình làm, bởi vậy làm phận con gái dè dặt cử chỉ cho lắm đi nữa, mà có khi cũng còn phải mang tiếng.

Cô Bạch Tuyết nghe Chí Đại đau bụng lật đật mài kỳ nam đem cho uống, cử chỉ đó chẳng có chi quấy; còn cô đứng nói với Chí Đại mấy câu thì trước mặt gia đình bốn năm người, mà câu nào cũng chơn chánh chẳng có chi phạm đến danh tiết.

Chẳng hiểu vì có nào chuyện như vậy, mà người ở trong nhà lại xâm xì với nhau cho thấu đến tai bà Phủ.

Bà Phủ nghe Bạch Tuyết chê cháu bà, thì bà đã để lòng nghi cho cô có tư tình với ai rồi. Nay bà vừa nghe cô mài kỳ nam cho Chí Đại uống rồi lại đứng nói chuyện với Chí Đại nữa, thì lòng nghi ngờ của bà hoá ra lòng tin quyết, bà định chắc Bạch Tuyết với Chí Đại đã có ý riêng với nhau rồi.

Bà nổi giận không thể dẫn được nên tối lại bà nằm làm thuốc cho quan Phủ hút, bà thỏ thẻ nói rằng: „Hôm trước tôi nghe mình nói con Bạch Tuyết nó chê thằng Đò thì tôi đã nghi nó có ngoại tâm, mình không tin lời tôi; nay việc bẻ ra rồi, trẻ trong nhà đều nói rùm tai, mình còn cãi tôi nữa thôi?“.

Quan Phủ nghe nói biến sắc, lồm cồm ngồi dậy hỏi rằng: „Nó lấy ai ở đâu?“.

Bà Phủ cứ nằm, tay cầm ống, tay cầm tiêm hơ thuốc, mắt chăm chú ngó đèn, song miệng cười gằn mà đáp rằng: „Nó lấy thầy ký Đại chớ lấy ai? Thầy đi chơi Trung thu với mình, thầy làm bộ đau bụng đặng trở về; con Bạch Tuyết mài kỳ nam đem cho thầy uống, rồi đem đó“

Quan Phủ ngồi sừng sốt, lặng thinh một hồi rồi lắc đầu nói rằng:

- Thầy ký thầy mang ơn tôi nhiều lắm, có lý nào thầy phụ lòng tôi. Đã vậy mà bộ thầy chính chắn trung hậu lắm, người như vậy không thể nào làm việc quấy được. Có lẽ bấy trẻ nọ thấy con Bạch Tuyết mài kỳ nam cho uống, nên chúng nó nghi rồi bày chuyện nói bậy, hơi nào mà tin.

Bà Phủ đáp rằng:

- Hứ! Con đã hư rồi mà còn kiếm lời bào chữa! Mình không tin, thôi mình kêu thằng lính Thổ hỏi nó đặng nó nói cho mình nghe.

Quan Phủ tức giận, ngồi bậy gan, muốn kêu sắp gia dịch ra mà tra hỏi cho mình bạch, mà vì ông sợ nếu thiệt thì càng xấu hổ nhiều hơn nữa, nên ông nằm co ... mà chịu không dám cãi với vợ. Bà Phủ thấy chồng đã chịu thua, bà liền đổi giọng dùng lời nhỏ nhen mà an ủi rằng:

- Thôi việc đã lỡ rồi, bây giờ mình có buồn rầu đi nữa cũng không ích gì. Việc này mấy đứa trong nhà biết thôi, chớ người ngoài chưa hay, vậy để tôi hăm chúng nó đặng chúng nó đừng có đồn bậy ra ngoài. Mà ..tôi xin mình phải đuổi thầy Chí Đại đi cho mau, rồi ép gả phút con Bạch Tuyết cho thằng Đò

đi thì danh tiếng mới vẹn toàn được. Nếu mình dự dự để diên trì, tôi sợ thầy Chí Đại thầy dắt con Bạch Tuyết trốn, bằng không thì thiện hạ họ hay rồi xấu hổ mình, mà tôi tuy là mẹ ghẻ, song tôi cũng không khỏi mang tiếng xấu lây nữa.

Tuy quan Phủ gác tay ngang qua trán nằm lặng thinh, song sáng bữa sau ông kêu Chí Đại mà nói rằng ông mới được lệnh quan Chánh Bó¹⁰ dạy phải bớt một thầy ký lục vì công việc làm không còn gấp như hồi trước nữa, và ông khuyên Chí Đại hãy đi xứ khác kiếm chỗ làm ăn.

Chí Đại nghe nói chửng hửng, chẳng hiểu vì có nào mình không thấy giấy tờ chi hết, mà quan Phủ lại nói có lệnh quan Chánh Bó dạy đuổi mình. Anh ta ghen cổ không biết lời chi đối đáp, chỉ xá quan Phủ rồi thâu góp quần áo bỏ vào rương.

Anh ta ra đi, vợ chồng quan Phủ chẳng có một lời chi tỏ lòng thương tiếc, duy kẻ gia dịch cùng lính tráng cảm động, song chúng nó thấy quan Phủ lạt lẽo, nên không dám tỏ dấu triu mến cho lắm.

Chí Đại qua nhà Khiếu Nhân nằm thở ra, suy nghĩ coi bây giờ mình phải ở đây kiếm chỗ dạy học hay là phải đi đến xứ nào. Anh ta nhớ hơn một năm nay, quan Phủ yêu thương trọng dụng mình, thường nói hễ ông còn làm quan thì ông còn dùng mình hoài, vì có nào quan trên phải đuổi mình, mà ông nói cụt lũn, không tỏ tình gì yêu mến, mà lại còn biểu mình đi đến xứ khác kiếm chỗ mà làm.

Chắc là mình làm việc chi không vừa ý ổng hoặc có ai nói vô nói ra chi đây, nên ổng đổi ý, mới kiếm chuyện mà đuổi. Vả quan Phủ cầm quyền bính chánh quận nầy, nếu ngài không thương mình rồi mà mình còn vẫn ở đây ắt chẳng khỏi mang họa. Vậy mình phải tránh trước cho xong, chừng ông Khiếu Nhân trở về, như mình có thể trở lại đây được, thì mình sẽ xuống mà bái tạ ơn ông.

Chí Đại nghĩ như vậy nên viết một bức thư giao cho gia đình giữ, dặn chừng Khiếu Nhân về thì giao lại cho ông, rồi xin quá giang ghe hàng mà lên Bạc Liêu. Kẻ gia dịch của ông Khiếu Nhân cùng người quen biết hỏi thăm coi anh ta tính đi đâu, thì anh ta ú ớ không biết đi đâu mà nói, nên phải nói bướng rằng đi về Vũng Liêm.

Bà Phú nghe tin Chí Đại đi rồi, thì trong bụng mừng thầm; chẳng phải bà rẽ phân Chí Đại với Bạch Tuyết được mà bà mừng, bởi vì bà biết rõ là vu oan cho người ta, chớ hai đàng chẳng có tư tình với nhau hồi nào. Bà mừng đây là cái kế của bà đã thành được phân nửa rồi, bởi vì Chí Đại đi rồi, bây giờ bà muốn thêu dệt thế nào cũng được còn Chí Đại đâu mà đối nại, mấy đứa ở trong nhà là người của bà, nếu bà muốn biểu thế nào thì chúng nó nghe thế nấy, có đứa nào dám trái ý.

Bà thừa cơ hội ấy mới xúi riết quan Phủ gả Bạch Tuyết cho cháu bà. Quan Phủ bốn tánh thành thiệt, không rõ mưu sâu kế xảo của vợ, duy sợ tiếng xấu mà thôi, nên nghe lời bà cho kêu Xã trưởng Tân Thuận lên nói chuyện cho làm sui, rồi định ngày cho đi lễ hỏi.

Bạch Tuyết nghe kẻ gia dịch nói có lệnh quan trên dạy đuổi Chí Đại nên Chí Đại đã đi rồi, thì cô động lòng bứt rứt, nhưng vì phận cô là gái, không lẽ tỏ ý thương tiếc, nên cô giả dạng làm lơ, không thềm nói tới việc đó.

¹⁰ hay Bó chánh: tỉnh trưởng, chủ tịch tỉnh

Chùng cô hay việc quan Phủ cho đòi Xã trưởng Tân Thuận lên rồi định ngày làm lễ hỏi thì lòng ức uất quá không thể dần được nên tối lại thừa lúc gia dịch ngủ hết, cô mới bước ra trước ván chõ quan Phủ nằm hút, cô đứng khóc rống lên mà nói rằng:

- Hôm trước con thưa với cha con không đành lấy chồng, mà nhứt cha gả chõ đó con không chịu, sao cha lại định ngày cho đi lễ hỏi? Con thưa thiệt, có lỗi với cha thì con chịu lỗi, chớ nếu cha gả bướng thì con tự vận con chết theo mẹ con.

Quan Phủ đương hút, bỗng nghe con nói như vậy liền buông ống hút ra, day lại ngó trăn trăn, còn bà Phủ lồm cồm ngồi dậy cười gằn mà nói với quan Phủ rằng:

- Mình thấy con mình hay chưa? Thời thế đã hết rồi mới khiến con hư như vậy. Mình tính thế nào được thì mình tính lấy, xấu là xấu mình, chớ thứ mẹ ghẻ này mà sá gì! Để coi mình biết trị con mình hay không?

Quan Phủ đã nổi giận, mà bà còn châm chích thêm, chẳng khác nào lửa cháy mà bà còn chế dẫu, bởi vậy quan Phủ lấy roi biểu Bạch Tuyết nằm xuống đánh hơn một chục roi, cắn răng trợn mắt không cho Bạch Tuyết khóc. Ông vừa đánh vừa nói rằng:

- Mày lấy thằng Chí Đại làm nhục nhà tao, tội ấy tao chưa nói, bây giờ tao định gả mày đặng cho mày khỏi mang tiếng xấu, mày lại làm hơi khôn lanh, muốn chống cự với tao nữa à.

Bạch Tuyết nghe mấy lời ấy thì chùng hửng, không biết lấy chi mà đối nại được, chỉ kêu oan rằng:

- Oan ức lòng con lắm cha ôi? Mẹ ôi! Mẹ ở dưới cửa tuyên xin mẹ chúng giùm con, kéo tội nghiệp thân con lắm mẹ ôi!

Bà Phủ nói Bạch Tuyết muốn rửa xéo bà, nên càng châm chích vô cho quan Phủ đánh thêm nữa. Bạch Tuyết chịu đòn đau quá, nên hết dám kêu rêu.

Bà Phủ thấy Bạch Tuyết sợ, mới giựt roi không cho quan Phủ đánh nữa; bà đỡ Bạch Tuyết ngồi dậy, biểu lạy cha, rồi dắt đi vô buồng lau nước mắt cho Bạch Tuyết và hỏi nhỏ rằng:

- Con lỡ một lần dì xin giùm, sau đừng có dại nói bậy nói bạ như vậy nữa, dì không xin, dì để cha con đánh chết đả. Thôi còn nằm mà ngủ đi nghe hôn?

Bạch Tuyết thấy mẹ ghẻ ân cần, an ủi thì cô không khóc nữa, song cô gằm mặt không ngó bà Phủ, mà không nói chi hết.

Chùng bà Phủ đã ra khỏi phòng rồi thì cô nằm lăn trên giường, lấy mền đậy mặt mà khóc. Ban đầu cô tức tui muốn mua dấm với á phiện mà uống, đặng chết xuống cửa tuyên tỏ việc oan ức này cho mẹ biết.

Cô khóc một hồi lâu rồi cô ngồi dậy, đầu bỏ tóc xả, mắt ngó ra ngoài vườn mà nghĩ rằng: hơn một năm nay lần nào mình qua thăm ngoại thì cũng nghe ông khen Chí Đại là trai trung hậu, nghĩa khí, tuy ông chưa nói rõ ra, song nếu suy lời ông nói xa nói gần, thì hiểu ý ông muốn gả mình cho Chí Đại; mà xưa rày Chí Đại làm việc với cha mình, tánh nết ôn hòa mà cứng cỏi, thiệt đáng mặt làm trai, dẫu ông ngoại mình gả mình cho anh ta, nghĩ cũng xứng đôi vừa lứa, chớ không kém gì.

Tuy ý mình nghĩ như vậy, nhưng mà hơn một năm nay, mình với Chí Đại chẳng có tình ý gì, hôm nọ Chí Đại đau bụng, mình có mài kỳ nam cho uống và có hỏi thăm mấy lời mà thôi.

Thiệt, đêm ấy vắng vẻ, mình có ý muốn tỏ việc riêng của mình cho Chí Đại nghe kéo lòng ức uất bấy nay không biết tỏ với ai, mà mình muốn tỏ rồi lại ái ngại, nên không nói chi hết sao nay lại có lời vu oan việc như nhuốc cho mình như vậy.

Bạch Tuyết suy nghĩ tới đó rồi chống tay lên trán ủ mặt châu mày. Cách một hồi cô với tay tằm trâu mà ăn và nói nhỏ nhỏ một mình rằng: “Ý hì! Thân sao mà khổ quá như vậy? Khi không mà mang tiếng lấy trai! Mà thôi thà theo trai còn hơn làm vợ kẻ thù. Ở đây thì lụy thân, ra đi thì mang xấu... Thà mang xấu mà báo oán cho mẹ được, chớ lụy thân rồi chắc phải chết, mà hễ chết rồi, thì còn ai trả thù báo oán cho mẹ”.

Bạch Tuyết nhứt định rồi thì trong bụng hết buồn.

Sáng bữa sau cô giả vui vẻ như thường. Bà Phủ kiểm lời ngon ngọt đã lâu, thì cô đối đáp cung kính, chẳng có hơi giận hờn chút nào.

Bà Phủ thấy Bạch Tuyết đã thuận tòng nên bà mừng; bà khuyên ông thủng thảng để cho bà đỡ, đừng có rầy rà đánh đập nữa.

Qua ngày sau, ăn cơm sớm mai rồi Bạch Tuyết xin phép cha đi qua thăm nhà ông ngoại.

Bà Phủ nghĩ Khiếu Nhân đi khỏi, còn Chí Đại cũng đã đi rồi, Bạch Tuyết qua đó chẳng có ai dụ dỗ mà sợ, nên khuyên chồng để con đi chơi cho khuây lãng.

Bạch Tuyết qua nhà ông ngoại đốt nhang lạy hết mấy bàn thờ rồi vô buồng ngồi mà khóc. Trong bọn gia dịch có chú Phú, bốn tách thiệt thà, trọn ngày cứ lui cui làm hoai, không đi chơi bời đâu hết, nghe cô khóc thút thít, mới lại đứng ngoài cửa buồng mà dòm.

Bạch Tuyết vừa ngó thấy liền hỏi rằng:

- Hôm nay ông ngoại tôi có gởi thơ nói chừng nào về hay không?

Chú Phú gãi đầu đáp rằng:

- Hồng có! Phải có thơ thì anh em tôi đem cho cô đọc chớ bên này có ai biết chữ đâu mà coi.

Hôm ông đi, ông có nói chừng ít tháng ông về, nay đã hơn một tháng rồi, có lẽ ông cũng đã về gần tới, vậy đợi thủng thảng ông về, cô khóc lóc làm chi. Bạch Tuyết không cãi với chú, lại hỏi rằng:

- Thầy ký Đại hôm nay có qua bên này hay không?
- Có, thầy qua ở một bữa rồi quá giang ghe hàng mà đi Bạc Liêu. Thầy đi có chở rương theo nữa. Vậy chớ thầy thôi làm việc ở bên rồi sao cô?
- Có lẽ thầy thôi làm rồi. Thầy qua bên này, thầy có nói chuyện chi hay không?
- Thầy qua ở bên này một bữa, cứ mằm lim dim mà thở ra hoai, không nghe nói chuyện chi hết. Chừng thầy đi, thầy có đưa một phong thơ dặn ông về trao lại cho ông.
- Thơ đâu, đưa coi.
- Tôi cất trên tủ quyền đây.

Chú Phú vội vã đi lấy thơ đưa cho Bạch Tuyết, rồi trở ra vườn mà nhổ cỏ. Bạch Tuyết lau nước mắt rồi mở ra coi, thì thấy thơ như vậy:

Cà Mau, ngày 30 tháng 9 năm 1895.

Thưa bác,

Hơn một năm trước, cháu no cơm ấm áo. Cháu có chỗ dung thân, ấy là nhờ ơn bác chiếu cố, nên cháu mới được như vậy.

Cháu nhớ lòng quảng đại của bác chừng nào, cháu càng lo sợ chừng nấy, lo là lo không biết ngày nào đến ơn đáp nghĩa cho bác được, mà sợ là sợ phận cháu khờ dại, e sợ sẩy làm những việc không xứng ý bác.

Nay trời khiến cháu rủi ro không được nhờ ơn đức của quan Phủ nữa, mà cháu coi thể cháu cũng khó ở yên xứ này, vậy cháu tính cháu trở về Vũng Liêm thăm phần mộ cha mẹ ít ngày rồi sẽ kiếm chỗ nương thân

Chừng nào cháu ở chắc chỗ rồi cháu sẽ viết thơ mà thưa cho bác hay.

Cháu ra về còn tiếc một điều là không gặp mặt bác mà bái tạ ơn tri ngộ và tỏ lòng kính mến bác. Thôi phận cháu nghèo hèn, ví dầu kiếp này không thể đến ơn trọng, đáp nghĩa dày được, thì cháu cũng nguyện kết cỏ ngậm vành kiếp sau.

Ít lời thành thiệt, kính dâng cho bác bốn chữ: Phước, Thọ, Khương, Ninh

Phan Chí Đại

cẩn bái

Bạch Tuyết đọc thơ rồi nằm suy nghĩ rồi lại đọc nữa. Đến nửa chiều trời mát, cô kêu chú Phú trả lại bức thơ và dặn cất đợi chừng ông về sẽ trao lại cho ông. Cô rửa mặt gõ đầu rồi đi cùng trong nhà, từ trước tới sau một hồi, lại tới bàn viết, cô thấy giấy mực để sẵn tại đó, cô ngồi lại lấy một tờ giấy, mới viết ba chữ „ông ngoại ôi!“ rồi bỏ viết đứng dậy đợi khăn đi về, không viết nữa.

Về vừa tới dinh, Bạch Tuyết thấy lính đương quét dọn ghe bầu, cô hỏi thăm sửa soạn ghe làm chi, thì chúng nó nói nghe quan Phủ đi Đầm Chim tra xét vụ ăn cướp nào đó, chúng nó nghe không rõ.

Cô lật dật bước riết vào dinh, quả thấy gia đình đương dọn mâm hút và quan Phủ với bà Phủ đã sửa soạn quần áo hết rồi.

Bà Phủ vừa thấy Bạch Tuyết về thì nói rằng:

- Cha con với dì đi Đầm Chim, chiều mai mới về. Vậy con ở nhà coi nhà, tối biểu bày trẻ đóng cửa cho kỹ lưỡng nghe hôn con.

Bạch Tuyết vâng lời, mặt mày hớn hờ, thấy thằng em cũng sửa soạn đi theo, bèn lại ôm nó mà hun hai ba cái rồi hỏi:

- Dì đem em theo nữa sao?
- Ủ, đem em theo chơi.

Lối chạng vạng tối, lính vào thưa với quan Phủ rằng nước ròng đã nửa sông rồi, quan Phủ dắt vợ con xuống ghe.

Bạch Tuyết đương ăn cơm nghe cha đi lật dật buồng đũa, uống nước rồi đi ra ngoài cầu mát mà đưa cha.

Ghe mở dây lui ra, Bạch Tuyết ngó theo rưng rưng nước mắt, song trời đã tối rồi, nên gia dịch với ông già Sen đứng gần đó mà không ngó thấy.

Ghe trở mũi vào sông Gành Hào rồi, Bạch Tuyết ngồi chồm hồm trên cầu mát, tay chống cằm, miệng hỏi ông già Sen rằng:

- Cha tôi đi chừng nào mới tới Đầm Chim?

Ông Sen đáp rằng:

- Xuống Mương Đào phải đợi nước lớn rồi mới vô rạch được. Chắc tảng sáng mai mới tới Đầm Chim.

Bạch Tuyết ngó quanh quất thấy lính và gia dịch đều đi vào dinh hết, chỉ còn một mình ông Sen đứng đó mà thôi, cô mới biểu ông Sen ngồi một bên, rồi cô nói nhỏ rằng:

- Dì tôi đã thuốc mẹ tôi chết mà giựt chồng, rồi bây giờ tính ép tôi cho cháu mà đoạt của ông ngoại tôi nữa, ông có hay không? Từ ngày ông thuật cho tôi nghe cách dì tôi giết mẹ tôi thì trong lòng tôi bứt rứt xoắn xang hoài, không biết phương chi mà trả thù báo oán cho được. Nay dì tôi xúi giục cha tôi gả tôi cho cháu đặng đoạt gia tài cho trọn, cha chả! Thù xưa chưa trả đặng, lòng nào nỡ đành kết nghĩa vợ chồng với kẻ thù! Ngặt tôi thương cha tôi quá, nên tôi không nỡ nói cho hết lời được, dì tôi lại vu oan tiếng hư cho tôi, nói tôi lấy thầy Chí Đại, đặng làm cho tôi sợ mà phải ưng. Trời ôi! Oan ức cho tôi biết chừng nào! Hôm cha tôi đánh tôi đó, thiệt tôi muốn tự vận mà chết cho yên thân, ngặt vì thù tôi chưa trả xong, nên tôi phải sống; tôi tính lo mưu báo thù cho mẹ tôi. Từ hôm cho tới bây giờ tôi lo tính nát trí tôi nghĩ nếu ở đây thì cha tôi sẽ gả tôi cho thằng Đồ còn gì. Vậy tôi tính tôi phải trốn cho toàn danh tiết. May đêm nay cha tôi với dì tôi đi khỏi hết, vậy lối nửa đêm xin ông bơi xuống đưa giùm tôi vô kinh đặng tôi đón ghe xin quá giang mà lên Bạc Liêu.

Ông già Sen nghe nói đến đó thì ứa nước mắt, ngồi khoanh tay thở dài mà nói rằng:

- Cháu tính như vậy cũng phải. Cháu ở đây không được nữa. Ngặt vì thân cháu là con gái, đi ra một tác đường không dễ gì. Cháu trốn rồi cháu đi đâu?
- Tôi quyết đi kiếm thầy Chí Đại. Người ta nói tôi lấy thầy, tiếng đã mang lỗ rồi, bây giờ tôi chẳng nệ gì nữa. Đã vậy ông ngoại tôi thường khen thầy Chí Đại lắm, lại tôi coi tướng thiệt là người trung hậu, tôi có chồng như thầy nghĩ chẳng kém gì?
- Nếu cháu làm như vậy thì cháu mang tiếng theo trai.
- Thà mang tiếng xấu theo trai, chớ ăn ở với kẻ thù thì chịu sao đặng.
- Như cháu theo, rủi không tìm được thầy Chí Đại, rồi cháu ở đâu?
- Như tìm thầy không được, thì cháu kiếm chỗ nương dựa, đợi ông ngoại cháu về rồi cháu sẽ trở về.

Ông Sen suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Từ khi bà Phủ mất rồi, cháu còn nhỏ ông bông ẵm, cháu khôn lớn ông săn sóc, nay ông không đành để cháu đi một mình. Thôi cháu để ông đi theo với cháu.
- Không được. Hồi chiều tôi có tính như vậy, tôi muốn viết thơ để lại cho ông ngoại rồi tôi dắt ông theo, mà tôi sợ để thơ lại cha tôi đánh khảo gia đình

rồi lấy đi, ông ngoại tôi về không hiểu duyên có tương tôi hư, chắc buồn rầu phải chết. Vậy ông phải ở nhà, đừng chùng ông ngoại tôi về, ông thuật rõ đầu đuôi mọi việc lại cho ông ngoại tôi biết. Ông cũng làm ơn khuyên lơn ông ngoại tôi đừng buồn và khi nào ông ngoại tôi yếu xin ông chăm sóc giùm.

Bạch Tuyết nói tới đó thì nước mắt tuôn dầm dề, ông Sen động lòng nên cũng khóc òa. Hai người than thở, căn dặn nhau một hồi nữa, rồi ông Sen đi lại bến thăm chiếc xuồng, còn Bạch Tuyết thủng thẳng trở vào dinh.

Bạch Tuyết vào phòng riêng đóng cửa lại rồi mở tủ lựa lấy năm đôi vàng, một cây kiềng và ba mớ áo, bốn cái quần lãnh, đồ ấy là đồ của Khiếu Nhân sắm cho cô, còn đồ của quan Phủ mua thì cô bỏ lại hết.

Qua đến nửa canh ba, gia dịch ngủ im lìm, cô xách đồ ra ngoài đưa cho ông Sen, rồi lên đi xuống xuống mà tự nạn. Bạch Tuyết ngồi trước day mặt ra phía sau, còn ông Sen ngồi sau bơi, hai người ngó nhau mà không nói chi hết, chỉ rơi lụy mà thôi.

Trăng lú mọc hướng đông ửng đỏ; xuồng vô tới Cái Ngang gặp một chiếc ghe của hai vợ chồng khách Triều Châu ở Bạc Liêu xuống Cà Mau đòi tiền rồi về. Bạch Tuyết xin quá giang, vợ chồng người khách chịu cho. Bạch Tuyết qua ghe kia rồi, ông Sen xô xuồng ra bơi trở về Cà Mau, bơi năm ba giằm thì lấy vạt áo lau nước mắt một cái.

III

Chí Đại quá giang đi lên Bạc Liêu, nằm trong ghe dầu dầu, lúc tiếc chỗ làm ăn, lúc tủi thân lưu lạc. Có hồi anh ta nhớ tới Bạch Tuyết thì trong lòng ngần ngại, trong trí bàng hoàng, tuy anh ta chẳng có ý gì riêng, song thăm hỏi quan Phủ đương yêu mình vì có nài thỉnh linh lại đuổi mình, mà chẳng có một lời thương tiếc, hay là tại trong nhà ngài có nàng Bạch Tuyết, nên ngài không muốn nuôi mình nữa chẳng?

Từ lúc qua nhà Khiếu Nhân cho tới lúc nằm dưới ghe thì Chí Đại nhứt định về Vũng Liêm thăm mồ mả cha mẹ rồi sẽ đi kiếm chỗ làm ăn. Mà lên lới Bạc Liêu rồi, anh ta lại đổi ý, tính vào quán ở đậu ít ngàyặng kiếm thử coi có chỗ dạy học hay không, rồi sau sẽ về thăm quê quán. Chí Đại ở đó được ba bốn ngày, may gặp ông Bá Hộ, trong nhà con cháu đông, nên chịu rước Chí Đại về ở mà dạy học. Chí Đại có chỗ dung thân, trong lòng hớn hở, hẹn sáng bữa sau sẽ đem đồ vô nhà ông Bá Hộ mà ở.

Chiều bữa ấy anh ta ăn cơm rồi mới đi dạo chợ chơi. Vừa xuống tới mé sông, bỗng thấy một cô gái, tuy quần áo **vải bông**, song gương mặt sáng rõ như trăng rằm, tay xách gói ở dưới ghe bước lên bờ rồi đứng ngó giảo giảo. Chí Đại đứng xa xa thấy hình dạng giống Bạch Tuyết, song trong trí không chắc, bởi vì không lẽ Bạch Tuyết lên Bạc Liêu làm chi, mà dầu có lên thì không lẽ đi một mình và mặc quần áo như vậy. Anh ta lần bước lại gần, nàng ấy day lại ngó thấy vùng kêu lớn rằng: „Thầy ký“, mặt mày coi hớn hở mà nước mắt lưng rưng muốn chảy. Chí Đại nghe tiếng kêu, biết Bạch Tuyết thì trong lòng khấp khởi mắt ngó cô, miệng hỏi rằng: „Cô đi đâu lên trên này?“ Bạch Tuyết cúi đầu lặng thinh không đáp mà hai hàng nước mắt nhỏ giọt.

Chí Đại thấy tình cảnh như vậy không hiểu duyên cớ thế nào muốn hỏi nữa, mà ghen ngừng không muốn hỏi, chỉ đứng ngó cô mà thôi. Anh ta thấy cô tuy mặc áo vải quần vải song đầu có chòng khăn lụa mới, chơn có mang guốc **gù ngà**¹¹, tay lại xách một gói áo quần bùm sùm, trong lòng phát nghi nên hỏi nữa rằng:

- Cô đi với ai?

Bạch Tuyết lau nước mắt, không chịu đáp lại hỏi rằng:

- Bây giờ thầy ở đâu?

- Tôi còn ở tại quán cơm, dưới chợ đây.

- Tôi lại đó được hay không?

- Được mà cô lại quán làm chi?

- Thầy dắt tôi lại đó rồi tôi nói chuyện hết cho thầy nghe.

Chí Đại dắt Bạch Tuyết về tới quán thì trời đã chạng vạng tối, mà trong quán chưa đốt đèn, Chí Đại sợ chủ quán nghĩ việc chẳng tốt nên vừa bước tới thì nói với chủ quán rằng:

- May tôi kiếm gặp con em tôi, nên dắt lại đây hỏi thăm việc nhà một chút.

Chủ quán nghe nói thì gật đầu và khuyên nên dắt lên lầu mà nói cho tiện, chớ ở tầng dưới thiên hạ ra vô lộn xộn. Chí Đại dắt Bạch Tuyết lên tới chỗ anh ta ngủ

¹¹ còn gọi là ngù ngà. Ngù là nắp tròn chụp lên trên cái chót. Gù ngà là cái ngù tròn bằng ngà voi có chơn răng để vịn ở guốc đàn bà. Khi mang người ta dùng ngón chơn cái và ngón giữa kẹp cái chơn ngù.

mấy bữa rày, thì Bạch Tuyết ké né, không biết ngồi chỗ nào, Chí Đại nhắc ghế mời cô ngồi rồi quẹt lửa đốt đèn. Anh ta muốn biểu tiệm dọn cơm cho cô ăn, cô nói rằng cô đã dùng cơm dưới ghe hồi chiều rồi.

Chí Đại nóng nảy muốn biết coi Bạch Tuyết đi lên Bạc Liêu làm gì, rồi sao thấy mình mừng quá rồi lại khóc nên hỏi rằng:

- Cô đi đâu một mình như vậy, xin cô nói phứt cho tôi nghe thử coi.
- Chẳng giấu thầy làm chi, tôi trốn cha tôi với dì tôi nên tôi lên đây.

Chí Đại vừa nghe mấy lời thì biến sắc, nghẹn cổ, ngồi ngó Bạch Tuyết trán trán. Bạch Tuyết cúi mặt mà nói rằng:

- Dì tôi muốn gả tôi cho thằng cháu là con Xã trưởng Tân Thuận, định ngày sau đoạt gia tài của ông ngoại tôi. Tôi biết mưu kế, nhứt là tôi với dì tôi đã có thù riêng, nên tôi không chịu. Dì tôi đặt điều nói tôi lấy thầy và xúi cha tôi đuổi thầy đi. Thầy đi rồi cha tôi ép gả tôi nữa. Tôi không chịu vâng lời, dì tôi lại xúi cha tôi đánh tôi sưng mình sưng mắt và mắng nhiếc tôi xấu hổ lắm. Nếu tôi ở nhà thì tôi phải thác thân về tay kẻ thù, bởi vậy tôi mới trốn mà đi đăng lập thế báo cừu cho mẹ tôi, vì ngày trước mẹ tôi chết oan lắm.

Chí Đại nghe nói chung hửng, thấy phận Bạch Tuyết lao đao động lòng thương, còn quên phận mình khi không mà mang tiếng, nên hỏi rằng:

- Phận cô là gái, bỏ chốn khuê phòng ra đi như vậy, thì còn gì danh giá, mà cô lên đây gặp tôi, bằng cô không gặp thì làm sao?

Bạch Tuyết đáp rằng:

- Tôi cũng biết là phận gái ra khỏi nhà một tác đường thì phải mang tiếng nhơ. Song tôi đã xét kỹ rồi hết, thà là tôi mang tiếng nhơ, chớ tôi không đành phối hiệp với kẻ thù. Để tôi thuật hết chuyện nhà của tôi cho thầy nghe, rồi thầy xét giùm coi trốn mà đi phải hay là quấy.

Nguyên hồi trước cha tôi cưới má tôi về ở mới hơn một năm, kế sanh tôi. Khi tôi được bốn tuổi, thì cha tôi mang bệnh hút. Má tôi tánh chất yếu đuối, tuy giỏi việc nhà, song không thạo làm nghề thuốc á phiện, làng họ muốn tấn ơn nên kiếm cho cha tôi một người góa chồng để làm tiểu thiếp và làm thuốc cho cha tôi hút. Người ấy là kế mẫu của tôi bây giờ đó, má tôi vốn con nhà hiền đức nên không chịu ghen tương như người ta, bởi vậy cưới dì tôi về hơn hai năm, lớn nhỏ thuận hòa chẳng hề nghe lời chi xích mích. Tuy vậy mà ý cha tôi càng ngày càng mê sa tiểu thiếp, xài tiền phí bạc tốn hao không biết bao nhiêu, nhiều khi lại còn hất hủi giận thúc má tôi nữa. Má tôi thấy vậy ăn ngủ không được, nên trong mình sanh bệnh. Ông ngoại tôi có một chút gái nên cứng lắm, vừa nghe má tôi đau thì cho rước thầy Đài hốt thuốc thiệt giỏi, má tôi uống năm sáu thang thuốc thì ăn ngủ được, trong mình mạnh lại như cũ. Ông ngoại tôi mừng rỡ, chẳng còn lo sợ nữa, nên đi lên Gia Định thăm anh em chơi. Má tôi ở nhà cứ uống thuốc thêm hoài cho thiệt mạnh. Chẳng dè đêm nọ uống thuốc vô rồi trong bụng quặn đau, đi sông không ngớt, đi thét má tôi nằm liệt tới sáng thì tắt hơi. Má tôi chết rồi, cha tôi biểu đem xác thuốc ra coi thì thấy bã đậu nhiều lắm. Cha tôi thất kinh sai làng đi bắt thầy thuốc Đài. Ông nhìn xác thuốc thì lắc đầu, thề thốt nói rằng thang thuốc ấy không phải của ông hốt. Lúc đương cãi lẽ, ông già

Sen, là người của ông ngoại tôi cấp theo giúp tay chơn má tôi, ông lên vô phòng dì tôi kiếm được một thang thuốc còn nguyên chưa sắc, mới cầm đưa ra cho cha tôi coi. Cha tôi tra hỏi coi hồi chiều bữa trước ai đi hốt thuốc. Anh Vận bây giờ có vợ ở bên Cái Tàu, anh chịu ảnh đi hốt thuốc, mà ảnh lại khai rằng khi ảnh đi hốt thuốc về tới cầu mát, xảy gặp bà kế mẫu tôi. Bà biểu đưa thang thuốc cho bà cầm và biểu trở xuống xuống buộc dây lại cho chặt. Một lát anh Vận trở lên cầu, bà kế mẫu tôi trao thang thuốc lại cho ảnh đem vô nhà, ảnh đem vô đưa cho má tôi, mà bất ý nên không coi có phải thang thuốc của ảnh đi lấy đem về hay là thang thuốc nào khác. Cha tôi biểu đưa thang thuốc của ông Sen tìm được trong phòng bà kế mẫu tôi cho ảnh nhìn, ảnh mở ra coi rồi nói thang thuốc đó là thang thuốc ảnh đi lấy bên thầy Đài đem về, bởi thầy Đài hốt thuốc trước mặt ảnh, ảnh không nhớ mấy vị kia, song ảnh nhớ chắc có ba trái táo đỏ. Cha tôi biểu dắt thầy Đài lên: thầy thấy thang thuốc đó thầy cũng nhận là thang thuốc của thầy hốt. Cha tôi coi lại xác thuốc của má tôi uống thì không có trái táo. Cha tôi hỏi bà kế mẫu tôi vậy chớ vì có nào mà thang thuốc đó trong phòng bà. Bà biến sắc ú ớ không trả lời được, cách một hồi lâu bà mới nói ai đem vô để trong phòng hồi nào bà không hay. Thầy nghĩ đó mà coi có phải bà kế mẫu tôi tráo thuốc đặng giết má tôi mà giựt chồng hay không? Việc gian ác như vậy mà cha tôi lúc đó còn làm Cai Tổng, lại không nói tới dì tôi, để giải thầy thuốc Đài lên tòa làm cho ông bị tòa án kêu hai năm tù. Khi ông ngoại tôi về tới nhà thì chôn cất má tôi xong hết rồi, ông ngoại tôi đấm ngực kêu trời, bỏ ăn bỏ ngủ. Cách vài hôm ông ngoại tôi nghe xầm xì chuyện tráo thuốc mới qua nhà hỏi cha tôi. Cha tôi trả lời lờ thôi, mà ý lại bình vục dì tôi, nên ông ngoại tôi giận, rầy rà một hồi rồi bỏ ra đi về, từ ấy về sau không thèm nhìn biết đến cha tôi nữa, hễ nhớ tôi thì sai người qua rước tôi về chơi, chớ ông ngoại tôi không thèm tới lui. Ông ngoại mới thuận với cha tôi chừng vài năm nay, chớ mười mấy năm trước chẳng hề khi nào chịu nói tới cha tôi. Tôi chắc chuyện này ông ngoại tôi chưa nói cho thầy nghe bởi vì thuở nay ông ngoại tôi chẳng hề khi nào nói với tôi. Tôi biết rõ đầu đuôi mà thuật lại đây là nhờ có ông già Sen, ông nói với tôi. Từ khi tôi biết rồi, thì tôi oán hận dì tôi lắm, tôi quyết làm thế nào tôi cũng báo thù cho má tôi được mới vui lòng. Có khi tôi muốn dò ý ông tôi nên tôi đem việc ấy ra mà nói, chẳng dè nói tới thì ông tôi dàu dàu nên tôi không biết ý ông tôi thế nào. Tôi nói thiệt với thầy và nói cho có mặt đèn làm chứng cho tôi. Nếu tôi chưa trả thù cho má tôi được, thì tôi không thèm hưởng giàu sang chi hết. Cái thù của mẹ tôi mang nặng quá, mấy năm nay tôi ở chung một nhà với dì tôi thì tôi đã tím ruột bầm gan rồi, cha chả có lẽ nào bây giờ tôi đi phối hiệp với cháu của dì tôi là kẻ thù cho được. Bởi tôi nghĩ như vậy tôi mới trốn mà đi đây. Miễn tôi trả được thù cho má tôi thì thôi, tôi không kể thiên hạ cười chê chi hết.

Bạch Tuyết nói mà sắc mặt giận lắm. Chí Đại ngồi nghe cũng phát giận song anh ta có ý muốn nghe cho rõ nên cứ ngồi lặng thinh. Chừng Bạch Tuyết nói rồi, anh ta thở dài mà nói rằng:

- Chuyện của cô tôi nghe mà tức quá, tôi ở Cà Mau hơn một năm. Ông bác có nói chuyện đó cho tôi nghe đâu. Chớ chi mà tôi biết quan Phủ xử sự như vậy, nói thiệt, thà tôi nghèo đói tôi chịu chớ không dám gần. Quan Phủ hiền từ lắm mà ngài nghe lời tiểu thiếp rồi làm những việc như vậy thì lòng nhơn của ngài chẳng khác nào lòng gian ác. Hèn chi ngài đuổi tôi! Hôm rày tôi suy nghĩ hoài chẳng hiểu vì cớ nào ngài đưng chuộng tôi khi không lại đuổi tôi, rồi chừng tôi từ già mà đi thì ngài cũng chẳng tỏ một lời thương tiếc. Cô có nói đây tôi mới hay, chớ không thì tôi có dè đâu!

Hai người chong đèn ngồi ngang nhau, người ngó ra cửa sổ mà trong trí lo tính, còn người cúi mặt xuống đất mà khóc thút thít. Chí Đại suy nghĩ một hồi rồi nói với Bạch Tuyết rằng:

- Phận cô làm con phải báo thù cho mẹ thì phải lắm. Nhưng mà cô chẳng nên oán quan Phủ, bởi vì con oán cha thì trái luân lý cang thường.
- Cha tôi có giết tôi đi nữa tôi cũng không dám oán. Tôi quyết trả thù là trả thù di tôi chớ.
- Hồi cô còn nhỏ chẳng nói làm chi, từ khi cô lớn khôn rồi cô quyết báo thù sao cô không tính với ông bác?
- Tôi đã nói với thầy, hễ tôi nhắc tới chuyện má tôi thì ông ngoại tôi buồn xo. Có khi tôi tỏ ý muốn báo thù thì ông ngoại tôi cứ lắc đầu mà nói rằng người quấy để cho trời hại, mình chẳng nên kết oán mà tổn đức. Thầy nghĩ đó mà coi, ông ngoại tôi tánh ý như vậy mà tôi muốn báo thù sao đặng.
- Bây giờ cô muốn báo thù mà cô tính làm như thế nào? Cô toan giết bà Phủ cho chết hay là tính làm sao?
- Thưa thầy, tuy tôi oán di tôi, song tôi không có lòng độc ác như di tôi vậy được. Nếu tôi muốn giết di tôi thì tôi cần gì phải trốn đi. Tôi muốn làm thế nào mà cáo với quan trên, đặng quan trên làm tội di tôi mà thôi. Miễn là làm cho ra lẽ di tôi thuốc má tôi chết cho cha tôi biết, bao nhiêu đó thì đủ rồi, chẳng cần giết di tôi làm chi.

Chí Đại gật đầu, mắt ngó Bạch Tuyết trân trân và nói rằng:

- Phận gái ít ai có tánh khí như cô mà cũng ít ai có lòng nhơn như cô vậy. Cô nói mấy lời ấy làm cho tôi kính phục cô quá, làm như vậy đã trọn thảo với mẹ mà cũng không mất thảo với cha nữa. Nhưng mà cô phải xét lại cho kỹ, chẳng nên **hốt tốc**¹², bởi vì hốt tốc sợ việc không thành mà còn phải bị hại nữa. Nay cô muốn đến quan mà cáo bà Phủ thì trước hết cô phải có đủ chứng cứ cho chắc chắn. Quan Phủ đang có quyền thế mạnh mẽ, tôi sợ thầy Đài với anh Vận không dám làm chứng cho cô đâu. Đã vậy mà việc tráo thuốc xảy ra mười mấy năm rồi, bây giờ không còn tang cứ chi hết, tôi sợ Tòa không thể làm tội bà Phủ được. Tôi chắc bấy lâu nay ông bác ôm lòng sầu mà nhịn thua, ấy cũng là vì không có tang chứng, chớ không phải lòng nhơn từ của ông đến đổi dung thứ kẻ gian ác như vậy đâu. Không được, tôi sợ cô đi kiện không thành, mà lại bị tội cáo gian nữa.

¹² hốt tốc

Bạch Tuyết nghe Chí Đại phân rõ các điều hơn thiệt, cô lấy làm tức quá nên khóc và nói rằng:

- Nếu vậy, người ta giết mẹ tôi chết rồi bây giờ tôi không thể nào báo thù cho mẹ tôi được sao?

Chí Đại thấy cô đau đớn thì động lòng, không muốn cho cô thất vọng, nên kiếm lời nói êm rằng:

- Không phải không thể báo thù được, nhưng xin cô thủng thảng đợi dịp thuận tiện rồi sẽ hay.
- Đợi mười bốn năm rồi, bây giờ còn đợi đến chừng nào nữa? Chớ chi biết trước việc này như vậy thì tôi ở nhà tự vận mà chết phúc cho rồi, đi đâu làm chi!

Bạch Tuyết khóc mùi, làm cho Chí Đại xoắn xang hết sức, song không biết lấy lời chi mà khuyên giải. Chí Đại để cô khóc một hồi lâu cho thỏa lòng sầu, rồi mới nói rằng:

- Tôi chỉ chổ lợi hại cho cô thấy mà thôi chớ không phải tôi nói báo thù không được. Xin cô bớt buồn để trí tinh táo mà lo.
- Thưa thầy, thầy là người có học, nếu thầy biết thế nào mà báo thù giùm cho tôi được thì tôi nguyện trọn đời đem thân này làm trâu ngựa đền ơn cho thầy.
- Nếu tôi biết kế chi thì tôi chỉ liền cho cô, cần chi phải đợi cô mượn. Tôi khuyên cô phải chậm chậm đợi ông bác đi Huế về rồi cô sẽ tính với ông. Phải có ông mới xong. Bây giờ tôi xin cô mau mau trở về Cà Mau mà ở. Có lẽ trong một vài tháng đây ông bác sẽ về, chớ không lâu lác chi mà sợ.
- Úy! Tôi về Cà Mau sao được! Tôi về thì cha tôi bắt gả ép tôi cho cháu của dì tôi còn gì.

Chí Đại châu mày, ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi mới nói:

- Cô phải trở về, nếu không về thì cô đi đâu? Chớ chi cô là con trai thì dễ, ngặt cô là gái, lia nhà ra đi có dễ chi đâu. Cô phải về, cô về nhà, nếu cô không ưng cháu bà Phủ thì thôi, quan Phủ ép cô mà cô không chịu, không lẽ quan Phủ giết cô?
- Tôi nghĩ kỹ rồi hết, tôi không thể nào trở về nhà được. Dầu cha tôi không thương có đánh chết tôi đi nữa tôi cũng không phiền. Ngặt vì người ta vu cho tôi lấy thầy, tôi tức giận nên trốn mà đi, lên đến đây lại gặp thầy nữa, bây giờ nếu tôi trở về thì lời vu oan ấy thành ra lời có thiệt, tôi mang tiếng xấu với thiên hạ đã đành rồi, mà còn hổ thẹn với dì tôi nữa, tôi chịu sao được. Tôi đã nhứt định, nếu tôi không báo thù cho má tôi được thì tôi không trở về Cà Mau.
- Nếu cô không về, bây giờ cô đi đâu? Xin cô phải suy nghĩ lại: phận cô là gái, mà lại con quan nữa, cô phải trọng danh tiết hơn người thường. Cô lo báo thù cho mẹ thì đáng khen, song nếu báo thù được, mà thất tiết của mình, thì sự khen ấy sợ cân không nặng bằng sự chê đâu.

Bạch Tuyết ngược mặt ngó ngay Chí Đại và nói rằng:

- Sự đau đớn của tôi không biết lấy tiếng chi mà nói cho thầy hiểu rõ được. Tôi tuy là con gái nhà quan, mà tánh nết tôi chắc là không giống con nhà

quan khác. Con gái người ta có cha yêu, mẹ mến, từ mới biết đi biết nói cho tới chùng khôn lớn nên người, trong nhà sẵn có mẹ dạy dỗ, cha răn nghiêm, tự nhiên quen thói tục cao sang, tự nhiên nhiễm gia phong thuần hậu. Ông ngoại tôi, thì triu mến yêu thương, mà một vài tháng mới gần gũi được một lần, hề gặp mặt thì ông ngoại tôi khóc hoài, nên cũng không dạy dỗ chi được. Chùng tôi được mười hai tuổi, ông Sen thuật chuyện dì tôi tráo thuốc giết má tôi cho tôi nghe. Từ ấy cho đến bây giờ, tôi coi dì tôi là người thù, tôi không tin lòng cha tôi nữa, ở trong nhà tôi muốn việc gì cũng không nói cho ai biết, tính việc gì cũng không nói cho ai hay, ở với cha mẹ mà cũng như ở một mình trong rừng, đường ấy làm sao tôi giống người thường được. Xưa nay khi vui mà lại buồn thảm, khi buồn mà phải giả vui, tập quen tánh dối rồi nên với ai tôi cũng dối hết thảy, bởi vì tôi biết có ai thương tôi đâu mà nói thiệt tình với họ. Việc riêng của tôi, tôi đem mà tỏ với thầy từ hồi đầu hôm cho tới bây giờ, ấy là tôi nói ra lần thứ nhất, chớ thuở nay tôi chưa nói cho một người nào nghe hết. Tôi thấy ông ngoại tôi thương thầy, tôi chắc thầy là người biết điều, tôi không nghi ngại chi hết, nên tôi mới dám tỏ thiệt.

Bạch Tuyết nói tới đó rồi ngưng lại, coi bộ suy nghĩ lắm. Cách một lát, cô nói tiếp rằng:

- Tôi đã tỏ thiệt việc nhà của tôi cho thầy nghe rồi, bây giờ tôi cũng bày luôn lòng dạ của tôi cho thầy biết nữa, không lẽ tôi dám dấu diếm thầy. Không biết thầy có hiểu hay không, chớ hơn một năm nay tôi coi ý ông ngoại tôi yêu thầy lắm. Tuy ông ngoại tôi không tỏ ra, chớ ông ngoại tôi nói chuyện với tôi, thường thường ông nói nhiều tiếng tôi hiểu ý muốn gả tôi cho thầy...

Bạch Tuyết nói mấy lời ấy rồi coi bộ hổ thẹn, nên cô ngồi day mặt vào vách, gõ đất dính trong móng chơn, lặng thinh một hồi lâu, rồi thở ra mà nói tiếp rằng:

- Thân phận tôi bây giờ thiệt là khổ lắm. Nếu thầy thương ông ngoại tôi, thì thầy làm ơn cứu giúp tôi. Bây giờ tôi cũng như người lạc trong rừng, không biết đường đâu mà đi, trở về thì bị tay kẻ thù, bước tới thì bị sa chơn vào đường đời nguy hiểm, thiệt tôi không biết liệu sao cho được. Vậy tôi ký thác thân tôi cho thầy, xin thầy thương giúp. Nếu thầy không cứu tôi thì thà tôi chết, chớ tôi không thể nào trở về Cà Mau.

Chí Đại rõ ý Bạch Tuyết thì mặt mày tái xanh, mồ hôi nhỏ giọt. Anh ta đi qua đi lại một hồi rồi đáp rằng:

- Cô tính như vậy thì quấy lắm. Cô theo tôi sao được. Cô theo tôi thì cô mang nợ, mà tôi để cho cô đi theo tôi thì tôi cũng phải mang nhục nữa.
- Nếu thầy không thương thì tôi phải chết, chớ sống sao được.

Chí Đại đứng lại, ngó ngay Bạch Tuyết mà nói rằng:

- Sao cô biết tôi không thương cô? Vì tôi thương nên tôi giữ tròn danh tiết cho cô, chớ làm nhục cô thì thương nỗi gì?
- Chớ bây giờ tôi tính làm sao?
- Cô không hiểu việc riêng của tôi. Tôi vốn con nhà bản tiện, chút thân coi cục không nơi nương tựa, nên lưu lạc đến Cà Mau. Ông bác có lòng nhơn

từ quảng đại, đem tôi về đãi như thượng khách, rồi lại kiếm chỗ cho tôi làm ăn. Cái ơn tri ngộ ấy tôi chưa đền bồi, hễ nghĩ tới thì tôi rất buồn, có lý nào tôi lại còn dám làm điều trái đạo.

- Thấy để cho tôi đi theo thầy, ấy là thầy cứu tôi trong cơn khốn khổ này, chớ phải thầy dụ dỗ chi đó hay sao mà thầy ngại.
- Ai biết được bụng ngay của tôi mà cô khuyên tôi đừng ngại?
- Tôi biết thì đủ rồi, cần gì ai nữa.

Chí Đại gãi đầu rồi đi qua đi lại, coi bộ bối rối lắm. Bạch Tuyết ngồi ngó anh ta không nói chi hết, trong trí chờ nghe coi anh ta định lẽ nào, Chí Đại lại đứng gần Bạch Tuyết chống tay lên ghế nói nhỏ rằng:

- Này cô, thiệt nếu cô biết giùm bụng tôi thì tôi không ngại nữa. Xin cô đừng có tưởng rằng tôi không thương cô. Cô tưởng như vậy tôi đau lòng lắm. Tuy tôi biết mặt cô đã hơn một năm nay rồi, nhưng mà đêm nay tôi mới gặp được mặt nói chuyện với cô thông thả. Cô đã lấy thiệt tình mà đãi tôi, không lẽ tôi giả dối với cô. Tôi nghe rõ việc riêng của cô nãy giờ, lòng tôi *á truất* không thể nào nói ra cho được. Tôi nói thiệt trong đời này, trừ cha mẹ ra rồi chẳng còn thương ai hơn là thương cô nữa. Chớ chi thương cô mà có thể báo thù giùm cho cô được, lại cũng giữ giùm cho cô toàn vẹn danh thơm tiếng tốt thì dầu cho tôi mang hại đến nỗi tan xương nát thịt đi nữa tôi cũng chẳng xá gì. Ngặt vì thân tôi côi cút, phận tôi bần cùng, đã không có thể lực, mà cũng không có tiền tài, bởi vậy dầu thương cô tôi cũng chẳng biết làm sao giúp cô, thế thì cô theo tôi cô đã nhờ danh mà lại không có ích gì.

Bạch Tuyết đáp rằng:

- Mấy lời thầy nói hồi nãy tôi nghĩ phải lắm: thúng thảng mà tính chớ không nên hốt tốc. Vậy thì tôi đi theo thầy đỡ ít ngày rồi sau ông ngoại tôi về rồi sẽ tính, chớ biết làm sao?
- Còn một điều nầy lấy làm khổ cho cô nữa; cô vốn con nhà sang trọng. Thuở nay ăn no ngủ kỹ, vào ra kẻ dạ người thưa, phận tôi nghèo nàn hèn hạ, có kết tóc với tôi sợ e cô phải dâm sương gội nắng cực khổ thân cô.
- Việc đó là việc riêng của tôi, xin thầy chớ lo. Tôi vốn con quan, mà thầy dám chắc thuở nay tôi sung sướng sang trọng lắm sao? Thuở nay thân tôi thiệt no ấm, song trí tôi sâu nảo, nghĩ chẳng có khổ nào hơn. Thà là tôi cực khổ mà có người yêu mến cho tôi bày tỏ việc buồn của tôi, còn hơn là trở về sung sướng mà phải phối hiệp với kẻ thù, hoặc phải chết không trả oán cho mẹ được.
- Nãy giờ tôi lo là lo cho phận cô. Còn phận tôi, xin cô cũng lo giùm một chút chớ. Tôi mà dốt cô đi, tuy là vì tình vì nghĩa, vì thương yêu nhau, vì biết bụng nhau nhưng mà đối với thiên hạ tôi lấy làm hổ thẹn lắm. Tôi kết tóc trăm năm với cô, chi cho khỏi thiên hạ dị nghị, họ nói tôi giúp việc với quan Phủ, thấy cô giàu sang nên khuyên dụ cô. Mà đối với thiên hạ thì tôi ít lo, chớ thiệt đối với ông ngoại cô, tôi lấy làm thẹn thua quá. Tôi nói chắc, hễ cô với tôi thương nhau thì không khi nào tôi dám thấy mặt ông ngoại cô nữa.

- Tôi có dặn ông Sen ở nhà chờ ông ngoại tôi về thuật rõ việc khổ của tôi cho ông ngoại tôi nghe. Hễ ông ngoại tôi biết rồi thì thầy có quấy chi đâu mà ngại.
- Thế nào ông lại không nghi, mà dầu ông không nghi, tôi làm như vậy thì trái đạo nghĩa lắm.
- Nếu thầy tính hơn thua, phải quấy hoài, thì thân tôi còn gì?

Bạch Tuyết tủi lòng, nên ngồi khóc nữa. Chí Đại thấy vậy xốn xang không chịu được nên bỏ đi lại đứng cửa sổ mà ngó ra ngoài. Trời đã khuya rồi, trong quán đều ngủ hết, dưới đường vắng vẻ, không có một người qua lại.

Anh ta suy tới tính lui, không biết liệu thế nào cho xong, nếu mình giữ cho toàn danh nghĩa của mình, dắt Bạch Tuyết trở về Cà Mau mà giao lại cho quan Phủ thì sợ cô cùng trí rồi cô tự vận, tội ấy tại mình; còn nếu mà mình đem cô ấy đi kiếm chỗ mà giấu đợi chờ Bạch Khiếu Nhân về, thì lại e trai tơ gái lịch gần gũi nhau không thể giữ gìn cho trọn lễ nghĩa được.

Anh đứng suy nghĩ, một lát đứng ngó Bạch Tuyết một cái, thấy cô hình dung đẹp đẽ, sóng sắc dồi dào, đã vậy mà đêm khuya thanh vắng tình cảnh ngổn ngang, làm cho anh ta như dại như ngây bỏ trở đi vô, lúc gần tới bạch Tuyết ngồi nói rằng:

- Trời khiến như vậy, còn biết sao mà liệu.

Bạch Tuyết nghe mấy lời vùng đứng dậy, khít bên mình Chí Đại, nước mắt nước mũi chàm ngoàm, ngó Chí Đại một cách hữu tình mà nói nhỏ nhỏ rằng:

- Em cảm ơn thầy lắm.

Chí Đại đứng ngó trân trân, không nói chi được hết, chỉ gục mặt xuống đất mà khóc.

Hai người khóc một hồi lâu, bỗng nghe đồng hồ gõ năm giờ, ngoài đường thiên hạ đi lại nói chuyện inh ỏi, trong quán kẻ làm công thức dậy mở cửa lộp cộp. Bạch Tuyết lấy gói vàng trao cho Chí Đại và hỏi coi tính sáng ngày dắt nhau đi đâu.

Chí Đại mở gói thấy vòng vàng kiềng nhiều quá thì lòng chẳng vui nên nói rằng:

- Cô đem vàng theo nhiều chừng nào càng nhục thêm cho tôi nhiều chừng ấy.
- Đồ này của ông ngoại em sắm riêng cho em, chớ không phải của cha em đâu.
- Của ai cũng vậy.
- Nếu thầy không vui thì em bỏ, em không cần đeo vòng đeo kiềng chi đâu.
- Để sáng tôi gởi về trả cho quan Phủ.
- Tự ý thầy, thầy tính sao cũng được.

Sáng ngày Chí Đại kiếm một cái hộp, bỏ hết vòng kiềng vào rồi đem lên nhà dây thép mà gởi về cho quan Phủ tại Cà Mau. Anh ta đến nhà ông Bá Hộ nói dối rằng anh ta có việc nhà phải trở về cho mau, nên chưa dạy học, đi dắt Bạch Tuyết xuống tàu về Vũng Liêm.

Chí Đại về tới quê quán, ở đậu nhà phở xã Măng một bữa, đem Bạch Tuyết ra lạy mồ mả cha mẹ, rồi dắt nhau đi Sài Gòn, mà trước khi ra đi lại căn dặn vợ chồng phở xã Măng, nếu có ai đến hỏi thăm thì đừng nói có anh ta về đó.

Chí Đại làm việc tại Cà Mau hơn một năm, tuy ăn ở khỏi tốn tiền song phải mua sắm quần áo, xài phí chút đỉnh, nên lúc ra trong mình chỉ còn dư được 50 đồng mà thôi.

Ở Bạc Liêu mấy ngày rồi về Vũng Liêm hao tốn nữa, nên khi lên tới Sài Gòn, trong túi còn có hai mươi lăm đồng. Tiền riêng của Bạch Tuyết còn được bốn mươi lăm đồng, hai người nhập chung thì thành số bảy chục đồng.

Hai vợ chồng không quen biết với một người nào ở Sài Gòn, nên lên tới đó không có chỗ ở đậu đậu kiếm chỗ làm, phải ở tại khách sạn Phước Lai, cứ mỗi ngày phải trả tiền phòng sáu các bạc. Vợ chồng nghĩ mình tiền bạc, hẹp hòi, còn kiếm chỗ làm cũng không chắc được, bởi vậy ăn xài tiện tặn hết sức, ăn cơm thì lại quán mua canh cải thịt kho sơ sài, đi chơi thì cứ dắt nhau đi bộ. Chí Đại làm đơn vào sở Trường Tiền mà xin chỗ làm, thì họ nói không có chỗ trống, nên không thể cho được.

Bữa sau anh ta nghe nói sở Ba Sơn để xin mới làm đơn men tới nào dè đã có nhiều người vào đơn xin trước rồi nên họ bắt thi.

Tuần sau Chí Đại vào thi đậu số 2, trong bụng mừng thầm chắc sẽ có chỗ làm chẳng dè họ biểu số 1 đi làm liền, còn số 2 phải chờ ít ngày, chừng nào có giấy đòi sẽ đi làm.

Chí Đại lật đật về khách sạn, nói lại cho vợ hay, tưởng là trong năm ba bữa họ sẽ kêu đi làm, té ra chờ hơn hai mươi ngày mà cũng chưa thấy tin tức chi hết. Anh ta nóng nảy làm đơn vào nhắc, thì họ biểu chờ chừng nào có chỗ trống họ sẽ kêu.

Ở Sài Gòn gần giáp tháng, túi nhẹ, mà chưa có chỗ làm. Chí Đại buồn rầu, ban ngày đi thất thơi, ban đêm nằm nhau nháu.

Đêm nọ, khách ở mấy phòng đều ngủ hết, anh dậy chong đèn ngòi mà lo, dòm thấy Bạch Tuyết nằm ngủ, tay gác qua trán mà mặt sáng như hoa nở, miệng vui như chúm chim cười, thì động lòng thương, rơi nước mắt.

Bạch Tuyết giật mình mở mắt thấy chồng ngồi khóc. Chẳng hiểu việc gì, nên tay vịn chồng mà hỏi rằng:

- Có việc chi mà thấy buồn dữ vậy?
- Hôm ở dưới Bạc Liêu tôi đã nói với cô rằng tôi không có thể giúp ích cô được, mà lại sợ cô theo càng khổ thân cô...
- Bây giờ thấy ăn năn hay sao?
- Không, việc tôi làm lỡ rồi bây giờ dầu nát thân tôi, tôi cũng vui lòng, có lẽ nào tôi ăn năn. Tôi lo là lo cho phận cô đó mà thôi chớ.
- Xin thầy đừng lo cho em, bởi vì nếu tại em mà phải nhọc lòng thầy thì em buồn lắm.
- Vậy chớ cô quên báo thù cho mẹ hay sao?
- Làm sao mà em quên được. Em nghe thầy nói để thông thả ngày sau sẽ tính nên em làm lơ lảng mà chờ chừng nào thầy liệu được thì em cậy thầy làm chớ.
- Sự báo thù cho cô tôi coi khó lắm mà bây giờ cái khổ đã rập tới nữa, bởi vì tiền bạc đã gần hết mà tôi kiếm chưa được chỗ làm. Nếu mai mốt hết rồi lấy chi mà nuôi nhau. Tôi đã nói trước với cô khổ lắm, cô ơi?

Chí Đại nói tới đó nước mắt tuôn đầm đề. Bạch Tuyết lấy khăn lau nước mắt cho chồng và to nhỏ khuyên rằng:

- Xin mình đừng buồn, ở đời ai khỏi cực; có cực rồi chừng được sung sướng mới vui, chớ từ nhỏ chí lớn sung sướng hoài thì biết vui là gì. Nói cùng mà nghe, ví như Trời không thương, bắt đời ta khổ quá chịu không nổi, thì vợ chồng ta nằm ôm nhau mà chết cũng vui lòng, xin mình đừng buồn việc chi hết.

Chí Đại nhìn vợ trong lòng khoan khoái vô cùng, mấy lời vàng đá ấy làm cho anh ta rất phi tình, mà cũng đau đớn. Bạch Tuyết thấy chồng thương cảm, thừa dịp nói rằng:

- Mình đừng kêu tôi bằng cô nữa chớ. Tiếng cô nghe vô tình quá.
- Thì em cũng đừng kêu qua bằng thầy nữa.

Hai người cười với nhau rồi kê vai nằm ngủ.

Chí Đại tính không đợi sở Ba Sơn kêu nữa được, nên mấy ngày sau đi rảo khắp mấy hăng buôn xin chỗ mà làm. Đi tới đâu họ cũng hỏi trước đó có làm việc tại hăng nào hay không. Chí Đại thiệt thà cứ nói tự thuở nay chưa giúp việc cho hăng nào hết, nên không hăng nào cho làm.

Bữa nọ Chí Đại nghe nói Tòa Tân Đáo có thiếu một người lon ton¹³ đi giầy anh ta muốn xin vào làm đỡ, song làm việc hạ tiện sợ vợ không vui, nên về dọa thử bụng vợ rằng:

- Bạc của mình bây giờ còn có mười mấy đồng nếu đóng sòng phẳng mà chờ cho có sở sang trọng mới làm, thì vợ chồng ta chắc chết đói. Qua nghe nói Tòa Tân Đáo đang cần dùng một người đi giầy qua muốn xin vô mà làm đỡ, ngặt làm tay sai cho người ta then thua quá nên qua chưa nhứt định.

Bạch Tuyết đáp rằng:

- Tim vinh lánh nhục là lẽ thường. Nhưng mà em nghĩ nếu mình có tiền ở không mà ăn, thì thân mình mới khỏi ai gằn thúc; chớ mình nghèo đi kiếm chỗ làm ăn, làm chỗ nào lại khỏi bị người ta sai khiến. Chừng nào mình làm quấy, gạt gẫm người ta mà lấy tiền, hoặc chém giết người ta mà giật của thì mới nhục. Xin anh đừng ngại chi hết, bất luận sang hèn, anh coi chỗ nào làm được thì anh xin mà làm, miễn là có chỗ dung thân rồi em sẽ đi may mắn vá thuê với anh kiếm tiền mà độ nhục.

Chí Đại nghe được mấy lời vàng đá, trong lòng đang buồn mà hóa ra vui.

Rạng ngày anh ta vào Tòa Tân Đáo xin đi lon ton.

Quan bằng lòng cho làm và định lương mỗi tháng là chín đồng. Anh ta vào làm việc gặp thầy tên Tú, vốn là bạn học anh ta hồi trước ở Vĩnh Long, vì thi rớt không vào trường Mỹ Tho được nên xin việc làm. Chí Đại ngó thấy mừng rỡ hết sức, nên lật đật chạy lại hỏi thăm. Chẳng dè thầy nọ làm lơ, đã không chịu quen với Chí Đại, lại còn bắt lỗi Chí Đại vô phép làm cho Chí Đại hổ then mà nực cười, then là then thân hèn hạ, cười là cười thói kiêu căng, thậm nghĩ chớ chi mình giàu sang, chắc người không quen cũng xúm lại niềm nở.

Tối lại Chí Đại thuật chuyện vô tình của thầy Tú lại cho Bạch Tuyết nghe, thì vợ tức cười, chớ không phiến trách. Anh ta thấy vợ chồng đồng tâm hiệp ý thì vui vẻ vô cùng, mới tính với vợ rằng mình ăn lương mỗi tháng chín đồng, tính ra nhăm một

¹³ (planton) tùy phái

ngày có ba cắc. Ở khách sạn mỗi ngày tới sáu cắc, còn ăn cơm hết ba bốn cắc nữa, nếu ở như vậy hoài thì làm sao mà đủ xài nữa.

Bạch Tuyết khuyên chồng kiếm chỗ ở đậu đậu đỡ tốn hao, rồi cô ta kiếm áo quần may mượn裳 thêm tiền chút đỉnh. Bữa sau Chí Đại làm quen với lon ton Thiệt rồi xin ở đậu mỗi tháng chịu một đồng bạc tiền phố.

Lon ton Thiệt chịu cho, song nài phải chịu phân nửa tiền phố là một đồng rưỡi. Chí Đại bằng lòng, mua một cái chõng, một chiếc chiếu và sắm chén đĩa, nồi trách, rồi dọn dẹp về ở với lon ton Thiệt trên phía Cầu Kiệu.

Bạch Tuyết vì thương chồng nên không nệ cực khổ, hễ khi chồng đi làm thì cô ở nhà lãnh áo quần mà may mượn裳, mỗi tháng kiếm được năm bảy đồng nhập với lương của Chí Đại thì đủ xài không thiếu hụt bữa nào.

Tuy chồng nghèo mà cô chẳng buồn, tuy chồng hèn hạ mà cô cũng kính luôn luôn, chẳng làm điều chi, chẳng nói chi mịch bụng chồng mà thấy thiên hạ giàu sang cô cũng không phân bì so sánh.

Chí Đại làm lon ton là tính làm đỡ chờ sở Ba Son kêu chẳng dè làm đến bốn tháng mà cũng chưa nghe tin tức. Bữa nọ anh ta đi làm về thấy Bạch Tuyết có sắc buồn. Tối lại anh to nhỏ với vợ rằng:

- Vì qua nên em hư danh xử tiết, vì qua mà em phải cực hèn. Qua là đứa bất nghĩa, nhờ ơn ông, trở làm xấu cho ông, qua là đứa tiểu nhân không cứu em lại làm cho em mang hại, bởi vậy ngày nay trời đất phạt qua nghèo hèn cực khổ như vậy đã đành rồi. Thảm cho em vì muốn báo thù cho mẹ mà phải hư thân, thiệt qua nghĩ đến việc ấy chừng nào, qua càng nát gan đứt ruột chừng nấy. Qua tính với em như vậy: có lẽ lúc này ông ngoại đi Huế đã về rồi, vậy để cho qua đưa em về Bạc Liêu đậu hỏi coi như ông ngoại về thiệt rồi, thì em ở với ông ngoại cho thân em hết cực khổ nữa.

Bạch Tuyết nghe nói vùng ngồi dậy hỏi rằng:

- Anh về với em hay không?
- Qua về sao đậu?
- Sao vậy?
- Qua còn mặt mũi nào dám thấy ông nữa.
- Em đã nói lỗi nầy tại em, chớ nào phải tại anh hay sao mà anh ngại.
- Qua không biết kiên tâm trì chí, bởi vậy lỗi tại qua chớ nào phải tại em.
- Thôi anh đừng cãi chi nữa cho thất công. Em nói thiệt nếu anh chịu về Cà Mau với em thì em mới đi, bằng không thì anh ở đâu em ở đó, giàu nghèo chẳng cần gì.
- Em cần phải về Cà Mau đậu toan mưu lo kế với ông ngoại mà báo thù cho má chớ.

Bạch Tuyết nghe nhắc việc báo thù thì ngồi lặng thinh suy nghĩ một hồi rồi nắm tay chồng mà khóc và nói rằng:

- Em muốn báo thù cho má lắm. Ngặt vì anh đang gặp hồi hoạn nạn như vậy, em không nỡ lia anh một ngày đậu. Thôi việc ấy để thủng thủng ngày sau sẽ tính, chớ bây giờ em về, em sợ cha mẹ không thương lại càng khổ cho em nữa.

Chí Đại thấy vợ có tình có nghĩa quá như vậy càng kính trọng hơn nhiều nữa.

Ngày qua tháng tới thắm thoát Chí Đại làm lon ton tính đã quá một năm. Bữa nọ Bạch Tuyết có ghen mà lại cảm phong sương nên nóng vùi. Chí Đại lo sợ, chạy đi kiếm thầy hốt thuốc cho vợ, nên đi làm trễ hết một giờ. Ông chủ vô nhà giấy kêu lon ton hai ba lần mà chẳng thấy mặt Chí Đại, ông giận rầy la om sòm, rồi chạy giấy phạt tám ngày lương. Chừng Chí Đại bước vô, nghe chuyện như vậy thì sợ nên lật đật vô năn nĩ ông chủ mà xin lỗi. Anh ta năn nĩ hết sức mà ông không tha.

Anh trở ra bàn mà ngồi, phần thì lo cho vợ ở nhà, phần thì buồn vì nổi bị phạt, nên ông chủ kêu hai ba tiếng mà anh ta không nghe. Ông chủ tưởng anh ta cứng đầu cứng cổ, nên kêu vô đánh hai bốp tai rồi chạy tờ xin đũa.

Chí Đại bị đánh lầy làm nhục nhã, tức giận muốn bỏ đi về, song nghĩ nhà nghèo vợ đau, nếu không nhẫn nhịn thì e khốn khổ hơn nữa nên phải dằn lòng ở mà làm. Chẳng dè sự nhẫn nhịn ấy không có ích gì bởi vì cách ba bữa có giấy quan trên cho đũa, ông chủ kêu Chí Đại vô mà cho hay, rồi dạy phải ra khỏi sò ngay lập tức. Chí Đại hay tin chẳng lành ấy thì sáng sớm, tuy trong trí lo không có chỗ làm ăn, song bước chơn ra về lòng chẳng tiếc chực nào hết. Anh ta về nhà thuật lại chuyện ấy cho vợ hay rồi vợ chồng nhìn nhau coi bộ buồn lắm.

Sáng bữa sau Chí Đại kiếm chỗ khác xin làm, đi luôn trọn năm ngày mà chưa kiếm được chỗ nào hết. Trong rương còn có sáu bảy đồng bạc, anh ta lấy hốt thuốc cho vợ uống và mua gạo mua cá mà ăn, trong mấy ngày thì tiêu hết.

Bữa nọ hết tiền không biết lấy chi mua gạo mà ăn, Bạch Tuyết mới khuyên chồng đem một mớ quần áo ra tiệm cầm đồ mà cầm. Chí Đại cùng thế rồi nên mới bắt đắc dĩ đi, nhưng quá đau đớn trong lòng nên rưng rưng nước mắt.

Cầm mớ quần áo được ba đồng bạc đem về ăn xài mới năm sáu bữa thì hết nữa, mà cũng chưa có chỗ làm.

Bạch Tuyết nhờ uống thuốc nên hết nóng lạnh, mà dầu khỏi tốn tiền thuốc nữa, song cơm gạo không thể nhịn đựng, bởi vậy ba mớ áo với bốn cái quần lãnh của cô lần lần đã vào trong tiệm cầm đồ hết.

Chí Đại lo sợ nên đi tối ngày không về nhà. Chiều bữa kia đi mõi chơn quá mới lại ngồi trên cái băng đẽ tại cầu Thủ Ngũ mà nghỉ.

Trên trời mây giăng đen kịt, dưới sông nước chảy lờ đờ. Người có việc buồn thấy cảnh như vậy càng buồn thêm.

Chí Đại ngồi lo nỗi nhà không có gạo, mà vợ lại gần lâm bồn thì chua xót trong lòng, rồi thấy cảnh u ám dường như dục lòng buồn thêm, thì thôi chí muốn nhào xuống sông Bến Nghé mà trả phúc nợ trần cho rồi. Vừa tính cùng như vậy Chí Đại liền nhớ tới Bạch Tuyết, nên ngồi ngó mặt nước trần trần mà suy nghĩ rằng: „Bạch Tuyết vì muốn báo thù cho mẹ nên trao thân gởi phận cho mình, mình đã biết không đủ sức giúp người mà không dằn lòng được, làm cho phải thất tiết với mình, bao nhiêu đó mình đã có tội nhiều rồi. Nay thấy nguy hiểm lại giựt mình muốn tìm đường mà tránh sao”. Chí Đại vùng đứng dậy rồi lầm lũi đi về nhà.

Đêm ấy anh ta không ngủ được, nằm tính trong trí rằng, nghề nào cũng nghề làm ăn, rất đổi bộn cu ly kia, nó còn nuôi được vợ con nó thay, mình cũng đủ tay đủ chơn như nó, lý gì mình không chịu làm như nó. Anh ta sợ vợ buồn, nên không nói cho vợ hay.

Rạng ngày sau, thức dậy mặc áo quần cũ đi tuốt xuống nhà ga xe lửa Mỹ Tho tính kiếm mà vác mướn. Lúc Chí Đại bước vô nhà ga xe lửa gần chạy nên thiên hạ lộn chộn, kẻ chen lấn mua giấy, người lật đật bụng đồ còn sắp **bam bù** đưa chạy đầu này xin vác rương, đưa chực đầu kia xin xách gói.

Tuy hồi hôm Chí Đại đã quyết chí ra đó mà làm mướn, song đến nơi rồi thì mắc cỡ nên bợ ngỡ đứng ngó, chớ không đành chạy tò tò theo người ta mà năn nỉ xin vác đồ, bởi vậy xe chạy rồi mà anh ta còn ngẩn ngơ chưa tỉnh lại.

Xe lửa chạy rồi, thiên hạ tán lác lần lần, trong nhà ga còn có một khách đứng chơi vui với vài tên **bam bù** ngồi ăn bánh.

Chí Đại ra phía sau khoanh tay dựa lưng vào vách mà nghĩ thầm rằng làm **bam bù** thiệt là đê tiện mà nếu sợ xấu hổ không chịu làm thì mai một tiền đâu mà mua gạo ăn, rồi chừng vợ đẻ lấy chi mà nuôi nó.

Anh ta quyết chí chờ xe Mỹ Tho lên sẽ làm, chớ không dục dục nữa.

Gần bảy giờ rưỡi rồi, nghe có tiếng xe lửa **síp-lê**¹⁴ xa xa.

Xe kiếng¹⁵, xe kéo chạy lại nhà ga rần rần, còn **bam bù**, **cu ly**¹⁶ cũng tụ hội đông nức. Những người đi đón rước bà con đứng dọc theo mé nhà ga, còn bọn chực xách gói đứng dài theo đường xe lửa.

Chí Đại bước lại gần bọn vác đồ. **Cu ly** đưa nào cũng tranh đứng trước, nên chen lấn nhau đấm cú nghe ùi ùi. Chí Đại thấy vậy lấy làm buồn nên đứng sau xa mà ngó, chớ không dám bước lại gần.

Xe lửa vừa chạy tới, bọn **cu ly** nhảy ào lên, xô lấn nhau, có đứa té nhào xuống xe gần bị cán. Chí Đại lắc đầu, thấy nghề hèn hạ mà còn giành giật với nhau mới làm được thì thối chí ngã lòng, nên xây lưng đi về, tính mướn xe kéo mà kéo, tuy mệt một chút mà khỏi năn nỉ giành giật.

Tối lại, Chí Đại khóc mà tỏ thiệt với vợ việc mình tính làm hồi sớm mai mà không làm được và luôn dịp cũng nói mình quyết sáng ngày mai sẽ đi mướn xe mà kéo.

Bạch Tuyết nghe nói biến sắc, ngồi nhìn chồng một hồi rồi rơi lụy chứa chan, nói rằng thà hết tiền thì vợ chồng nằm ôm nhau mà chết một lượt còn vui lòng hơn nhiều.

Chí Đại phải lấy lẽ phải quấy mà khuyên vợ lại.

Bạch Tuyết cản hết sức không được, nên sáng bữa sau phải để cho chồng đi, mà Chí Đại vừa ra khỏi nhà thì cô cũng đội khăn đi nữa, tính đi kiếm chỗ làm mướn, chớ không để cho chồng cực khổ một mình, may có vợ lon ton Thiệt chạy theo níu lại, nói rằng có bụng có dạ phải dưỡng lấy thai, nên cô mới chịu trở vô nhà nằm mà khóc.

Chí Đại thế giấy thuê thân mướn được một cái xe kéo. Khi thay áo xám quần cụt rồi nắm gọng xe kéo ra ngoài đường thì mặt mày tái xanh, trong lòng lạnh ngắt, hai hàng nước mắt rưng rưng.

¹⁴ *siffler*: thúc kèn

¹⁵ *loại xe do một hoặc hai con ngựa kéo. Thùng xe thường có bốn chỗ ngồi đối diện nhau. Bên hông xe có gắn kiếng (kính) để che mưa gió, vì vậy gọi là xe kiếng.*

¹⁶ *cooly, couli*: phu khuân vác

Bữa đầu, ăn cơm và trả tiền xe rồi còn dư được chín cắc, Chí Đại đem tiền về đưa cho vợ, Bạch Tuyết gượng gạo thò tay lấy tiền mà nước mắt chảy đầm đề.

Chí Đại thấy vợ như vậy, phải gượng làm vui và không dám than thở mệt.

Kéo xe được mười ngày, mỗi ngày dư được năm, bảy cắc hoặc một đồng, đều đưa hết cho vợ cất. Bạch Tuyết không thể cản chống được, mà phận mình mang men gần ngày nên không thể giúp chồng thì buồn rầu hết sức.

Bữa nào cũng vậy, chồng đi kéo xe ăn cơm ngoài quán, vợ ở nhà không nỡ ăn cá thịt, cứ mua nước mắm húp mà nuốt cơm.

Đêm nọ Chí Đại hỏi vợ rằng:

- Em có tính thử coi ngày nào đẻ hay không?
- Em tính chắc tháng tới đây, lối chừng mừng năm, mừng sáu.
- Em gần ngày qua lo quá. Mình không có tiền dư lại ở đâu với người ta, chừng em đẻ tiền đâu mà thuốc men. Còn em đẻ ở nhà đây, biết vợ chồng anh lon ton Thiệt có vui lòng hay không?
- Hôm nay vợ anh lon ton Thiệt theo biểu em đẻ ở nhà hoài. Song em nghĩ ở nhà bất tiện lắm, bởi vì nhà chật, phần thì anh không có ở nhà. Vậy em tính em vô nhà thương thí trong Chợ Lớn mà nằm, chừng cứng cáp sẽ về.
- Em tính như vậy cũng xong, bởi vì việc sanh sản qua không hiểu chi hết, nếu đẻ ở nhà qua sợ quá.

Qua bữa mồng năm, Chí Đại muốn ở nhà với vợ, Bạch Tuyết nói rằng bụng chưa đau đón chi, nên chắc là chưa đẻ. Chí Đại yên lòng mới đi kéo xe.

Đến trưa, may gặp mối đi Tân Định, anh ta thừa dịp ấy mới đi thẳng về nghỉ một lát, chừng sửa soạn ra kéo xe đi nữa thì nghe vợ nói đau bụng. Anh ta lính quỳnh hỏi vợ lên xe đặng anh ta kéo chạy riết vô nhà thương.

Đường tuy xa song anh ta lo quá, nên chạy không biết mệt. Vô tới nhà thương, cật mụ coi giùm thì họ nói tới tối mai mới đẻ. Chí Đại để vợ ở đó kéo xe đem về trả cho chủ rồi mới trở vô thăm vợ.

Đúng bảy giờ tối, Bạch Tuyết sanh được một đứa con trai, tóc đen mắt lớn, coi mạnh dạn lắm, vợ chồng thấy đều mừng rỡ. Bạch Tuyết móc túi lấy đưa cho Chí Đại mười hai đồng bạc mà nói rằng:

- Anh lấy tiền đây mà cất giùm chút.
- Tiền đâu đó vậy?
- Hai mươi mấy ngày rày anh đưa cho em nên em để dành đó, chớ tiền ở đâu.
- Vậy chớ em không ăn xài hay sao mà tiền còn dữ vậy?
- Anh cực khổ quá mà em ăn xài sao đành. Anh cất giùm tiền rồi chừng em về sẽ mua mền và mua vải may quần áo cho con bặn.

Chí Đại lấy tiền bỏ túi, nghĩ tới tánh tình của vợ lại càng thương hơn trước nữa. Bạch Tuyết nằm trong nhà bảo sanh mười ngày, Chí Đại ở nhà ban ngày đi kéo xe, ban đêm rảnh vô thăm vợ thăm con, chẳng sót bữa nào.

Qua ngày thứ mười một nhà thương không cho nằm nữa, Chí Đại mới kéo xe vô rước vợ con đem về. Bạch Tuyết cứng cáp, ăn ngon, ngủ được, nên về nhà ra vô như thường. Chí Đại có con thì thêm một mối lo nữa, nên ngày đêm kéo xe không dám nghỉ.

Bạch Tuyết tuy mạnh, song quanh quất một mình chẳng có ai giúp đỡ ban ngày, phải nấu cơm mà ăn, ban đêm phải thức mà săn sóc con cực nhọc dồn dập nên chưa đầy tháng mà đã mang bệnh thũng. Chí Đại thấy vợ đau thì lo sợ, chạy mua thuốc lạng xăng, có muôi mấy đồng bạc dư đem ra xây xài gần hết mà bệnh không thấy giảm.

Bởi Bạch Tuyết đau nên sữa không được tốt. Con bú sữa ấy rồi cũng sanh bệnh nữa, nên ngày đêm không ngủ cứ la khóc hoài. Bạch Tuyết trong mình không giỏi dỗ con không được. Chí Đại thảm thiết, không đành bỏ vợ ở nhà mà đi kéo xe, nên phải ở nhà bông con cho vợ nghỉ. Thằng nhỏ không đủ sữa bú nên la khóc om sòm, Chí Đại bông con mà ru, hai hàng nước mắt nhỏ giọt. Chí Đại không đi kéo xe năm ngày thì trong nhà không còn một xu, muốn mua cho con một hộp sữa bò thì không tiền mà mua, muốn hốt cho vợ một thang thuốc bắc, thì hốt chịu họ không hốt. Anh ta lấy làm bối rối, mới cậy lon ton Thiệt hỏi giùm cho năm đồng bạc, hứa góp mỗi ngày bốn cắc, góp mười lăm ngày thì dứt nợ.

Họ không chịu cho bạc rẻ như vậy, nài phải góp mỗi ngày năm cắc. Chí Đại phần không thuốc cho vợ uống, phần không sữa cho con bú, túng thế quá nên phải chịu lấy năm đồng bạc góp nửa tháng, mỗi ngày góp năm cắc.

Lấy năm đồng bạc về thì lật đật đi mua một hộp sữa bò cho con và rước thầy coi mạch hốt thuốc cho vợ liền. Thằng nhỏ có sữa bú thì bớt khóc một chút, còn Bạch Tuyết có thuốc uống mà bệnh không thấy giảm bao nhiêu.

Chí Đại đi kéo xe chưa được, mỗi ngày phải lấy số tiền mới vay đem về đó mà góp lại. Anh ta góp được ba bữa, nghĩ làm như vậy mình thiệt hại quá, mới năn nỉ với chủ nợ xin đình chừng nào vợ bớt đau, mình đi kéo xe được rồi sẽ góp. Chủ nợ mắng nhiếc một hồi rồi sợ làm gắt Chí Đại trốn thì mất bạc nên giả lòng nhơn mà cho đình song buộc phải bỏ ba ngày đã góp rồi đó đi, chừng nào khởi góp lại thì phải góp mười lăm ngày khác.

Thằng nhỏ nhờ có uống sữa bò thì bớt khóc, nhưng mà uống sữa rồi nó sanh bệnh hạ hơi. Bạch Tuyết biết con không ưa sữa bò song bị đau nên không có sữa, bây giờ biết lấy chi mà cho con bú.

Mấy đồng bạc đi vay đem về đó, lần quản ít ngày thì đã tiêu hết rồi, mà Chí Đại cũng chưa đi kéo xe được, Chí Đại muốn vay thêm bạc nữa, ngặt mình hỏi trước mà chưa góp được, bây giờ ai dám giùm thêm nữa.

Thằng nhỏ không có sữa bú một ngày một đêm la khóc tấp tiếng. Vợ lon ton Thiệt thấy vậy động lòng, mới mua cho một hộp sữa bò. Vì thằng nhỏ khát sữa lâu rồi nên chừng có sữa nó đòi uống hoài. Uống mới hết một phần hộp sữa thằng nhỏ sanh bệnh kiết rồi ít ngày nó vong mạng.

Vợ chồng Chí Đại ôm con than khóc nghe rất thảm thiết. Chiêu lại Chí Đại gói con rồi vác đi chôn. Một mình lui cui cuốc đất rải cuốc nhằm ngón chơn cái, máu chảy linh láng. Anh ta rần đảo lỗ chôn con rồi thủng thẳng cà nhắc đi về lấy giẻ rách nhúng dầu hôi mà nịt ngón cẳng cái lại.

Qua bữa sau, Chí Đại khuyên vợ ở nhà, để mình đi kéo xe mà kiếm tiền. Nào dè cầm xe chạy được một mồi, ngón cẳng cái đứt hôm qua đó chảy máu ra nữa, nên nhúc nhối chạy không được, phải trả xe mà về. Chí Đại nằm gác tay lên trán mà than với vợ rằng:

- Em ôi! Có lẽ tại qua bất nghĩa nên Trời Đất mới phạt qua khốn khổ như vậy. Qua nghĩ tội qua đáng lắm, nên qua chẳng dám phiền hà. Qua buồn là buồn cho phận em, vì qua mà phải chịu cực khổ đến nước này, nên qua thấy em qua đau lòng xót dạ hết sức. Qua đã suy xét kỹ rồi, nên qua tính như vậy: em để qua đưa em về dưới ông ngoại, em ở cho an thân. Còn phần qua thì rán làm ăn chừng nào khá rồi vợ chồng sẽ tái hiệp với nhau, chớ qua nghèo khổ mà em theo qua hoài, thì tội nghiệp thân em lắm, qua chịu không được.

Bạch Tuyết ngược mặt ngó chồng coi bộ không vui, song hỏi dịu dàng rằng:

- Anh biểu em về ở với ông ngoại, rồi anh đi đâu?
- Qua tính xuống dưới mấy chiếc tàu buôn xin ở làm công, đặng đi cùng các nước coi chỗ nào dễ làm ăn thì ở mà làm, chớ xú mình qua coi khó làm giàu được.
- Làm giàu mà vợ chồng phải lìa nhau thì làm giàu, mà chi?
- Chớ ở chung với nhau, mà em cực khổ quá như vậy, qua vui sao được?
- Anh thấy em cực khổ anh thương nên anh muốn tính làm cho thân em sung sướng phải hay không?

Chí Đại day mặt vào vách không dám trả lời. Bạch Tuyết tay vuốt tóc chồng, miệng nói tiếp rằng:

- Thân em được như vậy thì em chẳng trông mong chi nữa. Phận em là gái, hễ có chồng thì phải theo chồng, may giàu sang thì chung hưởng, rủi nghèo hèn thì đồng cực với nhau. Anh tưởng thân anh ăn bữa đói bữa no, còn phận em mâm cao cỗ đầy như vậy em chịu được hay sao? Anh muốn trọn đạo làm chồng, nên tính cho thân em sung sướng; em đây em cũng muốn trọn đạo làm vợ, há em đành để cho anh cực khổ một mình sao? Em xin anh từ rày về sau cứ coi em là con nhà nghèo hèn kết bạn với anh đặng lo làm ăn vậy thôi chớ đừng có coi em là con nhà giàu sang nào hết.
- Em vì thương qua nên không nỡ lìa nhau, nếu em không nỡ lìa nhau thì em phải chịu cực mãi đời còn gì! Em phải xét lại, trời sanh em đã định cho em vào chỗ giàu sang sung sướng rồi, tại anh làm quấy, nên thân em mới sa vào vòng khổ não. Vậy em hãy nghe lời qua, nếu em cãi thì qua buồn lắm.
- Trời mưa cũng có khi nắng, người nghèo cũng có lúc giàu. Ở đời giàu nghèo ai dám đoán trước được. Xin anh đừng có thấy ngày nay cực khổ như vậy mà ngã lòng.
- Không, phận qua làm trai, Trời muốn khiến thế nào thì qua cũng chiều theo thế ấy, qua có buồn chí nản lòng bao giờ đâu. Qua lo là lo cho thân em mà thôi chớ.
- Xin anh đừng lo cho thân em, mà đừng có tưởng tại anh nên em mới cực khổ. Ngày nay vợ chồng mình cực khổ đây, chắc là tại Trời Phạt định như vậy, chớ không phải tại ai hết. Mà nếu muốn chỉ lỗi ra, thì lỗi tại em, chớ có phải tại anh đâu. Thôi, xin anh hãy an lòng; bữa nay bệnh em mười phần đã giảm được năm rồi, còn ngón cẳng của anh có lẽ ít bữa đây nó sẽ lành. Vậy để em mạnh rồi, em sẽ lãnh đồ may mượn, vợ chồng xúm nhau làm mà nuôi nhau, miễn là vui với nhau thì thôi, giàu nghèo cần gì.

Qua bữa sau hết gạo nấu. Chí Đại không vay hỏi bạc tiền nữa được tưng thế phải lại tiệm gạo Chệt Xón ở gần đó năn ni mua chịu. Chệt Xón bán chịu cho một đồng bạc, song giao năm bữa phải lại giã gạo cho nó mà trừ. Chí Đại mừng rỡ, lật đật bung gạo đem về.

Chừng nấu cơm chín rồi, ngó lại chai nước mắm đã cạn khô, Chí Đại trong lưng không còn một đồng xu, biết lấy chi mà mua đồ ăn nên hỏi vợ lon ton Thiệt xin ít hột muối bỏ vào ơ mà rang, rồi đâm nhỏ ra vợ chồng ăn với nhau.

Cách ít ngày Chí Đại đã lành ngón cẳng cái, nên đi kéo xe mà kiếm tiền.

IV

Ông Bạch Khiếu Nhân đi Huế ở chơi gần bốn tháng. Khi về tới nhà ông liền hỏi gia dịch vậy chớ lúc ông vắng mặt ở nhà có việc chi lạ hay không. Chú Phú đương ôm hành lý của ông đem vô buồng, nghe ông hỏi như vậy thì đáp rằng:

- Ông đi được hơn một tháng cô hai ở nhà trốn đi đâu mất.
- Cô hai nào?
- Bẩm ông, cô hai là cô quan Phủ ở bên.
- Úy! Cha chả! Nó trốn đi đâu?
- Dạ con không biết. Quan Phủ có sai người đi kiếm trên Bạc Liêu, mà kiếm không được.
- Nó đi với ai?
- Bẩm cố đi một mình.

Khiếu Nhân ngồi sáng sốt, mồ hôi nhỏ giọt, tay cầm cây quạt mà quạt, râu bay phất phơ. Chú Phú nói tiếp rằng:

- Bẩm ông, thầy ký Đại cũng thôi làm việc với quan Phủ rồi. Thầy về có viết phong thơ để lại cho ông đây.
- Thầy thôi làm việc đi về hồi nào?
- Dạ, thầy thôi mà về, rồi cách ít bữa cô hai đi.
- Thơ đâu đưa coi.

Chú Phú lật đặt lại bàn thờ lấy phong thơ của Chí Đại mà đưa cho Khiếu Nhân. Ông thấy phong thơ đã xé niêm rồi liền hỏi rằng:

- Ai xé niêm đây?
- Bẩm. Cô hai qua cô xé cô xem rồi biểu tôi cất lại ông về trao lại cho ông.
- Nó có nói việc chi hay không?
- Dạ, không.
- Mấy nói con Bạch Tuyết trốn đi, mà nó xé thơ coi hồi nào?
- Bẩm cô coi thơ rồi khuya lại cô mới đi.

Khiếu Nhân dỡ thơ ra đọc đi đọc lại hai ba lần, rồi ngồi suy nghĩ. Ông đã nghi cho Chí Đại với Bạch Tuyết có tư tình với nhau nên dắt nhau mà trốn, chùng ông đọc thơ thấy có câu "*Sợ là phận cháu khờ dại e sợ sẩy làm việc không xứng ý bác*" thì ông càng nghi hơn. Ông lại bàn viết thấy có một miếng giấy đút dưới cuốn sách. Ông rút ra coi thì có ba chữ „Ông ngoại ôi“, tuồng chữ quả là chữ của Bạch Tuyết viết, song không thấy chữ chi nữa, ông lấy làm lạ, mới xếp bỏ chung vô bao thơ của Chí Đại rồi mở tủ cất hết. Khiếu Nhân thay áo rồi đi riết qua Phủ hỏi thăm chuyện Bạch Tuyết.

Quan Phủ nói có lệnh quan trên đuổi Chí Đại đi được vài ngày, rồi Bạch Tuyết tom góp quần áo vàng bạc mà đi, ông có sai người lên Bạc Liêu tìm kiếm mà không gặp. Bạch Tuyết đi được ba bữa rồi có gói một hộp vàng và kiềng về trả, coi con dấu nhà dây thép thì gói tại Bạc Liêu.

Quan Phủ thuật tới đó rồi ngồi thở dài mà nói rằng:

- Thứ đồ hư quá; theo trai làm xấu ông bà cha mẹ, tôi giận không thềm sai đi kiếm nữa. Nó chết đi nữa, tôi cũng không tiếc một chút.

Khiếu Nhân ngồi buồn nghiến, chùng quan Phủ nói rồi, ông mới hỏi rằng:

- Sao không sai người lên làng Chí Đại ở đó mà hỏi thăm thử nó có theo lên đó hay không?
- Tôi biết Chí Đại ở xứ nào đâu mà sai đi.

Khiếu Nhân từ giả quan Phủ mà về.

Tối lại ông già Sen xin phép quan Phủ qua thăm Khiếu Nhân, ông mới thuật lại mọi việc tại nhà lại cho ông Khiếu Nhân nghe. Khiếu Nhân giận vợ chồng quan Phủ và nghĩ thương cháu ngoại hết sức.

Sáng buổi hôm sau ông bỏ ít trăm bạc vào lưng, quyết đi tìm Bạch Tuyết với Chí Đại.

Ông đọc thơ Chí Đại lại, nói về quê quán mà thăm mô mả rồi sẽ kiếm chỗ làm ăn, chùng nào ở yên nơi chắc chỗ rồi sẽ viết thơ cho ông hay.

Từ ấy đến nay không có cái thơ nào nữa, có lẽ Chí Đại còn ở Vũng Liêm.

Ông tuốt qua Vũng Liêm hỏi dò lần lần, họ chỉ đến nhà ông phó xã Mang. Ông hỏi thăm có Chí Đại về đó hay không? Phó xã Mang đi khỏi, vợ ở nhà tuy nhớ lời Chí Đại dặn, song thấy ông Khiếu Nhân diện mạo hơn từ, y phục tử tế đem lòng tin ông, nên tỏ thiệt rằng cách đây ba tháng trước Chí Đại có về ở chơi vài bữa lại có dắt vợ theo.

Khiếu Nhân hỏi thăm hình dạng vợ Chí Đại thì biết quả là cháu mình nên trong bụng mừng thầm, song ngời lo không biết bây giờ chúng nó dắt nhau đi đâu mà kiếm. Ông cho con phó xã Mang vài đồng bạc rồi hỏi thăm coi có biết Chí Đại bây giờ ở đâu không?

Vợ phó xã Mang thấy ông tử tế, bụng muốn chi dùm ngặt không biết ở đâu mà chỉ. Khiếu Nhân đi thẳng lên Sài Gòn ở gần một tháng đi cùng khắp các nẻo đường mà không gặp.

Ông trở xuống Mỹ Tho ở chơi năm sáu bữa nữa, mà cũng không gặp được.

Tiền bạc đem theo ăn xài đã gần hết, túng thế ông phải trở về Cà Mau, tính nghỉ ít ngày rồi đi kiếm nữa. Nào ngờ ông về nhà rồi mang bệnh rét, uống thuốc hoài mà bệnh dây dưa không dứt, nên ông không đi được nữa.

Qua năm sau Khiếu Nhân biết trong mình thiệt mạnh nên mới sắm sửa hành lý mà đi tìm. Chuyến này ông ghé hết mỗi tỉnh, chỗ thì ở mười bữa, chỗ thì ở nửa tháng, mà đến chỗ nào ông hỏi thăm cũng chưa ra mối, nên lần lần ông lên tới Sài Gòn. Ông nghĩ lần trước mình cứ đi mấy đường lớn hoài nên không gặp; vậy chuyến này sớm mai mình ra chợ, buổi chiều mình đi mấy đường chệt, nẻo tắt hoặc may có gặp hay chẳng.

Bữa nọ, lối 4 giờ chiều, Khiếu Nhân lần bước lên Cầu Kiệu, dòm phía đầu cầu bên kia thấy có một dãy phố lá.

Ông qua cầu rồi thủng thẳng đi dài trước dãy phố ấy, mỗi căn ông mỗi dòm vô, đi tới căn thứ tư ông thấy có một người đàn bà đương ngồi tựa cửa mà may, song day lưng ra ngoài nên không thấy mặt. Ông coi người ấy y phục bản tiện mà bộ ngời giống Bạch Tuyết nên ông đứng lại chờ day mặt qua đặng ông coi có phải hay không.

Cách một hồi người đàn bà ấy đứng dậy ngó ra đường thấy Khiếu Nhân vùng la lớn:

„Ủa, ông ngoại!“. Khiếu Nhân cũng la lên: „Cháu“ rồi xốc xốc đi vô.

Người đàn bà ấy thiệt quả là Bạch Tuyết.

Mấy bữa rày Chí Đại lãnh ngón chơn cái rồi, nên đi kéo xe kiếm tiền, trước mua gạo mà ăn, sau góp cho người ta. Bạch Tuyết bệnh đã giảm nhiều, nên lãnh một cái quần rần mà ngồi may mướn.

Khiếu Nhân bước vô tới cửa, Bạch Tuyết ngồi bẹp xuống đất và khóc và lạy và nói rằng: „Xin ngoại tha lỗi cho cháu”. Khiếu Nhân đứng ngó cháu mà khóc không nói tiếng chi được hết. Vợ lon ton Thiệt đang nấu cơm đằng sau nghe lộn xộn chạy ra hỏi thăm; chùng nghe nói ông cháu gặp nhau mới trải chiếu trên ván rồi mời Khiếu Nhân ngồi.

Khiếu Nhân nhìn Bạch Tuyết, thấy cháu mặc cái quần lãnh cũ có vá một miếng lớn tại đầu gối, cái áo vân đen càng cũ hơn nữa, tay mặt rách nên xé cụt tới cánh chó, còn vạt trước vạt sau mấy cái bông lủng hết nên có lỗ như đít rổ. Ông lại nhìn trong nhà không thấy có vật chi đáng, ông định chắc vợ chồng cháu nghèo lắm, nên ông càng đứt ruột nát gan. Ông chờ vợ lon ton Thiệt ra sau rồi ông mới hỏi rằng:

- Cô ở nhà trong đó là ai vậy?
- Thưa, chị đó là chủ nhà cháu ở đậu.
- Té ra cháu ở đây là ở đậu, chớ không phải nhà cháu sao?
- Dạ.
- Còn Chí Đại đi đâu?

Bạch Tuyết nghe hỏi tới chồng thì đau đớn mà hổ thẹn nên day mặt vào vách ú ớ một hồi rồi thưa nho nhỏ rằng:

- Đi làm tối mới ...về. . .

Khiếu Nhân hiểu ý cháu, nên nói rằng:

- Cháu đừng ngại chi hết. Ông về đến nhà ông Sen có thuật rõ chuyện của cháu cho ông nghe rồi. Ông không giận cháu đâu mà sợ. Bởi vì ông thương Chí Đại lắm, năm trước ông cũng có ý muốn gả cháu cho thầy, song ông sợ quan Phủ ngăn trở nên ông tính đi Huế về ông sẽ định liệu. Chẳng dè ở nhà vợ chồng quan Phủ mưu sự muốn làm bức cháu nên mới ra nông nỗi này. Việc dĩ lỡ rồi, mà cũng giống ý ông muốn, nên ông không buồn chi hết. Ông có trách vợ chồng cháu là trách sao từ khi ông về đến nay vợ chồng cháu không về ở với ông mà cũng không gởi thơ cho ông biết chỗ ở, để ông già cả mà phải lặn lội đi tìm khắp xứ, thiệt khổ cho thân ông quá.

Bạch Tuyết khóc mà đáp rằng:

- Thưa ông, cháu thương nhớ ông, nhiều đêm cháu ngủ không được. Cháu cũng muốn về thăm ông, ngặt vì chồng cháu hổ thẹn không dám thấy mặt ông, cháu đã khuyên chồng cháu nhiều lần, bởi việc này là bởi cháu cậy thầy cứu cháu chớ thầy chẳng có ý bất nghĩa, nhưng mà thầy cố chấp lễ nghĩa quá, cháu khuyên không được. Nhiều khi vợ chồng nghèo cực quá, thầy muốn đưa cháu về ở với ông cho sung sướng tấm thân đừng thầy rảnh rang mà đi kiếm phương làm ăn. Cháu thấy chồng nghèo không nỡ phân ly, nên cháu không chịu, tại như vậy mà gần hai năm nay vợ chồng cháu không về, mà cũng không gởi thơ cho ông, vậy xin ông nghĩ tình mà tha lỗi cho vợ chồng cháu.

Khiếu Nhân biết Chí Đại vì liêm sỉ, còn Bạch Tuyết thì vì thương chồng, nên mới bị ông trách, bởi vậy ông cười mà nói rằng:

- Cháu nói bao nhiêu đó ông đủ hiểu rồi. Thôi, nay gặp được nhau thì vui, vậy cháu đừng khóc nữa, chồng cháu đi làm mấy giờ mới về?
- Thưa, chừng bảy giờ.
- Cháu lấy tiền đi mua đồ nấu cơm tối rồi ông trở lại ông ăn. Thằng nó có về sớm, cháu biểu nó ở nhà mà chờ ông, chừng sáu giờ rưỡi ông trở lên.

Khiếu Nhân đưa cho Bạch Tuyết mười đồng bạc, rồi kêu xe kéo mà đi. Chừng lối sáu giờ rưỡi, thiệt quả ông trở lại, có chở một gói áo quần lùm sùm. Ông để gói lên ván rồi mở ra lấy đưa cho Bạch Tuyết một cây lãnh đen với hai xấp xuyên đen mà nói rằng:

- Cháu lấy hàng đây mà may áo quần vợ chồng bạn cho lành lẽ; nghèo khổ rách rưới tội nghiệp quá!

Bạch Tuyết ôm hàng để bên cái chõng mình nằm, lấy mền đắp lại rồi đi ra nhà sau nấu cơm.

Khiếu Nhân nằm trên ván mà nghĩ, chừng nửa giờ đồng hồ, bỗng nghe ngoài đường có tiếng chệch như vậy: "T...m...nị là đồ ăn cướp người ta. Lấy gạo của người ta *tem* (đem) về ăn hôm nay sao không chịu giã gạo cho người ta, tiểu na má (tiếng chưởi tục), nị là ăn cướp mà. Mai nị phải lại, hông lại ngộ kéo *tâu* (đầu) a, nói cho mà *piết* (biết)".

Lại có nghe tiếng trả lời nhỏ nhỏ, rồi lại có tiếng đàn bà la lớn rằng: "Cậu, cậu đã lành mạnh, đi kéo xe hai bữa rày, sao cậu chưa đem tiền mà góp cho tôi, cậu chờ tôi lòi lưng cậu phải hôn! Bữa nay đi xe được bao nhiêu đâu, góp liền bây giờ đi, không được hẹn mai hẹn một gì nữa hết."

Khiếu Nhân bước ra, ngó thấy Chí Đại mặc quần bố xám, quần cụt tới đầu gối, đứng trن trن, một người chệch đang xỉ xô trong mặt, còn một người đàn bà đang lật lưng lấy tiền, ông lấy làm khó chịu hết sức, liền hỏi thiếu nợ bao nhiêu ông trả cho.

Chí Đại ngó thấy ông, mặt mày tái mét, đứng trن trن, hai hàng nước mắt nhỏ giọt, không nói tiếng chi được hết.

Khiếu Nhân hỏi thiếu tiền gạo bao nhiêu, người chệch nói một đồng, ông lấy bạc trả liền. Ông hỏi người đàn bà coi thiếu bao nhiêu tiền, người ấy nói thiếu mười lăm ngày tiền, mỗi ngày năm cắc. Ông đưa bảy đồng rưỡi bạc cho người đàn bà ấy rồi nắm tay Chí Đại dắt vô nhà. Chí Đại mặt mày sượng sùng, nên cứ đi theo như con nít, không nói một lời nào hết.

Vô tới nhà rồi, Khiếu Nhân nói rằng:

- Ông không dè vợ chồng cháu nghèo đến nước này!

Chừng ấy Chí Đại mới tỉnh lại, liền lạy ông và khóc và nói rằng:

- Cháu lỗi với ông nhiều quá, xin ông thứ tha.

Khiếu Nhân đỡ dậy mà nói rằng:

- Cháu đùm Bạch Tuyết, nó mới khỏi sa tay vào kẻ thù, vậy ông mang ơn cháu, chớ cháu có lỗi chi đâu.
- Thưa ông, dầu ông thương cháu, ông tha lỗi cho cháu đi nữa, cháu cũng hổ thâm hoài, bởi vì cháu thọ ơn ông, cháu chưa trả được mà cháu lại làm phạm đến danh giá nhà ông nữa thì cháu còn mặt mũi nào dám ngó thấy

ông. Ông nói cháu cứu vợ cháu, thưa ông, cháu nghe lời ấy cháu càng thẹn thùng thêm nữa. Chớ chi cháu là đáng trọng phu quân tử thì gặp lúc vợ cháu hoạn nạn như vậy cháu phải tận tâm bảo hộ nó hoặc phải liệu thế nào mà chống cự với kẻ nghịch, hoặc phải kiếm chỗ tử tế gởi nó ở rồi nuôi dưỡng nó, chờ ông về mà giao lại cho ông. Cháu lại không biết bền chí kiên tâm coi nghĩa nhẹ hơn tình, làm cho vợ cháu khi mới ra đi thì chịu tiếng oan mà thành tiếng hư thiệt, dẫu ấy thì cháu là đứa thất phu bất nghĩa, thế nào mà không hổ thẹn được.

- Dẫu cháu không nói cho hết lời, ông cũng đã hiểu rồi. Việc này tại Trời khiến như vậy chớ không phải tại ai hết mà nếu muốn bắt lỗi ra thì một đứa một chút, chớ không phải lỗi một mình cháu.

Bạch Tuyết ở sau lắng nghe đủ mọi lời, chùng nghe tới đó liền bước ra mà nói rằng:

- Thưa ông, lỗi này tại cháu, chớ không phải tại ai hết, bởi vì lúc cháu trốn ra đi cháu đã mang tiếng lầy Chí Đại rồi, bởi vậy cháu thâm nguyện kết tóc trăm năm với anh mà thôi, chớ không lẽ thác thân với người nào khác nữa được. Đã vậy mà cháu lại hiểu ông muốn gả cháu cho anh nữa, nên lên tới Bạc Liêu, cháu tỏ thiệt không á ngại chi hết.

Khiếu Nhân cười và nói rằng:

- Thôi, bỏ chuyện cũ đi, chẳng cần phải giành lỗi với nhau làm gì, ông đói bụng rồi. Vậy nếu cháu nấu cơm rồi thì dọn ra đây mà cho ông ăn với.

Bạch Tuyết đi dọn cơm, còn Chí Đại đi thay đổi áo quần. Anh lon ton Thiệt về nghe Khiếu Nhân là ông ngoại của Bạch Tuyết thì anh ta niềm nở vô cùng. Đêm ấy Bạch Tuyết thuật hết mọi việc lao khổ của Chí Đại cho Khiếu Nhân nghe rồi nói rằng:

- Thưa ông, vợ chồng cháu phối hiệp đã gần hai năm rồi mà chưa có hôn thú được. Nay sẵn có ông đây cháu xin ông bằng lòng cho vợ chồng cháu ra Xã Tây mà làm hôn thú cho rồi.

Khiếu Nhân cười mà đáp rằng:

- Bây giờ đã thành hôn rồi còn xin phép tắc gì nữa. Mà thôi, để mai rồi ông sẽ tính việc đó cho.

Sáng mai Khiếu Nhân bảo Chí Đại ở nhà nói chuyện chơi cho vui và lên đưa cho Bạch Tuyết năm mươi đồng bạc đựng đi chợ mua ăn hoặc muốn sắm vật chi tự ý.

Ông nghe nói ở dãy phố đó có ông Nhiêu Tâm, thuê nay hốt thuốc cho Bạch Tuyết uống, ông mới lại làm quen chơi, rồi cậy đứng chủ hôn giúp cho Chí Đại, còn ông thì đứng chủ hôn cho Bạch Tuyết, định có làm hôn thú cho cháu.

Ông Nhiêu Tâm vẫn đã có lòng thương Chí Đại, nên nghe cậy thì ông chịu liền. Đợi ít ngày may áo quần cho vợ chồng Chí Đại xong rồi, mới dắt nhau xuống trước mặt Xã Tây xin làm hôn thú đủ phép.

Làm hôn thú xong rồi, ông cháu trở về nhà. Khiếu Nhân với Bạch Tuyết vừa lòng phi nguyện nên vui vẻ vô cùng.

Chí Đại tuy cũng vui, song nếu dòm mặt cho kỹ thì thấy anh ta có sắc lo.

Tối lại Khiếu Nhân nói với Chí Đại rằng:

- Sự nghiệp của ông tính hết cũng được mấy muôn đồng, mà cháu của ông bây giờ duy còn có một mình con Bạch Tuyết mà thôi. Ông biết cháu là

người chí cao bụng tốt, bởi vậy từ ngày gặp cháu đến nay, ông yêu mến cháu cũng như cháu ruột của ông vậy. Nay ông gả Bạch Tuyết cho cháu được rồi, thì ông toại chí vui lòng, chẳng còn lo buồn chi nữa. Vậy ông tính đem hai cháu về ở với ông, trước hai cháu đỡ cực thân, sau ông có người hủ hỉ. Sự nghiệp của ông đó là sự nghiệp của hai cháu, vậy cháu phải về mà cai quản chớ ông già yếu rồi ông không coi sóc nữa được. Thôi hai cháu sửa soạn đồ đạc đặng bữa nào đi với ông.

Chí Đại ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi thưa rằng:

- Thưa ông, cháu là đứa nghèo hèn côi cút, ông đem lòng thương cháu, đã không chê cháu bất lương, bất nghĩa, mà lại còn tính làm cho cháu ấm áo no cơm, lẽ thì cháu phải vưng lời mau mau dắt vợ cháu về ở với ông, đặng lo giấc ngủ, bữa ăn mà đền bồi ơn trọng mới phải. Ngặt vì vợ cháu, nó vì đại nghĩa nên mới quyết trao thân gởi phận cho cháu, mà đại nghĩa ấy cháu chưa làm giúp cho vợ cháu được, trong lòng cháu vẫn ái ngại hoài, nên không vui mà tính chuyện chi khác được.
- Việc đại nghĩa cháu nói đó là việc gì? Cháu nói rõ cho ông nghe thử coi.
- Thưa ông, ngày vợ cháu lên gặp cháu tại Bạc Liêu đó, nó có thuật rõ sự bà Phũ tráo thuốc mà giết nhạc mẫu cháu đặng giựt chồng, rồi cậy cháu ra giúp sức nó mà trả thù báo oán. Cháu biết sức cháu là cháu cháu không thể chống với xe nổi mà cháu không biết dằn lòng để nhượng cái trách nhiệm ấy cho người có thể lực họ gánh cho. Cháu kết duyên với vợ cháu, tức là phải lo báo thù giúp cho vợ cháu, mà hơn một năm nay cháu không lo chi hết, nên cháu hổ thẹn vô cùng.

Khiếu Nhân nghe nói nửa chừng, liền day qua ngó thấy Bạch Tuyết đang ngồi khóc, ông mới hỏi rằng:

- Chuyện tráo thuốc ai cho cháu biết mà cháu quyết chí báo thù.
- Thưa ông Sen.

Khiếu Nhân lắc đầu rồi ngó ra ngoài đường, rưng rưng nước mắt. Cách một hồi ông mới nói với Bạch Tuyết rằng:

- Việc ấy xảy ra đã hơn 15 năm rồi, cháu còn nhắc lại làm chi! Bây giờ cháu tính báo thù, mà chừng báo thù được rồi mẹ cháu nó sống lại được hay sao? Bạch Tuyết và khóc và nói rằng:
- Vậy chớ kẻ sát nhơn ông đành để cho an hưởng phú quý hoài sao? Cháu đã nguyện nếu cháu không trả thù cho mẹ cháu được, thì cháu không chịu thấy mặt người ấy.
- Chi vậy cháu! Ở đời làm lành thì gặp lành, làm dữ thì gặp dữ. Đứa dữ thì để cho Trời hại nó, mình nuôi hòn kết oán làm chi.
- Ông biểu để Trời soi xét, họ làm như vậy mà 15 năm nay có thấy Trời hại họ đâu.
- Đừng nói quấy không nên. Ông biểu cháu phải nghe lời. Hồi trước ông vừa nghe việc tráo thuốc thì ông cũng giận như cháu, ông muốn đi kiện cho quan trị tội đứa sát nhơn, song ông nghĩ dẫu quan có phân thân xẻ thịt nó đi nữa, mẹ cháu cũng đã mất rồi, không thể nào sống lại được, nên ông mới bỏ qua. Thôi cháu nghe lời ông đừng thêm nhớ tới đi việc ấy nữa.

- Không nhớ sao được!
- Vậy chớ cháu thương má cháu mà hơn ông thương con hay sao? Ông biểu cháu, cháu phải nghe lời, đừng có trái ý ông.

Bạch Tuyết không dám trả lời, song ầm úc trong lòng nên ngồi khóc rấm rứt.

Khiếu Nhân muốn kiếm chuyện nói lãng nên day qua hỏi Chí Đại rằng:

- Sao? Cháu tính bữa nào đi về Cà Mau với ông?
- Thưa ông, cháu tính khó đi lắm.
- Sao vậy?
- Bởi vì vợ chồng cháu thành hôn với nhau trái ý quan Phủ lắm, nếu nay mà vợ chồng cháu dắt nhau trở về Cà Mau thì coi như tuồng muốn chọc giận quan Phủ vậy. Đã vậy mà phận cháu nghèo hèn, tuy ông thương cháu nên đem cháu về, mà cháu cũng vì muốn phục vụ ông nên mới về chớ chẳng có ý chi khác, song người ngoài không rõ đặng bụng cháu, họ dòm vô, chi cho khỏi họ nói ngày trước cháu thấy vợ cháu giàu sang, nên cháu rù quên đặng ăn của. Cháu không trả thù giùm cho vợ cháu được thì cháu hổ thẹn với vợ cháu rồi, nếu cháu còn phải hổ thẹn với thiên hạ nữa, thì cháu sống sao được. Thưa ông, như ông có lòng thương vợ chồng cháu, muốn cho cháu toàn danh tiết, và vợ cháu khỏi cực khổ tấm thân, thì xin ông làm ơn cho cháu gởi vợ cháu nương nấu ít năm, chừng nào cháu làm nên thì vợ chồng cháu sẽ sum hiệp.

Bạch Tuyết châu mày mà thưa với ông rằng:

- Thưa ông, cháu cũng biết phận gái mà bỏ nhà ra đi thì nhục nhã cho tông môn lắm, nhưng tại dì cháu xúi cha cháu quá, nên bất đắc dĩ cháu phải liều thân. Hơn một năm nay, hễ cháu nhớ đến ông ở nhà một mình vào ra hiu quạnh thì cháu đau lòng xót dạ chịu không đặng. Nay cháu thiệt muốn về mà hủ hỉ với ông nhưng mà có về thì về cho đủ vợ đủ chồng, chớ đạo vợ chồng **phú tắc cộng lạc, bần tắc cộng ưu**¹⁷, lẽ nào cháu về vui hưởng thanh nhàn, còn để chồng cháu dày bừa gió bụi cho đành.

Khiếu Nhân lắc đầu nói rằng:

- Hai đứa bây, đứa nào nói nghe cũng phải hết. Có về thì về đủ vợ chồng, chớ kẻ bắc người nam sao được... Chớ chi gia tài ông một gánh một bưng, thì ông cũng túm mà đi ở với vợ chồng bây cho xong. Thôi, nếu vợ chồng cháu không chịu về thì để ông tính như vậy: "Gia tài của ông đó chính là gia tài của vợ chồng cháu. Vậy bây giờ cháu muốn năm bảy ngàn, hoặc bao nhiêu làm vốn buôn bán mà làm ăn thì cháu cứ nói đi, ông về ông lấy đem lên liền cho. Còn như ý cháu muốn làm thông ngôn ký lục thì cũng nói cho ông biết, dầu tốn hao bao nhiêu ông cũng rán lo cho cháu.

Chí Đại đáp rằng:

- Thưa ông, cháu mang ơn ông rất nhiều, mấy năm nay cháu làm buồn cho ông thì có trả ơn cho ông thì chưa. Ông thương cháu, ông nói chuyện này giờ đó, cháu cảm cũng bằng bạc muôn rồi. Và lại phận cháu làm trai đủ tay đủ chơn như người. Nếu Trời Đất định số cháu phải cực khổ trọn đời, mà

¹⁷ giàu cùng chung vui, nghèo cùng chung lo

ông cứu vớt cháu thì sợ nghịch ý trời đất. Vậy xin ông an dưỡng quý thể, đừng lo cho phận cháu mà nhọc lòng ông.

- Khiếu Nhân cười mà đáp rằng:
- Cháu luận nghe còn sơ siển lắm. Chẳng phải ông không đủ lòng mà cãi với cháu, song ông biết cháu là đứa chí cao, tánh cứng nên không cãi làm chi. Đã vậy mà sách có câu: „*Quân tử ái nhơn dĩ đức, tiểu nhơn ái nhơn dĩ cô truật*”¹⁸ : bởi vậy ông không muốn ép cháu về Cà Mau, mà cũng không muốn ép cháu thọ tiền bạc nữa.

Chí Đại ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Thưa ông, nếu được như vậy thì cháu chịu.

Khiếu Nhân mừng rỡ liền nói rằng:

- Thôi, để thúng thặng ông sẽ tính cho. Ông tính mai ông về thẳng nhà, vậy ông để lại cho vợ chồng cháu vài trăm đồng bạc mà xài, đợi ông trở lên rồi sẽ hay.

Chí Đại nghe nói tới tiền bạc thì mặt cứ cúi mặt lặng thinh. Khiếu Nhân biết ý nên nói tiếp rằng:

- Ông thấy vợ chồng cháu nghèo khổ quá, ông chịu không được. Ông bàn tính câu chuyện với cháu đây là lấy thiệt tình mà nói, chớ chẳng có ý khinh cháu đâu mà cháu ái ngại. Ông cũng biết trên đời này kẻ giàu gả con cháu cho người nghèo thì thường khi bạc chàng rẻ, nếu có thương thì bất quá cho tiền bạc chút đỉnh, chớ chẳng hề tính lập nghiệp hoặc giúp cho nó lên danh bao giờ. Còn người nghèo hễ cưới được vợ giàu thì trông cậy nhờ, có kẻ bụng xấu lại lại mong cho ông cha bên vợ mau chết mà ăn của. Ông đây bụng chẳng phải như bụng những kẻ giàu nọ, mà ông cũng biết bụng cháu chẳng phải như bụng mấy chú rể kia. Cháu với ông gần gũi trót một năm, há chẳng thấu lòng nhau hay sao mà còn nghi ngại?

Chí Đại nghe lời tri kỷ thì cảm động, nên cúi lạy Khiếu Nhân mà nói rằng:

- Ông biết bụng cháu thật cháu cảm ơn vô cùng. On nầy biết ngày nào cháu đáp được và biết lấy chi mà đáp cho vừa. Như ông muốn để tiền bạc lại, thì cháu xin lấy hai mươi bốn đồng đặng cậy ông Nhiều Tâm làm một **tễ thuốc**¹⁹ cho vợ cháu uống mà thôi. Lúc nầy cháu nghèo, mà ông Nhiều Tâm nói bệnh vợ cháu phải uống một tễ thuốc nữa mới thiệt mạnh. Vậy xin ông cho bao nhiêu đó, còn tiền ăn xài để mặc cháu lo chạy, có nhiều xài nhiều, có ít xài ít chẳng hại chi.

Khiếu Nhân lắc đầu, miệng chum chim cười và lấy hai mươi bốn đồng bạc đưa cho Chí Đại.

Sáng bữa sau, Khiếu Nhân về Cà Mau. Vợ chồng Chí Đại đưa ông xuống ga xe lửa. Khi tới ga, Chí Đại lo mua giấy, còn Khiếu Nhân với Bạch Tuyết lên xe ngồi trước.

Ông đưa cho Bạch Tuyết ba trăm đồng bạc, dặn để dành mà xây dựng, đừng cho Chí Đại hay. Bạch Tuyết sợ trái ý chồng nên dục dặc, ông ép riết mới chịu lấy.

¹⁸ Người quân tử thương người thì làm cho cái đức của người càng lớn thêm, còn kẻ tiểu nhân thương người thì làm cho người được sung sướng rồi trụy lạc» lời của Quân Trọng (Theo Sử Ký của Tư Mã Thiên).

¹⁹ thuốc huồn đồng y.

Khi xe lửa sửa soạn chạy, Khiếu Nhân kêu với Chí Đại mà dặn phải ở chỗ đó chờ ông, đừng chùng ông lên ông kiếm cho dễ.

Xe lửa chạy rồi, vợ chồng Chí Đại thủng thủng dắt nhau trở về.

Đi dọc đường, Chí Đại tính nghỉ thêm một bữa đó nữa rồi sẽ đi kéo xe. Bạch Tuyết tỏ dấu buồn bực, không muốn cho chồng làm nghề ấy nữa, Chí Đại sợ đối nên không nghe lời, túng thế Bạch Tuyết phải nói thiệt sự ông có để lại ba trăm đồng bạc. Chí Đại châu mày mà trách vợ sao không biết trọng danh giá cho chồng. Bạch Tuyết năn nỉ nói rằng: „Xin anh đừng phiền. Hồi này thiệt em không muốn lấy bạc, vì em cũng biết làm như vậy thì hổ bụng anh. Ngặt em, thấy thân anh cực khổ em thương quá, nên bất đắc dĩ em phải lấy mà xây xài đỡ. Đã biết ra ai làm ăn nghề nào cũng vậy, nhục vinh tại mình chớ không phải tại nghề, nhưng mà làm ăn cũng nên lựa nghề nào cho khỏe thân một chút. Nếu anh giận em, anh đi kéo xe nữa, em buồn rầu ăn ngủ không được, chắc bệnh sẽ phát lại, càng khổ thêm cho anh nữa“.

Chí Đại nghe nói như vậy mới xiêu lòng.

Rạng ngày sau, anh ta mặc áo dài đi xuống Sài Gòn, tính kiếm việc xin làm. Vừa đi ngang qua sở Hỏa Đồ bỗng nghe hai người lon ton nói chuyện với nhau rằng trong sở ấy có một thầy xin thôi việc. Chí Đại liền làm đơn vào xin chổ. Ông chủ sở Hỏa Đồ thấy tuồng chữ hay, nên chấp đơn cho làm và định lương mỗi tháng mười tám đồng. Chí Đại mừng rỡ, mãn giờ đi riết về nói lại cho vợ hay thì Bạch Tuyết cũng mừng. Tối lại anh ta lại nhà ông Nhiều Tâm mà xin ông làm một tễ thuốc cho vợ uống. Ông Nhiều Tâm vừa nghe nói, liền lấy gói thuốc đưa cho Chí Đại và nói Khiếu Nhân đã biểu ông làm thuốc hôm nay mà cũng đã trả tiền trước rồi. Chí Đại đứng chưng hửng.

Ông Nhiều Tâm vẫn đã có nghe Khiếu Nhân thuật tánh khí khái của Chí Đại rồi nên thấy anh ta lưỡng lự ông mới nói rằng: „Tiền bạc là vật nhỏ mọn, cháu chẳng nên hiềm nghi lắm mà nhọc lòng“. Chí Đại tạ ơn rồi đem thuốc về.

Mấy người cho tiền ngày, tiền tháng hôm nay nghe nói vợ Chí Đại con nhà giàu, thì đã đem lòng kính phục, nay thấy Chí Đại được làm thầy thông thì lại càng thêm kiêng nể nữa. Còn ông Khiếu Nhân đi về dọc đường suy tới tính lui không biết dụng kế nào giúp đỡ Chí Đại mà anh ta khỏi hiềm nghi hổ thẹn.

Về đến Cà Mau rồi, bữa sau ông qua dinh quan Phủ nói dối rằng ông đi chơi trên Mỹ Tho gặp Bạch Tuyết ở chung với Chí Đại, ông biểu về hai đứa trẻ không nghe lời, nói như vậy đặng thử coi ý quan Phủ thương ghét lẽ nào. Quan Phủ lặng thinh một hồi rồi nói rằng: “Thứ con hư, nó chết đâu thì chết khuất mắt, cha còn biểu nó về làm chi“. Khiếu Nhân thấy vậy không nói chuyện Bạch Tuyết nữa, lại xin cho đem ông già Sen về mà coi sóc việc nhà.

Lúc ấy ở Cà Mau có một người khách Hải Nam tên là Lâm Liễn Thành, buôn bán lớn, có kho để trữ cá khô, than đước và gạo trắng, lại có sắm bốn chiếc ghe biển, tục kêu là tàu Hải Nam, để chở mấy vật ấy qua Hạ Châu, hoặc Hương Cảng hoặc Xiêm La mà bán.

Chiều bữa nọ ông Khiếu Nhân ghé tiệm Lâm Liễn Thành nói chuyện chơi. Trong lúc đàm luận chuyện buôn bán, Liễn Thành nói rằng buôn bán bây giờ chẳng

có chi lợi bằng qua Ấn Độ dương vớt ngọc điệp²⁰ đem về Quảng Đông, Hương Cảng mà bán, ngặt vì anh ta không có vốn đủ và không có người đi coi vớt ngọc điệp nên làm không được. Khiếu Nhân nghe nói liền hỏi phăng²¹ coi làm việc ấy phải xuất vốn chừng bao nhiêu, Liễn Thành nói phải xuất vốn hai muôn đồng mới đủ. Khiếu Nhân ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Nếu chú muốn làm việc đó thì tôi hùn một muôn, phần chú một muôn được hay không?
- Ông chịu hùn thì được, ngặt vì ông gia thế lớn, không lẽ bỏ nhà được, tôi thì mắc coi buôn bán ở đây. Đặt người ở Quảng Đông, Hương Cảng coi bán thì dễ, còn người đi tàu đi vớt ngọc điệp biết giao cho ai bây giờ?
- Không hại chi. Người đi coi vớt ngọc điệp để tôi kiếm cho.
- Nếu có người thì tốt lắm.

Hai người bằng lòng cả hai, nên bữa sau hội lại mà lập tờ hiệp đồng, trong tờ có định người đi coi vớt ngọc điệp ăn tiền công mỗi tháng sáu mươi đồng, lại hề buôn bán có lời thì còn được lãnh thêm tiền huê hồng, tính thập phân chi nhút²².

Các việc tính xong rồi, Khiếu Nhân biểu ông Sen coi nhà, còn ông đi tuốt lên Sài Gòn cho Chí Đại hay. Chí Đại nghe nói hết sức mừng rỡ nên chịu đi liền và xin gọi vợ ở nhà với ông đăng đi một mình cho dễ. Bạch Tuyết thấy chồng với ông ngoại đều như vậy nên không dám cãi song mặt không vui.

Khiếu Nhân thấy vậy mới nói rằng: „Cháu đừng có buồn. Cháu về ở nhà với ông cho chồng cháu đi làm ăn một đôi năm, nếu may làm giàu được nó trở về vợ chồng sum hiệp an hưởng thanh nhàn vậy chẳng vui hay sao?“

Chí Đại xin thôi làm sở Họa Đồ. Vợ chồng từ giã hai vợ chồng lon ton Thiệt và ông Nhiều Tâm rồi theo ông ngoại về Cà Mau.

Khi tới rồi, tối lại Khiếu Nhân dắt vợ chồng Chí Đại qua dinh mà nói cho chàng lạy quan Phủ, bà Phủ. Quan Phủ giận nằm trong phòng không chịu ra, còn bà Phủ ngồi xia thuốc sống²³, trối giọng thấp giọng cao mà nhiếc Bạch Tuyết, mà cũng chịu cho lạy.

Bạch Tuyết vì sợ trái ý ông ngoại nên phải qua bên Phủ; chừng qua tới đó, thấy tình cảnh như vậy, cô lấy làm bất bình, nên vợ chồng đem đũa khay trầu rượu trên bàn thờ mẹ mà lạy rồi ra về không thèm cạy bà Phủ an ủi giùm cho quan Phủ bớt giận.

Sáng bữa sau, Khiếu Nhân dắt Chí Đại xuống tiệm Lâm Liễn Thành cho giáp mặt nhau và bàn tính việc đi vớt ngọc điệp.

Định chắc ngày khởi hành rồi, Khiếu Nhân lên đem phần hùn một muôn đồng mà giao cho Lâm Liễn Thành và căn dặn đừng nói công việc hùn hiệp cho Chí Đại biết.

²⁰ (perle) ngọc trai

²¹ hỏi tới, đào sâu

²² một phần mười

²³ dùng thuốc sống, lúc ăn trầu

V

Chí Đại đi rồi, Bạch Tuyết ở nhà xốn xang, ăn chẳng biết mùi, ngủ không yên giấc, thương nỗi chồng chơn trời góc biển linh đình, rồi lại giận phận mình không rửa hờn báo oán đặng.

Khiếu Nhân thấy cháu không vui cứ theo kiếm lời khuyên dỗ hoài. Bạch Tuyết sợ ông phiền nên trước mặt thì ráng làm vui mà sau lưng thì châu mày ủ mặt. Bạch Tuyết đã không đành an hưởng thanh nhàn, còn để cho chồng linh đình cực khổ mà cách chừng một tháng không hiểu quan Phủ có ý chi, ngài qua xin Khiếu Nhân cho rước con đem về. Tuy Khiếu Nhân không cho, nói rằng Bạch Tuyết ở với ông đặng vào ra hủ hỉ cho vui, song Bạch Tuyết phát nghi, sợ bà Phủ bày mưu tính kế chi đây, nên mới xúi quan Phủ qua rước, cô bèn tính trốn nữa, một là tránh bà Phủ, hai là quyết làm cho cực khổ tấm thân như chồng, đợi chừng nào chồng về sẽ sum hiệp mà chung hưởng phú quý.

Tối bữa nọ Khiếu Nhân ngủ rồi, Bạch Tuyết đương ngồi may thấy ông Sen đứng sớ rờ gần đó, cô mới kêu lại và khóc và nói rằng:

- Tôi thấy ông ngoại tôi càng ngày càng thêm già yếu rồi, phận tôi là gái có chồng, nghĩ khó mà trọn đạo thân hôn với ông ngoại tôi được. Tôi ở trong nhà tôi trông cậy có một mình ông mà thôi. Vậy xin ông nghĩ bụng má tôi dưới cửa tuyến ráng lo lắng cho ông ngoại tôi. Nếu ông hết lòng thì dầu ngàn năm vợ chồng tôi cũng chẳng dám quên ơn nữa.

Ông Sen nghe lạ tai, bèn hỏi rằng:

- Cháu nói cái gì vậy? Nay cháu đã về đây, mà ông cũng đã về bên này rồi nữa, cháu còn lo sợ nỗi gì?

Bạch Tuyết không trả lời, lại day mặt vào vách mà khóc.

Cách vài ngày, Khiếu Nhân đi đám cưới trong Trèm Trèm, Bạch Tuyết ở nhà lén ông Sen tom góp quần áo và lấy ba trăm đồng bạc, rồi mượn ghe đi mất.

Khiếu Nhân đi đám cưới về hay việc Bạch Tuyết trốn thì ông sừng sốt lo sợ phận [gái liễu bồ](#)²⁴, lộ đồ hiểm trở, nên biểu ông Sen coi nhà đặng ông theo mà tìm.

Khiếu Nhân thương cháu như vậy, mà Bạch Tuyết đành lòng bỏ ông mà đi, nghĩ thiệt tội nghiệp cho ông mà cũng đáng giận cho Bạch Tuyết. Có lẽ cô ta từ nhỏ chí lớn không gần gũi ông, nên thương thì thương, mà không trù mến, bởi vậy cô mới đành vì chồng mà phụ lòng ông.

Bạch Tuyết ra khỏi nhà, lật đật mượn ghe đưa lên Sài Gòn quyết tình đến chốn kinh thành xông pha gió bụi, dày đập tuyết sương như chồng, chớ chồng cực khổ, mình thanh nhàn thì không trọn niềm phụ.

Cô đi tàu Lục Tỉnh lên tới Cần Thơ, tàu vừa cập cầu, bỗng thấy một thầy trạc chừng vài mươi tuổi, da trắng môi son, mình mặc đồ Lang Sa, tay cầm dù lục soạn, bước xuống tàu rồi đi thẳng vào phòng nhì, sau lưng có một đứa nhỏ theo xách va ly.

²⁴ yếu đuối như cây liễu, cây bồ

Sáng bữa sau, tàu lên đến Châu Đốc, thầy leo lên **bong**²⁵ trên đứng húng mát, hai tay cầm ống dòm kê vào cặp mắt mà xem tứ hướng, rồi day qua ngó thấy Bạch Tuyết, thầy men men lại gần, miệng cười chúm chím mà hỏi rằng:

- Xin phép cô cho tôi hỏi thăm một chút, biết có được hay không?
- Thưa thầy muốn hỏi việc chi?
- Tôi thấy cô tôi nhớ mày mạy, mà không biết cô ở đâu?
- Thưa tôi ở Sóc trăng.
- À phải! Năm nay cô chưa có chồng hay sao, mà đi một mình như vậy?

Bạch Tuyết hiểu ý con trêu nầy muốn chọc ghẹo mình nên cười thắm rồi đáp rằng:

- Thưa, tôi có chồng, song chồng tôi khác, chớ không phải như thầy.
- Vậy chớ như ai?
- Thưa, như mấy người nghiêm nghị, ăn nói khiêm cung, cử chỉ tề chỉnh kia.
- Nói vậy thì tôi đây chẳng là liến xáo, xác xược lắm sao?
- Thưa lời ấy tôi đâu dám nói!
- Chẳng biết chồng cô là ai? Xin cô cho tôi biết đặt tìm mà học.
- Thưa, chồng tôi ở bên Vũng Liêm.
- Ủa! Ở Vũng Liêm là ai kia. Tôi ở tại Long Hồ, nếu cô nói tên có lẽ tôi biết.
- Thưa, chồng tôi là Phan Chí Đại.
- Cơ khổ dữ hôn? Tôi xin lỗi chị, vì tôi không biết nên tôi lầm vậy xin chị chớ chấp.

Bạch Tuyết chừng hửng không hiểu là ai, vừa muốn hỏi thì thầy ấy nói tiếp rằng:

- Tôi đây là con ông Hội Đồng Viễn ở Long Hồ, anh ở nhà khi còn nhỏ lên ở tại nhà ông già tôi đi học. Có lẽ khi anh có nói chuyện đó lại cho chị nghe chớ?
- Dạ, có nói. Xin lỗi thầy, thầy có phải tên là Lý Trường Thành hay không?
- Phải. Khi anh ở nhà thi đậu vào trường Mỹ Tho thì tôi còn ở học tại Long Hồ. Chừng tôi được vào trường Mỹ Tho thì anh thôi học, bởi vậy từ ấy đến nay anh em không gặp mặt nhau nữa. Chị đi đâu đây? Còn anh bây giờ ở đâu, làm ăn khá hay không?

Bạch Tuyết tỏ thiệt rằng chồng mình gặp thời vận chẳng may nên nghèo nàn. Nay làm **tùng khạo**²⁶ mượn cho chệc, ngồi tàu đi qua Ấn Độ Dương mà vớt ngọc điệp, có để vốn liếng lại chút đỉnh, nên mình tính lên Sài Gòn ở mua bán làm ăn đỡ mà chờ chồng về. Còn việc của cô thì cô giấu, không chịu nói con ai và gốc ở đâu. Lý Trường Thành nói rằng mình học vừa mới thi đậu về nhà gặp tang cha. Bây giờ mẹ lại mang bệnh ho lao nên đi qua Cần Thơ rước thầy hốt thuốc cho mẹ, luôn dịp đòi bạc của họ thiếu.

Tối bữa sau tàu tới Vĩnh Long, Lý Trường Thành mời Bạch Tuyết ghé chơi cho biết nhà. Bạch Tuyết tính ghé đó, sáng ngày xuống Vũng Liêm thăm mộ cha mẹ

²⁵ (pont): sàn tàu từng trên

²⁶ quân lý. Theo Lê Ngọc Trụ, „tùng khạo“ là âm Hoa ngữ của từ ngữ **đồng khạo**, là người thay mặt chủ điền trông nom giùm những thửa ruộng của chủ, không có lương. Giải thích này không đúng với thực tế và với ý nghĩa trong truyện. Trong thực tế, **tùng khạo** là cai tàu, cai thợ.

chồng, song cô nghĩ ở Long Hồ cô không quen với ai, và phận cô là gái không lẽ đi theo Trương Thành mà về nhà trong lúc đêm hôm, nên cô từ chối mà đi luôn, không chịu ghé.

Tàu tới Mỹ Tho, Bạch Tuyết ban đầu muốn kiếm chỗ ở đó đặng may thuê vá mướn mà độ nhật, song cô nghĩ lại người Bạc Liêu, Cà Mau hay lên xuống Mỹ Tho, nếu ở đó sợ lâu tin rồi ông ngoại theo kiếm bắt, nên cô phải thẳng lên Sài Gòn.

Cô lên tới Sài Gòn, tuy quen biết phía Cầu Kiệu nhiều, song không dám lên đó mà ở, vì sợ ông ngoại biết chỗ lên kiếm. Cô mới lần vô phía chợ Đũi, tính kiếm nhà xin ở đậu mà may mướn. Cô đương xách gói đi thơ thẩn ngoài đường bỗng gặp bà già bán cháo đậu, đương ngồi dựa gốc cây bàng mà nghỉ mát. Bạch Tuyết ngồi xế một bên giả mua cháo đặng làm quen hỏi thăm nhà cửa. Bà già ấy nói nhà ở trong đường hẻm Mạc Mậu (*Mac Mahon*). Bạch Tuyết hỏi thăm đến chồng con thì bà nói bà ở có một mình không có bà con chi hết. Bạch Tuyết mừng thầm liền năn nỉ xin ở đậu, chịu chia tiền phố với bà.

Bà già nghĩ nhà mình rộng rãi, mà khi đi bán cháo thì không có ai coi nhà, nên chịu cho Bạch Tuyết ở và dắt Bạch Tuyết về nhà. Bạch Tuyết thấy nhà không có đồ đạc chi hết, nên ngồi nghỉ một hồi rồi bà già dắt đi mua giường chiếu mừng mừng đem về dọn chỗ nghỉ ngơi.

Bà già này không ai biết tên là chi, thuở nay lối xóm cứ kêu là „Bà già bán cháo đậu“ mà thôi. Bữa nào cũng vậy, hễ khuya bà thức dậy sớm nấu cháo, sáng ra bà gánh đi bán các nẻo đường, mỗi ngày mua cơm gạo, trâu thuốc rồi còn dư chừng vài ba cắc.

Bà bốn tánh thuần hậu, vui vẻ, nên ai cũng thương, ngặt bà có một tật là bà **léo mép**²⁷, chuyện đâu này bà hay đem nói đâu kia mà thôi. Có Bạch Tuyết ở đậu, bà đi bán khỏi khoá cửa nữa. Mà Bạch Tuyết cũng nhờ bà đi bán, nên bữa nào cũng gọi tiền cho bà mua cá thịt chút đỉnh nên khỏi đi chợ.

Tuy bà léo mép mà bà làm lợi cho Bạch Tuyết, bởi vì bà đi đến đâu bà cũng khoe Bạch Tuyết may khéo, nên Bạch Tuyết ở đó chưa được bao lâu, mà người gần kẻ xa đem áo quần đến mướn cô không đủ thì giờ may cho kịp.

Bạch Tuyết ở đó được vài tháng, may mướn tiền xài không hết nên mấy trăm đồng bạc cô đem theo còn y nguyên không bớt một đồng nào.

Chiều bữa nọ, Bạch Tuyết thấy trời tốt, muốn đi mua ít thuốc vải để may áo **vấn**²⁸ mặc trong nhà, nhưng vì cô ít đi chơi nên nhát đi một mình, mới cậy bà bán cháo đậu đi với cô.

Mua đồ rồi chừng trở về ngang qua nhà ga xe lửa Chợ Lớn, Bạch Tuyết ngó thấy một cô độ chừng mười lăm hoặc mười sáu tuổi, mình mặc áo quần vải đen, đầu choàng khăn lụa đỏ, tuy bộ tướng quê mùa song mặt mày sáng rõ, một tay ôm dù, một tay xách gói, ở trên xe bước xuống đứng bợ ngợ, giảo giảo, dường như không biết đi ngã nào.

Khi Bạch Tuyết với bà cháo đậu đi gần tới, thì nghe cô hỏi thăm một người kéo xe rằng:

²⁷ *ua kể chuyện người khác*

²⁸ *ngấn*

- Anh ơi, anh biết nhà chị Tư Kiều ở đâu xin anh làm ơn chỉ giùm chút, anh.

Rồi lại nghe người kéo xe đáp rằng:

- Trời Đất ơi! Ở đất Sài Gòn này, thiên hạ muôn ngàn, ai biết hết cho đặng? Ở đường nào, số mấy. Nói cho rõ người ta mới chỉ cho chớ.

Bộ cô nọ biết lời hỏi của mình quê mùa, nên cô thẹn thứa, đứng dục dục, rồi nói một mình rằng:

- Chỉ có nói mà bây giờ có nhớ đâu.

Bạch Tuyết đã đi qua khỏi rồi, nghe mấy lời ấy biết cô nọ là người Lục tỉnh chưa từng lên Sài Gòn, vừa muốn trở lại hỏi thăm cho rõ, rồi chỉ giùm làm nghĩa, kể thấy một người xe kéo khác kể xe lại hỏi rằng:

- Tôi biết mà! Cô lên xe tôi kéo đi lại nhà cho.

Cô nọ tưởng thiệt, nên sắc mặt mừng rỡ, vừa leo lên xe, may Bạch Tuyết trở lại kịp mà cản rằng:

- Anh xe kéo nói bậy, cô đừng có nghe lời.

Cô nọ chửng hửng, đứng lơ lảo không biết phải tin ai. Bạch Tuyết hỏi nghiêm chỉnh rằng:

- Cô ở đâu mà đi đây?

- Tôi ở Long Hồ, lên đây thăm chị Tư Kiều.

- Thuở nay cô có lên trên này lần nào hay chưa?

- Chưa.

- Nếu vậy thì cô làm sao mà biết nhà người quen được.

- Thiệt tôi không biết.

- Bây giờ trời đã tối rồi, mà cô không biết nhà người quen ở đâu mà tìm, vậy đêm nay cô đi đâu?

- Tôi đi đây là đi liều mạng, thiệt hồi ra đi không dè khó quá như vậy.

- Thôi, cô vô nhà tôi mà nghỉ đờ một đêm; rồi sáng mai sẽ kiếm, chớ **vát này**²⁹ cô đi bơ vơ một mình, lúc ban đêm như vậy không dễ gì đâu.

- Cô nọ thấy Bạch Tuyết hảo tâm thì mừng song không biết lấy tiếng gì mà tạ ơn, nên ríu ríu đi theo.

Người kéo xe gạt không được nên chửi thề rằng: "Sướng dữ! Đứ họ, máng tào kê rồi". Cô nọ nghe nói giật mình, đứng lại ngó Bạch Tuyết. Bà cháo đậu day lại máng người kéo xe rằng:

- Bây nói bậy, tao đào nát bây cho bây coi. Người ta quê mùa, bây muốn gạt người ta sao?

Bạch Tuyết nắm tay kéo cô nọ đi và nói rằng:

- Đồ khốn nạn, nó gạt không được nên kiếm chuyện nói bậy, cô đừng có tin. Cô đi theo tôi, tôi không hại đâu mà sợ.

Cô nọ phát nghi, song nếu không đi theo Bạch Tuyết thì biết đi đâu, nên cực chẳng đã phải đánh liều. Về đến nhà, bà cháo đậu mở cửa, đốt đèn, rồi Bạch Tuyết dắt cô nọ vô biểu ngồi trên ghế đó mà nghỉ. Bạch Tuyết đi dọn cơm mời cô nọ ăn. Cô nọ tuy đói, song sợ ngộ nên nói no. Bạch Tuyết ép riết cô mới chịu ăn một chén.

²⁹ lúc này, độ này

Cơm nước xong rồi, bà cháo đậu lo đi ngủ đặng khuya có dậy sớm mà nấu cháo. Bạch Tuyết đóng cửa, đem đèn vô giường rồi lấy đồ ra ngồi may, mời cô nọ qua nằm một bên mà nghỉ. Bạch Tuyết và may và hỏi rằng:

- Cô ở Long Hồ mà còn cha mẹ, anh em hay không?
- Tôi mồ côi cha mẹ, mà cũng không có anh em chi hết.
- Chẳng giấu cô làm chi, tôi cũng là người Lục tỉnh lưu lạc lên trên này ở đậu nhà bà Sáu bán cháo đậu đây mà may muốn, chớ không phải tôi là người Sài Gòn đâu. Cô đừng ngại chi hết. Tôi thấy cô sợ ngợ cũng như tôi lúc mới lên lần đầu, nên tôi thương tôi biểu giùm cho, chớ không phải có ý chi khác. Ở đất này điếm đàng lung lăm. Không hại gì mai cô đi kiếm không được, trở lại đây mà nghỉ. Cô đừng có tin người ta mà lầm chết đả!

Cô nọ nghe lời thật tình thì động lòng, nên ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

- Tôi không lẽ giấu chi, tôi tên là Trần Băng Tâm, cha mẹ khuất sớm, không có anh em nên về ở với cậu tôi từ bảy tuổi tới bây giờ là chín năm rồi. Khi tôi mới được mười ba tuổi thì cậu mợ tôi cho tôi đi bán mía, bán chuối. Cách chừng ba bốn tháng nay có một cậu con nhà giàu, học trường bốn quốc thi đậu rồi về ở không mà chơi, không chịu đi làm thầy thông, thầy ký. Đêm nào cũng vậy, cậu ấy cứ ra hàng mía mà gheo chọc tôi hoài. Tôi giả như điếc, như câm, không thềm nghe lời cậu nói, mà cũng không thềm đối đáp với cậu. Cậu lại cậy người này người kia nói với tôi rằng, nếu tôi thuận tình với cậu thì cậu sẽ cho tôi tiền bạc và sắm quần áo, vòng bông cho tôi nữa. Phận tôi tuy nghèo hèn côi cút, song tôi không ham tiền mà làm hư danh tiết, bởi vậy hễ ai làm mai mối thì tôi lạy họ xin họ đi kiếm con gái khác mà nói chớ đừng nói với tôi. Mai mối nói hơn một tháng mà cật tôi không được, cậu giận mới quyết làm dữ, ban đêm tôi đi bán mía về cậu đón đường. Ban đầu cậu gheo chọc tôi không thềm trả lời. Lần lần cậu đi theo muốn đụng mình tôi, tôi hăm la làng, cậu sợ xấu nên không dám đụng. Cậu đón tôi hai ba lần rồi thôi, không thấy đón nữa mà đêm nào cậu cũng **ngheo chọc**³⁰ ngang hàng mía tôi hoài. Cách năm sáu bữa rày đây, tôi ngủ cửa mình đụng một người nằm bên tôi. Tôi thất kinh vùng kêu cậu tôi mà nói rằng: "Cậu ôi, cậu đốt đèn lên giùm chút coi. Ăn trộm hay là ai mới đụng tôi đây nè". Cậu tôi lặng thinh không trả lời, mà tôi nghe tiếng mợ dẫu tôi cười nho nhỏ rồi la rằng: "Ngủ đi, đừng có nói bậy nào". Tôi nghi cậu mợ tôi có ý muốn hại tôi nên tôi nhảy xuống đất, muốn chạy ra ngoài ván, nào dè có một người nắm vạt áo tôi mà kéo lại rồi kê miệng vào lỗ tai tôi mà nói rằng: „Qua đây chớ phải ai đâu mà sợ. Nằm lại đây qua nói chuyện cho em nghe“. Tôi nghe tiếng mới biết cậu con nhà giàu đó, nên tôi nói lớn lên rằng: „Cậu buông tôi ra bằng không tôi la lên đây, cậu mang khốn đả. Cha chả! Cậu tưởng đâu ở trong rừng, trong núi không có làng xóm hay sao, nên cậu làm ngang dữ vậy. Tôi nói chưa dứt tiếng, người ấy chòang tay ôm ngang cổ tôi, rồi kể mợ tôi ứng tiếng nói rằng: „Con chết

³⁰ đi tới đi lui

bầm đó, khéo nhong nhèo hôn! Mây ào ào đó mây chết bây giờ đã!'. Tôi đương giận mà nghe mấy lời như vậy tôi càng giận thêm nữa, tưng thế quá tôi nhảy xuống sông Long Hồ. Cậu tôi lật đật nhảy theo vớt tôi lên, rồi dắt tôi vô nhà. Mẹ tôi đốt đèn lên, tôi thấy người khốn nạn ấy đương ngồi trên ván mà hút thuốc. Tôi đứng úp mặt vô vách mà khóc, quần áo đầu cổ ướt loi ngoi. Mẹ tôi lại nói nhỏ với người đó ít tiếng rồi người đó mở cửa ra về.

Băng Tâm thuật tới đó, rưng rưng nước mắt; Bạch Tuyết động lòng nên lắc đầu thờ ra mắt ngó Băng Tâm trân trân. Băng Tâm ngồi một chút rồi nói tiếp rằng:

- Tôi nhớ tới chừng nào tôi giận cậu ấy chừng nấy. Minh là con nhà giàu có, lại học hành giỏi, thiếu chi chỗ **đương môn hộ đối**³¹ sao không nói mà cười lại cứ theo quyết làm nhục tôi chi vậy. Thân tôi coi cút thiệt là khổ quá! Chị tưởng tôi không chịu đó rồi yên hay sao. Cậu nhà giàu đó về rồi, thì mẹ tôi nói đấng, nói cay làm cho cậu tôi nổi giận đánh tôi bầm mình mấy, lại nhiếc tôi, nói nuôi tôi uống cơm, thân tôi chết đói mà không lo, không như vậy mà tôi còn chề để đi lấy du côn mới vừa ý. Tôi bị đòn mà ít phiền, chớ nghe mấy lời đó tôi phiền quá. Tự tôi nhờ ơn cậu mẹ tôi nuôi tôi mặc dầu, mà ép uống tôi việc hư như vậy tôi lạy cậu mẹ tôi đừng ép tôi mà tội nghiệp. Cậu mẹ tôi mắng nhiếc tôi một hồi nữa, rồi sáng ngày đuổi tôi ra khỏi nhà.

Tôi sợ ở Long Hồ không yên mà may tôi bán mía **chất mót**³² để dành được ít đồng bạc nên tôi mới lên đây. Thuở nay tôi không ra khỏi chợ Long Hồ, nên không biết xứ nào hết. Hồi chiều xe lửa lên tới Chợ Lớn, tôi thấy bộ hành rùng rùng leo xuống, tôi tưởng đã tới Sài Gòn rồi, nên cũng xuống theo, té ra mới hay là Chợ Lớn. Tôi trở lại vừa muốn leo lên xe thì xe đã rút chạy rồi, nên tôi không dám theo. Tôi bơ vơ, may gặp ông già ổng chỉ đường tôi lại ga xe lửa mua giấy khác đi ra Sài Gòn, kế gặp chị đó.

Bạch Tuyết nghe Băng Tâm tỏ hết đầu đuôi việc riêng của mình biết cô là người chơn chất mà lại trọng trinh tiết, nên đem lòng thương.

Bạch Tuyết có việc buồn riêng, mà mấy tháng nay không tỏ cùng ai được, nay gặp Băng Tâm mới đem việc của mình mà tỏ cho Băng Tâm nghe. Hai người nói chuyện với nhau, tâm đầu, ý hiệp vô cùng.

Đêm khuya thiên hạ ngủ hết, ngoài đường vắng teo, Bạch Tuyết mới hỏi Băng Tâm rằng:

- Hồi chiều cô nói đi kiếm chị Tư Kiều nào đó, vậy mà chị có bà con chi với cô hay không?
- Không. Chỉ là người Long Hồ, tôi quen mặt vậy thôi, chớ không phải bà con.
- Chỉ làm việc chi ở trên này?
- Năm ngoái chị về, tôi gặp chị tôi hỏi thăm, thì chị lấy anh Sáu Nhỏ dọn nhà ở trên này; chỉ có rủ tôi lên chơi, nên khi ra đi tôi tính lên nhà chị nương ngụ ít ngày rồi sẽ kiếm việc làm ăn, không dè đất Sài Gòn mình mông quá, biết đâu mà kiếm.

³¹ môn đấng hộ đối: tương xứng danh vọng, tiền của

³² Nhún nhút, tiện tiện

- Tưởng là bà con thì chẳng nói chi, chớ chi như vậy nghĩ cũng chẳng nên kiếm, bởi vì tôi coi tánh ý cô đây chắc là ở chung một nhà với chị không tiện. Thôi, cô ở đây làm chị em với tôi; tôi lãnh đồ rồi hai chị em mình may với nhau, tôi tưởng có lẽ kiếm đủ tiền nuôi miệng được, chẳng cần phải đi đâu làm chi.
- Chị có lòng thương tôi, hồi chiều chị cứu tôi cho khỏi lâm thiên hạ, ơn ấy đã trọng rồi, bây giờ chị làm phước cho tôi nương ngụ nữa thì ơn của chị biết ngày nào tôi mới trả đặng. Tôi nói thiệt với chị, phận tôi cô cút nghèo hèn nên từ nhỏ chí lớn không biết may vá. Nếu chị làm ơn cho tôi ở đây thì tôi tính làm bánh hoặc mua trâu cau, chuối mít gánh đi bán kiếm lời mà ăn, chớ may vá chắc là không được.

Bạch Tuyết nghe lời thiệt lấy làm vui lòng, nên cười mà đáp rằng:

- Cô muốn buôn bán cũng được. Như cô lạ, chưa biết đường, thì theo bà Sáu ở nhà đây ít bữa rồi quen. Để sáng tôi nói với bà Sáu.
- Tôi nhỏ hơn chị, vậy xin chị kêu bằng em, chớ đừng kêu bằng cô.

Bạch Tuyết gác đầu, hai người ngó nhau mà cười rồi dẹp đèn đi ngủ. Sáng ngày sau Bạch Tuyết nói với bà Sáu bán cháo đậu cho Bằng Tâm ở. Bà Sáu vui lòng cho liền. Bạch Tuyết biết Bằng Tâm không tiền làm vốn mà mua bán, nên lấy bạc của mình mà đưa cho Bằng Tâm mười đồng. Bằng Tâm nói nhiều nên lấy có bốn đồng mà thôi.

Ngày ấy, hai chị em ở nhà nói chuyện với nhau.

Qua bữa sau, Bằng Tâm đi theo bà Sáu ra chợ mua thịt và lòng heo đem về nấu cháo rồi gánh theo bà mà bán, một người bán cháo đậu và một người bán cháo lòng.

Bữa nào bà bán hết trước thì bà cũng chờ cho cô bán hết rồi mới về một lượt. Còn bữa nào cô bán hết trước thì cô cũng theo bà, bởi vì cô không biết đường nên về một mình sợ lạc. Mỗi bữa lời được năm ba cắc thì Bằng Tâm đưa cho Bạch Tuyết cất, chớ không chịu giữ tiền.

Vả Bằng Tâm có sắc da trắng, tóc dài, môi son, mày phụng, đi đứng yếu điệu, ăn nói dịu dàng, bởi vậy từ mấy thầy thông ngôn ký lục cho đến sắp dọn bàn nấu ăn, ai thấy cô cũng buông lời chọc ghẹo. Cô nghĩ phận gái cơ hàn, ra đi buôn bán làm ăn thường nhiều việc hiểm trở, nên cô buồn.

Đêm nọ, cô nằm than thở với Bạch Tuyết rằng:

- Em thấy chị ở nhà ngồi may vá thiệt em muốn hết sức, ngặt phận em vụng về, nên phải đi mua gánh, bán bưng, chớ làm nghề của em nhiều khi hổ thẹn quá.

Bạch Tuyết hiểu ý, mới biểu Bằng Tâm ở nhà cho cô dạy may, đừng đi bán cháo nữa.

Bằng Tâm chẳng xiết nỗi mừng, từ ấy hai chị em ở nhà, Bạch Tuyết dạy lần lần, Bằng Tâm may lấy chỗ dễ, còn chỗ khó thì để cho Bạch Tuyết.

Mỗi tháng kiếm trên mười hai đồng luôn luôn, ăn uống xài phí rồi còn dư vài đồng.

Hai chị em ở với nhau được bảy tám tháng, Bạch Tuyết mua mà may cho Bằng Tâm được một cái quần lãnh, một cái áo xuyên, Bằng Tâm mừng rỡ hết sức.

Tối lễ **Chánh Chung**³³, hai chị em nghe lời bà Sáu nói việc “diễn binh” ngộ lắm, mới năn nỉ bà nghỉ bán một bữa đặng dắt giùm hai chị em đi coi.

Hai chị em đi coi với bà Sáu lên tới Nhà Thờ, thì gặp một chú **mái chín**³⁴ cứ theo chọc ghẹo hoài. Hai chị em mắc cỡ, muốn dắt nhau trở về. Bà Sáu nói họ chọc mắc họ, mình đi chơi thì đi, chuyện gì phải sợ mà về.

Hai chị em dằn lòng đi nữa, chẳng dè chú mái chín cứ đi theo, kiếm lời chọc ghẹo hoài. Hai chị em không thềm trả lời, lên tới “ba hình” nắm tay nhau đứng dựa lề đường, chờ lính tới mà coi. Chú mái chín theo chọc nữa, lại thừa dịp đông người, chú chen vô đứng khít một bên Bằng Tâm rồi làm bộ bị họ lấn, té đứng mình hai chị em chơi. Bạch Tuyết thấy chú chặc vô lễ, giận căm gan, song dằn lòng nhịn thua dắt bà Sáu với Bằng Tâm đi tìm chỗ khác mà đứng.

Cách chừng ít phút đồng hồ, chú mái chín theo nữa. Chú đứng làm bộ bị họ lấn nên té ôm ngang mình Bằng Tâm. Bằng Tâm với Bạch Tuyết mắc cỡ, vừa muốn chen mà ra, bỗng nghe một cái bốp, rồi thấy chú mái chín té sấp dưới đất, trên đầu máu chảy đỏ lôm.

Hai chị em thất kinh, lật đật kéo bà Sáu mà chạy về, không dám coi diễn binh nữa, mà cũng không biết ai đánh chú mái chín lỗ đầu.

Cách nửa tháng sau Bạch Tuyết với Bằng Tâm đương ngồi may bỗng thấy thầy thông ở căn phố ngang cửa đó khiêng ghế dọn bàn đem ra xe mà chở đi.

Qua ngày sau, lại thấy có hai người cu ly lại mở cửa căn phòng trống ấy, vô quét rửa, chùi lau sạch sẽ, rồi chiều lại có mấy xe chở giường nệm, ghế, bàn, tủ, thứ nào cũng mới và đẹp đem vô nhà mà dọn hực hỡ.

Sáng bữa sau, hai chị em đã thức rồi, mà còn nằm rán trong giường, nghe bà sáu mở cửa gánh cháo ra ngoài rồi nói lớn rằng: “Ủa! Té ra thầy dọn căn phố này hay sao? Cơ khổ dữ hôn! Vậy mà tôi tưởng ai ở đâu lạ chớ!” Rồi lại nghe có tiếng người trả lời rằng: “Thưa phải, tôi mới dọn lại đây chiều hôm qua.”

Bà Sáu trở vô nhà kêu Bạch Tuyết mà nói rằng: “Này cháu, thầy mới dọn căn phố ngang cửa mình đó quen mà? Hôm nay, tôi đi bán gặp thầy hai ba lần, thầy nói chuyện nhỏ nhoi tử tế quá. Tôi có khen hai cháu may khéo quá, thầy hứa để thầy mua hàng đem về lại mướn may đồ thường đạ.

Bà nói mấy lời rồi ra khép cửa lại, gánh cháo đi mất. Chừng sáu giờ rưỡi, mặt trời mọc lên rồi, Bạch Tuyết mới mở cửa dòm qua căn phố ngang đó, thấy Lý Trường Khanh là con ông Hội đồng Viễn ở Vĩnh Long, đương nằm trên ghế xích đu mà đọc nhật trình thì cô chưng hửng chẳng hiểu vì có nào, cách mấy tháng trước mình gặp anh ta dưới tàu thì anh ta nói mẹ đau nặng, mà bây giờ lại lên dọn nhà ở đây.

Bởi cô chưa rửa mặt gõ đầu, cô không muốn cho Trường Khanh thấy nên cô quàng quần đi ra nhà sau. Cô thấy Bằng Tâm đương rửa mặt, cô mới nói rằng:

³³ lễ cách mạng Pháp (ngày 14.7.1789), theo Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Sơn Nam.

³⁴ **mái tân hay mái tiến** (買進) đọc theo âm Triều Châu thành **mái chín**, sau khi Việt hóa viết thành **mái chín**, nghĩa tương đương với **mái biện** (買辦) đọc theo giọng Quảng Đông thành **mại pát**, sau khi Việt hóa viết thành **mại bản**: Người quản lý mua bán hàng hóa, người môi giới buôn bán, người quản lý việc chở hàng, chở khách trên tàu thủy.

- Thầy dọn về ở ngang nhà mình, bà Sáu nói hồi nãy đó tưởng ai lạ, té ra Lý Trường Khanh, là con ông Hội Đồng Viễn ở Long Hồ mà.

Băng Tâm nghe nói quên lau mặt, đứng ngó Bạch Tuyết trân trân mà hỏi rằng:

- Chị nói tên gì?
- Lý Trường Khanh.
- Sao chị biết?
- Hồi qua trốn mà đi lên trên này qua có gập dưới tàu. Ban đầu thầy theo chọc qua, chừng qua nói tên chồng qua rồi thầy chừng hứng nên năn nỉ xin lỗi, vì thầy quen với chồng qua.
- Đâu để em ra coi thử coi có phải hay không?
- Băng Tâm lau mặt rồi đi ra đứng núp dựa cánh cửa lén dòm một hồi.

Chừng Bạch Tuyết gỡ đầu bó rối, Băng Tâm trở vô **bùn thụng**³⁵ mà nói rằng:

- Phải rồi đó đạ!

Bạch Tuyết không hiểu lời Băng Tâm, nên hỏi:

- Phải giống gì?
- Người đó là người muốn làm cưỡng bức em dưới Long Hồ đó. Bây giờ còn theo lên tới trên này nữa chứ!

Bạch Tuyết chừng hứng, chưa kịp nói chi hết, thì Băng Tâm *nguy nguyt* đi vô mừng mà năn. Bạch Tuyết thấy Băng Tâm buồn, nên theo an ủi. Băng Tâm năn nỉ xin Bạch Tuyết kiếm chỗ khác mà ở đặng tránh Lý Trường Khanh.

Bạch Tuyết cũng muốn làm cho vừa lòng Băng Tâm, nhưng sợ đến chỗ khác không được tử tế như chỗ này, lại sợ ở lạ chỗ không có quần áo mà may nên khuyên Băng Tâm an lòng, nhà mình thì mình ở đừng thềm nói tới ai thì thôi.

Lý Trường Khanh dọn lại ở độ gần một tháng, mỗi ngày ra vô khi thì coi sách, khi thì nằm coi nhật trình, song không đi đâu hết mà cũng không ngó qua nhà Bạch Tuyết và Băng Tâm.

Băng Tâm thấy người ta không nói động đến mình, mà lại ỷ có Bạch Tuyết binh vực nên lần lần hết lo sợ nữa. Còn Bạch Tuyết tuy bề ngoài vui cười như thường, song bề trong thương ông, nhớ chồng, giận mẹ ghẻ, nên nhiều đêm Băng Tâm ngủ giựt mình thức dậy thì thấy cô chong đèn mà khóc.

Thiệt Băng Tâm thường hay kiếm lời khuyên giải, nói rằng đạo vợ chồng có lia nhau, chừng hiệp nhau mới vui, nhưng mà Bạch Tuyết nổi sầu dồn dập lâu rồi, nhưt là chồng đi gần một năm mà chẳng có tin tức chi hết, chẳng hiểu chồng có bình an hay không, bởi vậy nổi sầu của cô không thể nào gỡ được.

Có khi cô nghĩ nếu Chí Đại không gặp cô, thì có lẽ ngày nay không đến nỗi dày bừa gió bụi, ly biệt quê hương như vậy, nghĩ đến đó cô càng đau lòng xót dạ hơn nữa.

Bạch Tuyết rầu buồn ăn uống không được, nên càng ngày càng ốm. Băng Tâm lo sợ, mới xúi gởi thơ cho ông ngoại mà hỏi thăm Chí Đại về hay chưa. Bạch Tuyết muốn nghe lời, song sợ nếu mình gởi thơ mà chồng chưa về, rồi ông ngoại biết chỗ ở bắt mình về thì mình không trọn nghĩa với chồng được, nên cô không dám gởi thơ.

³⁵ về mặt hờn giận

Bữa nọ, Bạch Tuyết nhuộm bệnh, Băng Tâm lật đật đi chợ mua thuốc cho Bạch Tuyết uống. Trường Khanh nằm bên nhà, vừa thấy Băng Tâm đội khăn ra khỏi cửa, liền bước qua, thấy Bạch Tuyết đơng nằm ngoài ván ngoài mà đắp mền, bèn hỏi rằng:

- Bữa nay trong mình chị khó ở hay sao?

Bạch Tuyết lồm cồm ngồi dậy chào hỏi và đáp rằng:

- Nãy giờ tôi ón lạnh và nhức đầu quá.

Trường Khanh lật đật chạy về nhà lấy một liều thuốc với một ve dầu đem qua khuyên Bạch Tuyết uống thuốc cảm rồi thoa dầu đó tự nhiên hết bệnh. Bạch Tuyết tạ ơn, lấy dầu thoa rồi rót nước uống thuốc. Trường Khanh nhắc một cái ghế tre để dựa cửa rồi nói rằng:

- Em xin lỗi chị, em dọn lại ở đây hơn một tháng rồi, em thấy chị hằng ngày, nhưng vì em có một việc hiểm nghi riêng, nên không dám qua thăm chị, chớ không phải em làm kiêu, làm cách chi đâu.

Bạch Tuyết chúm chím cười mà hỏi rằng:

- Thưa thầy, hiểm nghi việc chi?

Trường Khanh cúi mặt mà đáp rằng:

- Em nói thiệt cho chị biết, em dọn nhà ở đây là có ý muốn tỏ hết tâm sự của em cho chị nghe, rồi cậy chị làm ơn giúp giùm em một việc, ngặt vì hôm rày cô Băng Tâm ở nhà hoài, nên em không dám qua. Nay cô đi khỏi, vậy em thuật chuyện riêng cho chị nghe: „Năm ngoái em thi đậu rồi về nhà ở không mà chơi, em là con một, nên cha mẹ cứng, muốn chơi thế nào cũng không ngăn cản, mà nhà em lại giàu lớn, sẵn tiền sẵn bạc nên em muốn tiêu xài bao nhiêu cũng được. Em là trai mới lớn lên, nên hay say hoa đắm nguyệt. Bữa nọ em đi chơi, thấy cô hai ở nhà đây ngồi bán mía, tuy y phục tầm thường mà dung nhan xinh đẹp, em phải lòng, nên em quyết ân ái với cô cho phi tình hoài vọng.

Chẳng dè em cậy mai mối nói hết lời mà cô không xiêu lòng, em theo chọc ghẹo, dụ dỗ đủ cách mà cô không chịu. Túng thế, em đem cho cậu mợ cô một trăm đồng bạc mà năn nỉ thuận tình ban đêm mở cửa cho em vô nhà mà ngủ với cô. Thiệt, lúc ấy em tính chơi qua đàng, chớ chẳng phải muốn lấy chồng vợ chi đó, mà em cũng tưởng con nhà nghèo hẽ cho tiền nhiều thì nó chịu, chớ không có khó gì, nào dè cô rầy la om sòm rồi lại nhảy xuống sông muốn tự tử nữa. Em trở về nhà nằm nghĩ chẳng hiểu vì có nào mà cô nầy khó như vậy; thuở nay em muốn cô nào cũng được hết thảy, dẫu nhà giàu đi nữa em cũng muốn được thay, huống chi là con nhà nghèo hèn côi cút như cô mà lại muốn không được. Em ghét nên em không thèm nhớ tới cô nữa. Cách chừng một tháng bà già em đau nhiều, tính cưới vợ gấp cho em, nên biểu chú em dắt em đi coi hai ba chỗ con nhà giàu. Em đi coi vợ thì đi, mà trong bụng em không muốn chỗ nào hết, bởi vì em nghĩ con gái nhà giàu đứa nào cũng như đứa nấy, em có biết tánh ý đứa nào tốt, đứa nào xấu mà chọn lựa; nếu em nhắm mắt mà cưới bướng, rủi gặp nhằm đứa hư rồi em làm sao. Phận em giàu có, em chẳng cần kiếm gia tài thêm nữa, nếu em đi cưới vợ thì là kiếm trinh tiết, kiếm nhơn nghĩa, chớ kiếm tiền bạc mà làm

chi, mà trinh tiết, hơn nghĩa biết ai đâu mà kiếm? Em sức nhớ lại cô Bằng Tâm, tuy là con nhà bản hàn coi cút, mà cô trọng trinh tiết hơn là tiền bạc, thuở nay chưa thấy con gái nhà ai tánh nết được như cô vậy. Em có ý muốn tỏ thiệt với bà già em, rồi xin cậy mai đi nói. Rủi bệnh bà già em trở nặng, em lo thuốc men hết sức mà không xong, cách ít ngày bà già em mất. Lo tống táng xong rồi, bà con ai cũng khuyên em kiếm vợ đặng có người coi sóc trong nhà. Em mới mượn họ hỏi thăm cô hai Bằng Tâm, vì em quyết cưới cô chớ không thêm nơi nào khác. Chẳng dè hỏi lại mới biết cậu mợ đánh đuổi cô đi đâu mất lâu rồi. Em hay việc ấy thì ăn năn vô cùng, em đã ăn năn sự vô lễ đã cưỡng bức cô hồi trước, mà em lại ăn năn sự em làm cho đến nỗi cô bỏ xứ đi. Nếu cô đi ra mà có tai nạn điều chi thì lỗi tại nơi em hết thảy. Từ ấy đến nay, em quyết cưới cho được cô để chuộc tội em ở quấy với cô hồi trước. Em làm tuần bá nhật cho bà già em rồi em qua Mỹ Tho ở gần nửa tháng không gặp cô, em mới tuốt lên Sài Gòn. Em ở đậu nhà thầy ký Huỳnh gần một tháng nữa mà kiếm cũng không gặp. Hôm lễ *Chánh Chung* em đi dạo chơi tình cờ gặp chị đi với cô hai và bà ở nhà đây. Em mừng quá muốn chạy đại lại xin lỗi, tỏ thiệt việc em tính đó cho cô hai biết và cậy chị đứng làm mai cho em cưới, nhưng vì cô còn giận em, lại nói giữa đường e cô mắc cỡ, nên em dằn lòng, cứ nom theo xa xa, tính tìm coi nhà ở chỗ nào rồi em sau sẽ tới. Chị với cô hai chắc là không thấy em, nên đi coi tự nhiên quá. Chừng em thấy có một thằng mái chín cứ theo chọc ghẹo rồi cợt trong mình hai chị em thì em nổi giận muốn chạy lại đánh cho biết chừng, song em nghĩ nếu đánh nó thì sanh sự rồi chị với cô hai đi mất, em biết đâu mà tìm. Em nghĩ như vậy, nên em dằn lòng. Chừng em thấy nó vô lễ một lần nữa, nên em xốc lại bổ cho nó một cây *ba ton*³⁶ trên đầu phun máu. Lính tuần thành áp lại bắt em dắt về bót, em không sợ chi hết, duy sợ lạc mất chị với cô hai không biết đâu mà kiếm. Vô bót em chịu thiệt với ông Cò rằng thằng chệch vô lễ với đàn bà con gái quá, nên em phải đánh mà răn nó. Ông Cò giải em qua Tòa, em cũng cứ nói như vậy, em lại mượn trạng sư cãi giúp cho em nữa, nên đòi hỏi lòng dòn ít bữa, Tòa tha em. Vụ kiện xong rồi em mới kiếm lại. Bữa nợ tình cờ em gặp bà già bán cháo đậu coi giống bà đi với chị hôm trước, nên làm quen hỏi thăm lần lần mới hay chị và cô hai ở đây.

Bạch Tuyết trước thấy tánh nết Trường Khanh dưới tàu, sau nghe Bằng Tâm thuật cử chỉ hoa nguyệt nữa, bởi vậy thầy nói thiệt tình mà cô chưa tin nên hỏi rằng:

- Thầy đánh chú mái chín dè đó giùm cho chị em tôi thiệt tôi cảm ơn thầy lắm, mà thầy biết chị em tôi ở đây rồi thầy dọn nhà ở gần làm chi?
- Thưa chị, bà bán cháo đậu chỉ nhà cho em rồi tối lại em lén đi ngang qua đây coi có thiệt quả chị ở đây hay không. Em thấy chị với cô hai đơng ngồi may em muốn tỏ hết tâm sự của em cho cô hai biết và xin lỗi cô rồi cậy chị làm mai cho em cưới. Em muốn như vậy, mà rồi em sợ cô hai giận em dẫu nói thiệt cô cũng không tin, nên em tính mượn phố ở gần đặng cô vô ra thấy mặt ít ngày cho người bót nước giận rồi em sẽ phân hơn thiệt với cô.

³⁶ (*bâton*): gậy

Em nói thiệt cho chị thương, thầy thông ở căn phố em muốn đó có phải khi không mà thầy dọn đi đâu. Em muốn ở đây nên năn nỉ chịu cho thầy hết năm mươi đồng bạc, thầy mới chịu dọn đi chỗ khác cho em đó.

- Thầy thiệt là có tình quá!
- Thừa chị, gia thế em lớn lắm, vì em muốn kết tóc trăm năm với cô hai, nên em bỏ hết mà đi tìm. Hôm nay em muốn qua nói thiệt với cô mà em sợ cô không thương cô nhắc chuyện cũ rồi mắng nhiếc xấu hổ, nên em không dám. Vậy em xin chị làm ơn lựa lời êm ái nói giúp giùm cho cô hai hết giận đừng chịu kết duyên với em, trước em có được người xứng đáng tề gia nội trợ; sau em có thể chuộc cái quấy xưa, thì ơn của chị dầu ngàn ngày em cũng không dám phụ.
- Làm trai ở được như thầy vậy thiệt là ít có, mà còn tánh nết được như con hai Bằng Tâm cũng không dễ kiếm đâu. Tuy nó nghèo hèn, song nhiều người sang giàu cũng không sánh với nó kịp. Tôi làm chị em với nó gần một năm nay, tôi biết rõ tánh ý nó. Nó nhỏ mặc dầu mà ăn ở khít khao cẩn thận, tôi đây cũng thua nó nữa.
- Xin chị làm ơn nói giùm.
- Nói giùm thì tôi không tiếc với thầy, song không biết thầy thiệt có bụng quyết kết tóc trăm năm với nó hay không, chớ thầy giàu, nó thì nghèo, tôi sợ...
- Chị hai còn nghi bụng em nữa sao? Chị đừng có nói chuyện giàu nghèo, bây giờ em biết khôn rồi, nên em trọng cái phải, cái tốt, chớ giàu sang mà hư thì sá gì. Nếu chị không tin bụng em, thì để em thề cho chị tin. Em mà có bụng quấy, muốn chơi qua đường thì...
- Thôi thôi, thầy đừng thể thốt làm chi. Để thủng thẳng tôi dò ý nó coi, rồi tôi sẽ cho thầy hay. Cha chả! Mà bộ nó còn phiền thầy nhiều lắm nên sợ phải lâu ngày mới nói được.
- Không hề gì, miễn chị hết lòng nói giúp giùm em cưới được thì thôi dầu chờ bao lâu em cũng chịu.
- Tôi hỏi thầy, ví như nó nói không ưng, thầy làm sao?

Trường Khanh cúi mặt xuống đất, lặng thinh một hồi, coi bộ buồn lắm rồi nói rằng:

- Nếu em không cưới được cô hai Bằng Tâm thì em không thèm cưới ai hết.

Bạch Tuyết cười và nói rằng:

- Thầy đa tình quá!
- Thừa không, em trọng trinh tiết chớ có phải là đa tình đâu.

Trường Khanh vừa nói dứt lời thì Bằng Tâm bước vào ngó thấy liền nguyền đi thẳng vô buồng. Trường Khanh đứng dậy cáo từ Bạch Tuyết mà về. Bạch Tuyết thấy Trường Khanh về đã lâu mà Bằng Tâm còn nằm trong buồng hoài, bèn kêu mà nói rằng:

- Người ta đã về mất rồi mà còn sợ ai nên nằm hoài ở trong vậy?

Bằng Tâm bước ra hỏi rằng:

- Nãy giờ chị bớt nóng hay không?
- Em đi rồi, nhờ thầy Trường Khanh qua nhà nói chuyện, qua bớt nóng.

- Hú!

Bạch Tuyết có ý muốn gheo cho Băng Tâm hỏi đặng mà nói, chẳng dè Băng Tâm hứ một cái mà không chịu hỏi, lấy tay rờ trán Bạch Tuyết mà nói rằng:

- Sắn bụng chị đói, thôi để em đi sắc thuốc cho chị uống. Chị rán uống thuốc cho mạnh, chớ chị không giỏi trong mình, em buồn quá.FF

Băng Tâm nói dứt lời rồi quày quã đi ra nhà sau súc siêu bắc thuốc. Đêm ấy nhờ uống thuốc nên Bạch Tuyết trong mình khoẻ khoắn ngủ được. Đến ba giờ khuya, cô thức dậy thấy Băng Tâm chưa ngủ, mới hỏi. Băng Tâm đáp rằng:

- Em thấy chị đau. Em lo sợ quá, nên ngủ không được.

Bạch Tuyết không chắc Băng Tâm vì giận Trường Khanh hay là vì thấy mình đau mà ngủ không được, song cô không hỏi, cứ dậy súc miệng, rửa mặt, ăn trầu, rồi to nhỏ thuật hết lời của Trường Khanh lại cho Băng Tâm nghe. Bạch Tuyết lại nói:

- Người ở được như vậy thiệt cũng đáng khen. Người ta đã biết lỗi bây giờ muốn cưới em đặng chuộc lỗi. Vậy em chẳng nên phiền trách nữa. Em xét lại mà coi, thuở nay người giàu sang thường kiếm con nhà giàu sang mà cưới, chớ có ai cả gan dám tính cưới con nhà nghèo hèn bao giờ; họ không kể nên hư phải quấy, họ sợ cưới con nhà nghèo về ^{xí}³⁷ hết gia sản của họ đi, hoặc họ nghĩ con nhà nghèo không thể gì làm giàu cho họ được. Chị thường thấy nhiều người tham tiền, tham bạc thái quá, trong nhà đã có của dư dùng không hết mà còn lo đi kiếm vợ giàu đặng kiếm thêm của nữa, tham đến nỗi chúng khinh mà không biết nhục, vợ lấy trai mà sợ hụt ăn nên không dám bỏ. Thầy Trường Khanh đã giàu có, mà lại học giỏi. Thầy trọng trinh tiết chớ không kể tiền bạc, nên quyết cưới em, vậy em chẳng nên hờn hoài mà hẹp bụng thầy.

Băng Tâm cười gằn mà nói rằng:

- Chị tin người đó, chị lắm chết đa!
- Em đừng nói vậy! Thầy nói qua nghe cũng phải, mà bộ thầy thiệt tình lắm mà!
- Chị nghe nói chị thấy bộ, chớ trong lòng người ta chị biết sao được. Thầy giàu, em nghèo, thầy muốn em là thầy muốn chơi qua đường, chớ nhà giàu mà nhơn nghĩa gì. Nếu thầy biết nhơn nghĩa thì hồi trước đâu có làm như vậy. Thầy muốn em chừng nào, em càng oán thầy nhiều chừng nấy.
- Thầy xin cưới em đem về làm vợ, chớ phải tính việc gì hay sao mà em nghi.
- Đã biết con gái hể lớn lên thì phải có chồng, song em không muốn có chồng như vậy.
- Vậy chớ em muốn chồng thế nào?
- Thầy Trường Khanh thì giàu sang, còn em thì nghèo hèn, bây giờ thầy muốn, thầy nói liều mạng. Em sợ thầy cưới em về ít năm, thầy đã thêm rồi, thầy con nhà giàu sang thầy tiếc, thầy hắt hủi thân em, càng nhục cho em nữa. Em nghèo. Em lựa chỗ nghèo mà biết nhơn nghĩa mà kết bạn, miễn vợ chồng biết trọng nhau, biết thương nhau, dầu ăn muối em cũng vui.

³⁷ lượm, tom góp

Bạch Tuyết nghe mấy lời rồi nghĩ tới chuyện của mình thì động lòng, nên ngồi lặng thinh mà ngó đèn.

- Chị nói phải quấy cho em đó thôi, chớ duyên của em chị đâu dám ép. Thôi, để thủng thủng dọ tình ý thầy thế nào, chị tưởng nhà giàu có người cũng biết hơn nghĩa vậy chớ.

Chị em đàm luận đến gần sáng mới chịu tắt đèn mà ngủ.

Sáng ngày Băng Tâm thấy bệnh Bạch Tuyết giảm nhiều thì mừng. Cô muốn đi hốt thuốc thêm cho Bạch Tuyết uống, mà vì cô sợ nếu cô ra đi, ở nhà Trường Khanh lén qua òn ý với Bạch Tuyết nữa, nên cô đợi chiều bà Sáu đi bán cháo về rồi, cô cậy bà đi; chớ cô không dám đi.

Bạch Tuyết uống vài thang đầu thì thấy bệnh giảm nhiều mà uống thêm mấy thang sau bệnh lại trở nặng nữa, nóng nóng lạnh lạnh tối ngày nên nằm thiêm thiếp hoài. Tuy bệnh đau không may vá được, song nhờ có mấy trăm đồng bạc đem theo nên chạy thuốc rước thầy mà khỏi lo túng rỗi.

Trường Khanh thấy Bạch Tuyết đau lâu rồi, nghe bà Sáu nói đau nhiều, muốn qua thăm, nhưng vì sợ Băng Tâm nghi ngại, nên không dám qua.

Bữa nọ bà Sáu gánh cháo đi rồi, anh ta đánh liêu qua thăm. Băng Tâm thấy dạng Trường Khanh thì lật đật bỏ đi ra nhà sau. Trường Khanh đứng tại cửa buồng dòm vô, thấy Bạch Tuyết nằm nhắm mắt, anh ta tưởng cô ngủ nên lén bước ra ngoài, đứng bợ ngợ không biết làm sao mà hỏi thăm. Băng Tâm tuy ghét Trường Khanh, song thương Bạch Tuyết, nên ngồi suy nghĩ một hồi rồi bước ra chào Trường Khanh. Trường Khanh được tiếng cô chào thì thơ thối trong lòng, liền hỏi thăm lảng xảng.

Băng Tâm mới nói với Trường Khanh rằng Bạch Tuyết vì nhớ chồng mà sanh bệnh, nếu chồng về thì chắc cô mạnh liền. Băng Tâm cậy Trường Khanh viết thơ cho ông Khiếu Nhàn ở Cà Mau mà hỏi thăm coi Chí Đại về hay chưa. Cô lại căn dặn nếu viết thơ thì đừng nói tên Bạch Tuyết, xin trả lời đề tên Trường Khanh, và hễ viết thơ rồi có ai đến hỏi thăm Bạch Tuyết thì đừng chi.

Trường Khanh không hiểu Băng Tâm có có gì riêng mà căn dặn mấy điều ấy, song anh ta được nói chuyện với Băng Tâm thì mừng rỡ, không thèm hỏi chi hết, lật đật chạy về viết thơ rồi đem qua đọc nho nhỏ cho Băng Tâm nghe. Băng Tâm chịu rồi Trường Khanh liền kêu xe kéo chạy riết lên [nhà thơ](#)³⁸ mua [cờ](#)³⁹ mà gói.

Tình thương cháu như tình ông Khiếu Nhàn thiệt ít có!

Bạch Tuyết làm nhọc ông đã nhiều mà ông không trách chi hết. Bạch Tuyết trốn ông đi lần này, ông tuốt theo mà kiếm nữa. Ông lên Sài Gòn hỏi thăm ông Nhiều Tâm với lon ton Thiệt, thì họ nói không thấy, ông đi bơ vơ ít ngày tìm không ra mối, túng thế ông phải trở về.

Vì ông buồn rầu lại thêm lo sợ, nên sanh bệnh rồi không đi kiếm nữa.

Bữa nọ ông còn đau mà tiếp được thơ của Trường Khanh hỏi thăm Chí Đại, ông nghĩ hoài mà không biết Trường Khanh là ai. Ông nghi Bạch Tuyết cậy người hỏi thăm giùm, nên muốn lên kiếm hỏi cho ra mối đặng đem cháu về, ngặt vì trong mình ông còn bệnh, không thể đi xa được nữa, nên phải trả lời cho Trường Khanh

³⁸ *bưu điện*

³⁹ *tem thơ*

rằng Chí Đại chưa về và luôn dịp hỏi thăm coi có biết vợ Chí Đại ở đâu hay không. Trường Khanh tiếp được thơ liền đem qua đọc cho Bằng Tâm nghe. Bằng Tâm nghe Chí Đại chưa về thì chắc lười lắc đầu rồi dặn Trường Khanh đừng trả lời về khoản của Khiếu Nhàn hỏi.

Hai người thấy Bạch Tuyết nằm thềm thiếp, tưởng cô ngủ, nên đọc thơ thông thả, chẳng đề Bạch Tuyết nằm lóng tai nghe hết, hay chồng chưa về trong lòng càng lo sợ, càng buồn rầu, càng thương nhớ nên bệnh đã không giảm mà coi mồi nặng thêm.

Bằng Tâm cứ rằng một bên mà sẵn sóc, còn Trường Khanh thì kiếm thấy đôi thuốc, chạy không hở chơn.

Nhờ có Bạch Tuyết đau, nên hai người mới gần nhau. Mà tuy gần gũi hằng ngày, song Bằng Tâm cứ nghiêm nghị hoài, còn Trường Khanh nói chuyện lo thuốc men cho Bạch Tuyết mà thôi, chớ không hề dám tỏ lời chi khác.

Bữa nọ, lối ba giờ chiều, Bằng Tâm đỡ Bạch Tuyết mà dắt ra ván ngoài nằm, cho khoảng khoát, đặt thầy thuốc coi mạch. Thầy coi mạch rồi đương ngồi viết toa, còn Bằng Tâm với Trường Khanh thì đứng xó rợ chung quanh đó. Có một người đàn bà trạc chừng ba mươi tuổi, ăn mặc tử tế, đi ngang qua nhà Bạch Tuyết, đứng dòm một hồi rồi bước vô sát cửa mà hỏi Trường Khanh rằng:

- Thầy ở đây, vậy chớ thầy có biết con Bạch Tuyết ở Cà Mau lên trên này mà nó ở căn nào đâu thầy há?

Trường Khanh chưng hửng, không biết có nên trả lời hay không, nên dạy lại ngó Bằng Tâm, Bằng Tâm [rước](#)⁴⁰ mà nói với người đàn bà ấy rằng:

- Không biết... Mà cô có bà con với người đó hay sao mà kiếm?

Người đàn bà ấy chưa kịp trả lời, Bạch Tuyết day mặt qua coi ai hỏi mình; người đàn bà ấy ngó thấy vùng la:

- Ủa con !

Rồi chạy đại vô nắm tay Bạch Tuyết và khóc và nói tiếp rằng:

- Con đi đâu làm cho di kiếm dữ quá vậy con? Con ông này ông kia, giàu sang tốt bực mà không chịu ở nhà, bỏ đi làm chi đến nỗi đau ốm cực khổ như vậy không biết! Cha con ở nhà rầu rĩ, ăn ngủ không được, ông ngoại con cũng khóc hoài, vậy con phải về với di.

Bạch Tuyết trở mình day vô vách, không nói chi hết. Ông thầy thuốc, Trường Khanh với Bằng Tâm không hiểu vì có nào mà người đàn bà ấy tỏ lời yêu mến như vậy mà Bạch Tuyết lại làm lơ nên nhìn nhau lơ láo.

Ông thầy thuốc từ giã mà về, dặn Bằng Tâm cho uống một thang rồi mai ông sẽ tuần mạch lại. Trường Khanh đưa thầy thuốc ra khỏi cửa rồi lôi vô kéo ghế mà ngồi. Người đàn bà ấy cũng ngồi trên ván dựa nên Bạch Tuyết, rồi ngó Trường Khanh với Bằng Tâm mà nói rằng:

- Bà con không biết, chớ con tôi đây là con riêng của quan phủ ở nhà. Tuy tôi là mẹ ghẻ mặc dầu, song tôi nuôi nó từ nhỏ đến lớn nên tôi thương nó còn hơn con ruột của tôi nữa. Cha nó muốn gả nó lấy chồng tử tế mà nó không

⁴⁰ cướp lời

chịu, cha nó giận la rầy, nên nó bỏ nhà mà đi, chớ mẹ con tôi ở với nhau như bát nước đầy, có giận nhau chi đâu.

Người đàn bà ấy nói tới đó rồi khóc nữa, và dạy lại võ về khuyên lơn Bạch Tuyết về Cà Mau. Bạch Tuyết cứ nói có mấy tiếng này:

- Dì về đi, tôi không có thể nào về Cà Mau được đâu.

Người đàn bà ấy năn nỉ hết sức không được, mới đứng dậy đội khăn, nói với Bằng Tâm và Trường Khanh để đi ra chợ mua đồ một chút rồi tối sẽ trở về.

Người này thiệt là kế mẫu của Bạch Tuyết.

Vì ông Bạch Khiếu Nhân tiếp được thư của Trường Khanh, ông muốn đi kiếm Bạch Tuyết mà vì có bệnh đi không được, ông tức tưởi thở than hoài nên tối đó trong nhà hay Bạch Tuyết ở Sài Gòn trong đường hẻm Mạc Mậu, rồi qua chơi bên Phủ, xầm xì nói chuyện lại với mấy tên lính.

Bà Phủ hay việc ấy, bà mới nghĩ thầm rằng Khiếu Nhân đau hoài sợ nay mai ông chết. Gia tài của ông thì lớn, nếu ông chết mà Bạch Tuyết còn sống, vợ chồng nó hưởng hết gia tài còn gì. Bà nghĩ như vậy nên mới nói dối với chồng đi Bạc Liêu, đặng bà đi tìm Bạch Tuyết.

Bà Phủ từ giã Bằng Tâm với Trường Khanh ra đi rồi thì Bạch Tuyết dây lại khóc và nói:

- Thầy với con hai đưng có tin, dì tôi có ý gì đó nên mới tìm đến đây chớ không phải thương gì tôi đâu. Con hai có sắc thuốc, hay nấu cơm hoặc nấu nước phải có ý cho lắng nghe hôn em.

Bằng Tâm gật đầu nói rằng:

- Em hiểu rồi chị để đó mặc em.

Còn Trường Khanh không hiểu chi hết, nên đứng xó rớ, ngó giáo giác, mà trong bụng đã sanh nghi rồi.

Đêm hôm ấy gần tám giờ, bà Phủ mới trở lại. Trường Khanh nằm êm bên nhà, ngó thấy bà Phủ lại, anh ta cũng men men đi qua. Bà Phủ ngủ ở tại nhà Bạch Tuyết, cứ theo năn nỉ biểu về hoài, mà Bạch Tuyết không chịu nghe lời, nên sáng bữa sau bà khóc nghe rất thảm thiết và để lại ba mươi đồng bạc cho Bạch Tuyết uống thuốc rồi bà ra xe lửa mà về.

Bà Phủ về rồi, Bạch Tuyết cậy Trường Khanh kiếm mượn giùm một căn phố đặng có dời đi chỗ khác. Trường Khanh sẵn lòng đi kiếm phố giùm, nhưng vì anh ta muốn kiếm mượn cho được hai căn gần nhau đặng anh ta dọn về ở gần, mà đi đến đâu cũng thấy trống có một căn, còn mấy chủ ở gần thì chịu tiền cho họ mà họ cũng không chịu dọn đi chỗ khác cho mình ở, bởi vậy anh ta đi luôn đến chín mươi bữa, mà đi không về rồi, không mượn được chỗ nào khác. Còn bà Phủ về đến nhà rồi, tối lại nằm làm thuốc cho chồng hút, bà to nhỏ nói rằng:

- Bữa hôm tôi nói với ông tôi lên Bạc Liêu mua đồ, mà lên đến đó cô Huyện cổ rú quá, tôi phải theo cô lên Sài Gòn chơi, nên về trễ. Mà đi chơi chớ cũng là may! Tôi đi bậy mà lại gặp con Bạch Tuyết! Cha chả! Nó đau nhiều quá, mà nó nghèo khổ không có tiền uống thuốc. Tôi thấy vậy tôi động lòng, nên biểu nó đi theo mà về, nó nói sợ ông rầy, nó không dám về. Tôi không biết làm sao, túng thế phải để ít chục đồng bạc cho nó uống thuốc. Thiệt, con nó hư tôi giận nó lắm mà lên trên tôi thấy nó như vậy thiệt là tội nghiệp nên

hôm nay tôi về dọc đường hễ tôi nhớ tới nó thì tôi ứa nước mắt. Ông nghĩ lại mà coi, bát bể đánh con nào đành. Con nó có dại thì mấy năm nay nó cực khổ như vậy cũng đủ rồi, không lẽ mình giận hoài, mà bỏ con chết hay sao. Mình thì giàu sang, còn con mình thì mình bỏ nó nghèo cực, đau không có tiền uống thuốc, thiên hạ họ thấy như vậy có lẽ họ cũng cười mình chớ. Phận tôi là mẹ ghẻ, chắc sao họ cũng nói tại tôi. Nếu ông bỏ nó thì tôi mang tiếng hơn hết. Vậy ông xin phép nghỉ ít ngày, lên đem nó về mà nuôi, đừng thiên hạ khỏi nói tôi độc hiểm.

Quan Phủ nghe lời vợ bèn xin nghỉ nửa tháng. Vợ chồng dắt nhau lên Sài Gòn kiếm Bạch Tuyết mà đem về.

Bữa nọ Trường Khanh đi lên Đất Hộ kiếm phố không được, chùng trở về thì thấy Bạch Tuyết đang ngồi ăn cháo, anh ta mới ghé lại hỏi thăm. Hai người nói chuyện chưa được mấy tiếng thì bà Phủ bước vô, sau lưng lại có quan Phủ đi theo nữa.

Bạch Tuyết thấy Cha thì kinh hãi buông cái muỗng rớt bể hai, té xiêu nằm ngay dựa bên mâm cháo. Trường Khanh la lên một tiếng lớn. Bạng Tâm ở nhà sau lật đật chạy ra thấy Bạch Tuyết như vậy thì ôm mà khóc. Bà Phủ cũng lật đật leo lên ván mà đỡ Bạch Tuyết và khóc om sòm, quan Phủ hồi đi lấy lửa mà đem ra hơ. Trường Khanh lén quỳnh, nên chạy riết xuống bếp rình luôn lò lửa đem lên. Bạng Tâm với bà Phủ áp hơ chùng năm phút đồng hồ. Bạch Tuyết mở mắt ra rồi nói nhỏ nhỏ rằng:

- Tôi không về đâu! Thà có chết thì ở đây cũng được.

Quan Phủ ngồi thờ ra mà nói rằng:

- Con phải về đừng cha lo thuốc men cho con chớ. Ở đây sao đừng. Cha đã lên rước con thì con còn ngại nỗi gì.

Quan Phủ nói mà ứa nước mắt. Bạch Tuyết cũng khóc, nước mắt tuôn dầm dề. Tuy Bạch Tuyết tỉnh mặc dầu, song cô còn mệt lắm nên không nói nhiều được.

Đêm ấy, bà Phủ ngồi rành một bên mà săn sóc, quan Phủ biểu bà hết sức mà bà không chịu đi nghỉ. Bạng Tâm cũng ngồi dựa bên Bạch Tuyết sáng đêm, còn Trường Khanh tuy về nhà mà trong lòng lo lắng quá nên ngủ không được.

Sáng ngày, quan Phủ đi mượn đồ dọc mà chở Bạch Tuyết về Cà Mau. Bà Phủ ý muốn đi tàu, song nghe quan Phủ nói con đau nhiều quá đi tàu gió máy không tốt, nên bà không dám cãi. Lối chín giờ, quan Phủ đi mượn đồ, còn bà Phủ đi chợ mua đồ chút đỉnh đem theo ăn dọc đường.

Trường Khanh đi ra nhà thuốc mua dầu nhãn mới về, nên đem qua cho Bạch Tuyết ngủi. Bạch Tuyết ngủi dầu thì trong người khỏe khoắn, ngó quanh quất thấy có một mình Bạng Tâm với Trường Khanh mà thôi, bèn nói rằng:

- Cha của chị lên mà rước chị đó là tại mưu của mẹ ghẻ chị bày. Mẹ ghẻ chị muốn giết chị như bà giết mẹ chị ngày trước, nên bà mới tính như vậy, chớ không phải thương yêu gì đâu. Nếu hai em có lòng muốn cứu giùm tánh mạng chị, thì xin dời chị đi nhà khác cho mau.

Bạng Tâm vốn đã có nghe Bạch Tuyết thuật sơ chuyện mẹ ghẻ thuốc mẹ ruột hồi trước, nay cô nghe nói mấy lời thì cô biến sắc. Còn Trường Khanh tuy không hiểu chi hết, song bụng muốn làm ơn cho Bạch Tuyết, nên bước lại gần nói rằng:

- Bây giờ gấp quá, biết dời đi đâu. Vậy để em dọn mùng chiếu rồi đem chị qua nhà em, đừng tránh quan Phủ được hôn?

Bạch Tuyết gác đầu, Trường Khanh lật đật về nhà biểu đưa ở dọn giường. Anh ta vừa mới trở qua đặng dắt Bạch Tuyết đem về thì quan Phủ đi muốn đồ rồi, ngài trở vô ngồi chim bìm trên ghế làm cho Trường Khanh và Băng Tâm nhìn nhau rồi lắc đầu không dời Bạch Tuyết đi được.

Chừng nửa giờ sau, bà Phủ trở vô; nghe quan Phủ nói muốn đồ rồi, bà liền kêu xe kéo lại đem Bạch Tuyết xuống đò. Băng Tâm đau đớn trong lòng chịu không được, nên cúi đầu lạy quan Phủ mà nói rằng:

- Thưa ông, chị tôi đau nhiều quá, nếu ông đem về tôi sợ chị tôi chết dọc đường. Vậy xin ông chờ tới ngày chị tôi uống thuốc mạnh rồi ông sẽ đem về, nghĩ chẳng muộn gì.

Quan Phủ chau mày mà đáp rằng:

- Tôi có rảnh rang chi đâu nên ở đây mà chờ cho được. Con của tôi lẽ nào tôi không thương hay sao, cần gì cô phải lo.

Trường Khanh đã không ưa quan Phủ mà nghe ngài nói tiếng **xãng**⁴¹ với Băng Tâm càng thêm giận, nên nói rằng:

- Thưa ông, người ta sao lại không biết thương con! Nhưng ông thương chị tôi đây, ông lại quyết giết chị tôi chết cho mau, thế thì cái thương đó hại hơn là cái ghét nữa.

Quan Phủ liếc ngó Trường Khanh mà không thèm trả lời. Ông vùng đứng dậy biểu bà Phủ cậy Băng Tâm phụ đỡ Bạch Tuyết đem ra xe. Băng Tâm do dự rồi ngó Trường Khanh dường như muốn hỏi, kế Trường Khanh hội ý, bèn nói rằng:

- Thôi cô hai đỡ giùm chị mà đi ra xe đi, mình nói hết sức mà ông không nghe, biết liệu làm sao bây giờ. Nay, mà cô ở nhà cũng chẳng có việc chi, vậy cô làm ơn theo đò đưa chị xuống Cà Mau rồi sẽ về.
- Băng Tâm hiểu ý, liền thưa với quan phủ rằng:
- Thưa ông, tuy tôi không có bà con chi với chị tôi đây song chị em ở chung với nhau đã lâu, nên thương yêu nhau chẳng khác gì ruột thịt. Nay ông đem chị tôi về, mà chị tôi bệnh nhiều quá, thiệt tôi lo sợ không nở lìa chị tôi. Vậy tôi lạy ông xin cho phép tôi theo săn sóc chị tôi chừng nào chị tôi mạnh tôi trở về.

Băng Tâm và nói và khóc. Trường Khanh vừa ý nên gật đầu lia lịa. Bà Phủ không muốn cho Băng Tâm đi theo. May nhờ quan Phủ nghe lời trung hậu, động lòng ngài cho theo, nên Băng Tâm mới gói áo quần đi với Bạch Tuyết được.

⁴¹ nói nặng, nói thẳng

VI

Trường Khanh đưa Bạch Tuyết xuống đò, thừa lúc vợ chồng quan Phủ ở trong mui, còn có một mình Bạng Tâm đứng ngoài, anh ta mới lấy tay chỉ chỏ ra dấu.

Trạo phu⁴² không hiểu hai người muốn tỏ ý gì nên đứng ngó trân trân.

Đò đi rồi, Trường Khanh trở về tính đi tàu xuống Cà Mau, trước bảo hộ Bạch Tuyết, sau gần gũi Bạng Tâm, nên thâu gom quần áo bỏ vào va-ly, biểu một tên gia đình ở lại coi nhà, còn dắt một đứa theo đờ tay chơn.

Anh ta chắc đò đi chậm, không thể tới trước mình được, nên thừa dịp ấy ghé Vĩnh Long thăm nhà và lấy bạc đem theo một ngàn nữa. Trường Khanh đi dọc đường suy nghĩ hoài không hiểu vì có lẽ Bạch Tuyết lại nói mẹ ghẻ rước về mà giết. Anh ta nhớ lại cách tháng trước, Bạng Tâm có nói với mình Bạch Khiếu Nhân là ông ngoại của Bạch Tuyết và biểu viết thư hỏi thăm Chí Đại, nên khi xuống Cà Mau, anh ta hỏi thăm nhà Khiếu Nhân mà đến.

Chú Phú đang tưới kiếng, thấy Trường Khanh vào hỏi thăm Khiếu Nhân thì nói ông đau nằm trong buồng hoài, không tiếp khách được. Trường Khanh biểu vào thưa rằng có mình tên là Trường Khanh ở Sài Gòn xuống và xin phép vô trong mà nói chuyện riêng với ông.

Khiếu Nhân đau phong thấp nên nằm hoài, vừa nghe tên Trường Khanh thì ông chòn vòn ngồi dậy và hỏi chú Phú ra mời vào cho mau. Trường Khanh bước vào thi lễ, Khiếu Nhân đáp lễ rồi mời ngồi, và nói rằng:

- Tôi có bệnh ra ngoài tiếp khách không được, xin thầy miễn chấp.

Trường Khanh không trả lời câu ấy, kéo ghế lại ngồi khít bên đầu giường rồi hỏi rằng:

- Thưa ông, con gái quan Phủ tên là Bạch Tuyết đó có phải là cháu ngoại ông hay không?
- Phải, nó là cháu ngoại tôi. Thầy biết nó bây giờ ở đâu hay không? Sao hôm tháng trước tôi gửi thư hỏi thăm mà thầy không trả lời giùm một chút vậy!
- Thưa ông, tôi không trả lời cho ông, ấy là tại chỉ không muốn.
- Té ra thầy biết nó hay sao?
- Thưa biết, mấy tháng nay chỉ ở trên Sài Gòn thì phố tôi đâu mặt với phố chỉ.
- Bây giờ nó còn ở đó hay không? Nó cậy thầy xuống thăm tôi phải hôn?
- Thưa không, chỉ về gần tới Cà Mau nên tôi xuống trước mà cho ông hay.
- Úy cha chà! Nếu được vậy thì tôi có phước biết chừng nào.

Khiếu Nhân vừa nói vừa cười vừa khóc, bộ ông mừng rỡ không thể tả cho rõ được. Trường Khanh để cho ông than thở vui mừng đã rồi mới đem chuyện Bạch Tuyết nhớ chồng, thương ông, mà sanh bệnh, bà Phủ lên rước cô không chịu về, quan Phủ lên nữa, bắt đại cô đem xuống đò chở về Cà Mau, mà thuật lại cho ông nghe.

Khiếu Nhân nghe rõ rồi, ông không khóc mà cũng không mừng nữa, cứ ngồi xuống chiếu, bộ ông lo lắng lắm.

⁴² người chèo ghe

Trường Khanh thấy vậy mới hỏi rằng:

- Thưa ông, tôi không hiểu vì ý gì chị Bạch Tuyết không chịu theo cha mẹ về Cà Mau mà chỉ lại nói chỉ phải chết về tay mẹ ghẻ cũng như má chỉ hồi trước vậy? Chẳng giấu ông làm chi, tôi đây là anh em bạn của anh Chí Đại. Từ ngày tôi biết chị Bạch Tuyết là vợ của anh Chí Đại thì tôi theo bảo bọc chỉ luôn luôn. Vì tôi nghe chỉ nói mẹ ghẻ chỉ quyết rước chỉ về mà giết chỉ nên tôi tuốt xuống đây trước cho ông hay, sau lập thế cứu chỉ. Vậy xin ông tỏ hết việc nhà của ông cho tôi biết đặng tôi liệu cho.

Khiếu Nhân nói rằng:

- Cháu gái tôi nó sợ phải lắm, bởi vì bà Phủ giết người không góm tay, chớ không phải tay tâm thường. Để tôi nói tắt cho thầy nghe: bà Phủ khi mới vô làm bé quan Phủ, bà thừa dịp con gái tôi đau, bà tráo thuốc độc cho con gái tôi uống mà chết đặng mà giựt chồng. Sau bà thấy tôi giàu lớn mà con cháu duy còn có một mình con Bạch Tuyết mà thôi. Bà biết gia tài tôi sau này sẽ về con Bạch Tuyết ăn, nên thừa lúc tôi đi khỏi, bà ép uống quan Phủ gả nó cho cháu bà. Con Bạch Tuyết nó nhớ thù mẹ nó, nên nó không ưng. Quan Phủ đánh khảo, nó giận mới trốn mà đi theo Chí Đại. Từ ấy đến nay bà ghét nó lắm, bà làm sao không biết mà quan Phủ cũng ghét nó nữa. Bà có thương yêu gì, nên nghe nó đau, lên rước đem về mà nuôi.

Ờ ờ, tôi biết rồi, chắc là chồng nó đi xa, tôi đau ốm không làm chi được, nên bà mới lập mưu giết luôn nó đặng ngày sau bà đoạt gia tài của tôi cho thằng con trai quan Phủ ăn. Con Bạch Tuyết không có con, hễ nó chết rồi thì ngày sau gia tài của tôi về quan Phủ ăn, chớ Chí Đại giành sao được.

Trường Khanh nghe nói mồ hôi nhỏ giọt. Khiếu Nhân thở ra mà nói thêm rằng:

- Cha chả! Cháu tôi có bệnh nhiều mà đi dưới đờ đây tôi sợ không xong.

Trường Khanh đáp rằng:

- Xin ông đừng lo, ở dưới đờ có cô Bằng Tâm là chị em bạn thiết với chị Bạch Tuyết. Cô cũng tận tâm với chỉ như tôi vậy. Tuy vậy mà cũng phải tính phương nào hễ ghe về tới ông rước về bên này mà nuôi mới tiện.

Khiếu Nhân gật đầu, hứa để Bạch Tuyết về tới, ông sẽ qua Phủ rước đem về.

Ông lại nói tiếp rằng:

- Thầy có lòng thương, nên không nệ cực khổ, theo bảo hộ cháu tôi như vậy, thiệt tôi mang ơn thầy quá.

Ông bèn kêu gia đình dọn cơm cho Trường Khanh ăn, rồi sửa soạn giường chiếu đặng cho Trường Khanh nghỉ. Trường Khanh ở tại nhà Khiếu Nhân được bốn ngày, bữa nào cũng sai đưa ở theo mình đó đi chơi đặng rình coi hễ thấy ghe đờ quan Phủ về thì chạy về cho mình hay.

Qua ngày thứ năm, nó về báo rằng, quan Phủ về tới lại có đủ hai cô nữa.

Trường Khanh mừng rỡ liền hỏi rằng:

- Sao mày biết rõ dữ vậy?
- Hồi này tôi đi ngay qua Phủ, thấy có một chiếc đờ lớn đậu dưới bến. tôi giả nhà quê thấy đờ tốt xuống coi chơi, rồi tôi hỏi ghe đầu đóng kiểu lạ dữ vậy. Bạn đờ cười tôi rồi nói ghe đó ở Sài Gòn đưa con quan Phủ về dưới này. Tôi hỏi sao không đi tàu cho mau lại đi đờ. Chúng nó nói người ta bệnh nhiều

đi tàu sao đặng. Tôi hỏi bệnh nhiều hay ít. Chúng nó nói hôm mới xuống đờ tường là chết gấp không về tới Cà Mau, may nhờ có cô nhỏ đi theo cố săn sóc và đêm nào cố cũng nói xầm xì hoài, nên bệnh mới nhẹ lần, bữa nay gượng ngồi chút đỉnh được.

Trường Khanh nghe nói mừng rỡ, chạy riết vô buồng thuật lại cho Khiếu Nhân nghe. Khiếu Nhân đau phong thấp, nên hai chơn tê ngắt, đi không được.

Ăn cơm rồi ông mới biểu gia đình lấy vông mà vông ông xuống ghe đặng ông qua Phú xin rước Bạch Tuyết về nuôi. Quan phủ thấy Khiếu Nhân qua thì chào hỏi và nói rằng ngài hay Bạch Tuyết đau nhiều, nên lật đật lên Sài Gòn rước về mới về tới.

Ngài nói như vậy song không cho Khiếu Nhân thấy mặt cháu. Khiếu Nhân hỏi thăm chứng bệnh và hỏi thăm chuyện đi dọc đường một hồi rồi xin rước Bạch Tuyết về nuôi.

Quan Phủ lặng thinh, không nhứt định.

Bà Phủ trong buồng bước ra nói rằng:

- Bác già cả mà lại bệnh hoạn, nếu đem nó về thì càng rối thêm cho bác. Để nó ở bên này vợ chồng tôi nuôi lại không bằng bác hay sao?

Khiếu Nhân rờn rờn quyết một xin đem Bạch Tuyết về nuôi. Ông nói thét bà Phủ giận nên đáp rằng:

- Bác thương nó sao bác không đi kiếm nó đem về đi. Ai đi rước nó sẵn về đây cho bác hay sao, mà bây giờ bác giành nữa.

Khiếu Nhân nghe nói xằng thì giận mà lại lo, nên ngồi ngó quan phủ trân trân, không nói chi được nữa. Quan Phủ ngó lơ, không rầy vợ, mà cũng không nói cho mát lòng cha vợ trước. Khiếu Nhân liệu nói nữa cũng vô ích, mà nếu mắng lộn thì mắng không lại bà Phủ, nên hỏi gia đình vông ông về.

Trường Khanh nghe Khiếu Nhân về nói bà Phủ không cho rước mà cũng không cho thấy mặt Bạch Tuyết thì lo sợ, nên đi ra đi vô gãi đầu hoài. Khiếu Nhân bị vông đi động nên hai chơn nhứt lại. Trường Khanh hỏi gia đình lấy dầu thoa cho ông một hồi bớt nhứt, rồi anh ta nhắc ghé lại gần bên giường mà hỏi rằng:

- Bây giờ ông tính phải làm thế nào mà đem chị Bạch Tuyết về bên này được?
- Xin thầy làm ơn tính giùm, chớ tôi bại chơn bây giờ có đi đứng gì được mà sanh sự.
- Thưa ông, tuy ở bên có cô Băng Tâm mặc dầu, song tôi nghe ông nói bà Phủ ác độc thì tôi lo quá. Thế nào cũng phải đem về bên này mới yên. Tôi có một kế, song xin ông cho phép tôi hỏi một đôi điều rồi tôi mới tính được.
- Miễn là thầy cứu cháu tôi được thì thôi, thầy biểu thế nào tôi cũng chịu hết thảy. Thầy muốn hỏi điều chi?
- Ông nói bà Phủ nhỏ hồi trước tráo thuốc mà giết bà Phủ lớn, vậy mà ông có đủ chứng có hay sao?
- Sao lại không có. Thầy hỏi ông Sen thì rõ, đầu đuôi có ông hết thảy. Ông nói tôi mới biết rõ chuyện đó.

Trường Khanh bước ra ngoài, kêu ông Sen vô, rồi biểu ông thuật rõ việc tráo thuốc lại cho anh ta nghe. Trường Khanh ngồi suy nghĩ một hồi rồi, mới nói rằng:

- Có lẽ cứu được!

Khiếu Nhàn mừng rỡ liền hỏi:

- Làm sao?
- Chớ chi trong nhà có người nào thuê nay hay qua lại nhà bà Phủ thì càng dễ hơn.
- Có ông Sen đó, ông ở bên Phủ mười năm, ổng mới về bên này hơn một năm nay đó đã.
- Được vậy thì tốt lắm. Tôi tính làm như vậy đây. Tôi sai ông Sen qua bên dinh giả bộ thăm Bạch Tuyết, hẹn hò Băng Tâm, ban đêm lúc trong nhà ngủ hết cô lên mở cửa đem chị Bạch Tuyết ra ngoài đặt phụ tôi rước tuốt về bên này. Như sáng ngày quan Phủ có hay chạy qua mà đòi thì ông cứ hẳn đừng có trả, không lẽ quan Phủ dám bắt ông mà sợ. Nói cùng là nghe, ví như bà Phủ có xúi quan Phủ lên Toà mà kiện đi nữa, thì tôi ở nhà gìn giữ, còn ông với ông Sen đi đối nại, luôn dịp ông cáo bà Phủ về sự tráo thuốc mà giết bà lớn nữa, và xin quan Biện Lý đòi chứng tra hỏi cho minh bạch. Vợ chồng quan Phủ mắc lo việc đó, tự nhiên hết đòi bắt chị Bạch Tuyết nữa.
- Thầy tính hay lắm! Tôi tu hơn tích đức, không muốn sanh sự. Mà nếu họ muốn làm dữ thì tôi chống cự chớ sợ gì.

Ông Sen nói rằng:

- Được để tối nay tôi qua dinh lên cho cô Băng Tâm hay, rồi biểu cô liệu coi bữa nào là được thì **khắc kỳ**⁴³ đặt tôi qua phụ với cô.

Trời vừa chạng vạng tối thì ông Sen lò mò qua dinh. Bà Phủ ngó thấy ông thì hỏi ông đi đâu. Ông nói nghe Bạch Tuyết mới về nhà trong mình có bệnh nên ông qua thăm. Bà Phủ hứ một cái rồi nói rằng:

- Nó đau để cho nó nghỉ, đừng có vô buồng nói lộn xộn nó mệt.

Ông Sen đứng ngoài dòm vô cửa buồng, thấy dạng Băng Tâm đi qua đi lại, mà mắc bà Phủ ngồi tại bộ ván dựa cửa buồng, và bà ngó ông chằng chằng, nên ông không nói mà cũng không ra dấu được. Ông đứng xó rớ trót một giờ. Linh sửa soạn đóng cửa, ông phải ra về.

Trường Khanh với Khiếu Nhàn tuy chưa thi kế được, song không thối chí, biểu ông Sen đi ngủ tối tối mai sẽ qua bên dinh nữa.

Bà Phủ thật là tay độc ác. Bà đem được Bạch Tuyết xuống đồ thì trong túi bà có sẵn thuốc độc rồi, nhưng vì bị Băng Tâm giữ gìn thuốc men, cơm nước cho Bạch Tuyết hoài, nên bà không ra tay được. Bà sanh lòng oán giận Băng Tâm, nên lúc ở dưới đồ thì bà tính về Cà Mau bà sẽ lập thế giết Băng Tâm chết trước rồi bà làm tới Bạch Tuyết mới nhem.

Đồ vừa về tới nhà thì bà cho người dò tin Khiếu Nhàn, họ nói Khiếu Nhàn còn đau chơn đi đây không được mà trong nhà lại có một thầy lạ mặt. Bà hỏi tướng mạo thì biết là Trường Khanh, nên trong lòng không vui. Bà nhớ lại lúc ở trên nhà Bạch Tuyết, bà thấy Trường Khanh với Băng Tâm tình ý khác thường; nay bà đem Bạch Tuyết về Cà Mau mà Trường Khanh đi theo chắc là anh ta vì Băng Tâm mà đi chớ anh ta kêu Bạch Tuyết bằng chị không lẽ anh ta có tư tình với Bạch Tuyết. Bà Phủ nhớ tới việc đó thì trong lòng bà sanh lo, bởi vì bà coi bộ tướng Trường Khanh hẳn

⁴³ định thời hạn

hồi, nếu anh ta ở đây mà bà động tới Bằng Tâm hoặc Bạch Tuyết thì chắc anh ta sanh việc khó. Bởi bà lo lắng, không biết liệu thế nào cho kể thành mà khỏi sanh chuyện, nên ông Sen qua bà quạu quọ không cho vô thăm Bạch Tuyết.

Chừng ông Sen về rồi, bà nghi Trường Khanh sai qua nói chuyện chi đây, bởi vậy bà tiếc không cho ông Sen vô buồng đặng bà rình nghe coi nói chuyện gì, rồi bà sẽ lập kế mà hại Trường Khanh trước.

Chiều bữa sau, ông Sen lon ton qua dinh quan Phủ, bà Phủ hỏi ông đi đâu, thì ông nói ông Khiếu Nhân sai ông qua thăm Bạch Tuyết xem bệnh nhẹ hay chưa. Bà Phủ không gắt gao tron trót như bữa trước nữa, bà cười và nói rằng:

- Bữa nay nó đã khá nhiều. Ông về thưa lại với bác rằng hồi chiều nó rán ăn được nửa chén cơm. Nó nằm chơi trong buồng, ông vô thăm nó một chút.

Bà nói dứt lời liền đứng dậy đi ra nhà sau. Ông Sen nghe bà biểu đi vô buồng thì mừng quá nên xam xam đi riết vô. Bà Phủ giả bộ đi ra sau nhà, mà chừng đi ngang qua cái buồng trống, khít bên cái buồng của Bạch Tuyết thì bà bước vô đó rồi kê mặt dựa kẹt vách ván mà dòm. Bà thấy ông Sen đứng nói chuyện xam xam với Bằng Tâm, hai người nói nhỏ quá bà nghe không rõ, duy thấy Bằng Tâm gặc đầu lia lịa và nghe nói rằng: "Tối nay hai giờ". Bà lại thấy ông Sen bước ra ngoài rồi Bằng Tâm ngồi trên giường ôm lỗ tai Bạch Tuyết mà hỏi nhỏ một hồi, bà biết Bằng Tâm hẹn hò việc chi đây nên bà gật đầu cười thầm rồi trở ra cửa buồng mà đi xuống nhà sau.

Ông Sen về thuật lại cho Trường Khanh và Khiếu Nhân hay rằng, ông đã giáp mặt hai cô nói chuyện thông thả và Bằng Tâm hẹn hai giờ khuya đêm ấy cô sẽ lên mở cửa đem Bạch Tuyết ra ngoài, mà cô căn dặn phải có ai núp ngoài vườn đặng tiếp với cô dắt Bạch Tuyết về bên này chớ cô không thuộc đường sá. Trường Khanh gật đầu đáp rằng: „Tối nay tôi đi với ông“

Đồng hồ gõ một giờ, Trường Khanh mặc quần lãnh đen, áo bành tô ni đen, mang giày tây đen, đội kết cũng đen, đi theo ông Sen qua dinh quan Phủ.

Đêm ấy nhằm đêm mừng bẩy, trăng đã lặn mất hồi đầu canh hai rồi, nên trời tối đen như mực. Qua đến cầu mát quan Phủ, ông Sen nói chớ trong nhà quen với ông nên không sửa, vậy ông khuyên Trường Khanh tạm ngồi đó, còn ông lên bước nhẹ nhẹ vô cửa dòm coi trong nhà động tịnh lẽ nào. Ông nghe im lìm, lại thấy trong buồng Bạch Tuyết còn đèn chong leo lét.

Cách một hồi lâu, ông mới thấy dạng Bằng Tâm đi qua đi lại, ông lật đật trở ra cầu mát nói cho Trường Khanh nghe, rồi hai người dắt nhau lên đi vô núp dựa bên mấy chậu kiểng để trước cửa. Trường Khanh núp giây lâu, không nghe chi hết, mới đứng dậy ngóng cổ dòm vô nhà, thì thấy Bằng Tâm đứng trước cửa buồng ngó giảo giảo bốn phía, rồi lần bước lại cửa mành. Anh ta chắc Bằng Tâm sẽ mở cửa đó mà ra, nên ở ngoài cũng lần bước đi lại phía đó.

Trường Khanh, ông Sen đứng ngoài im lìm mà chờ, Bằng Tâm mở cửa nhẹ nhẹ bước ra, ngó thấy Trường Khanh thì mừng, nên đưa tay ra dấu biểu ở tại đó mà chờ. Cô quày quã trở vô, tính dắt Bạch Tuyết đem ra, nào dè cô vừa mới xây mình vô chưa khỏi cửa bỗng nghe tiếng la bài hải:

- Ăn trộm mở cửa đó, bắt nó! Bắt nó!

Bằng Tâm giật mình, không biết ăn trộm ở đâu, muốn chạy riết vô buồng, mà chon rung lập cập, chạy không được. Cô tưởng ăn trộm mở cửa sau, bà Phủ hay nên

bà la, chừng cô thấy một gói đồ rớt bên chon cô, rồi bốn năm chú lính vây cô biểu cô đưa tay dâng họ còng, chừng ấy cô mới hay cô bày kế mà mắc kế, nên cô thất kinh, đứng trân trân, không nói được tiếng chi hết.

Trường Khanh ở ngoài nghe hô ăn trộm, thì biết mưu đã lậu rồi, nên dắt ông Sen ra cầu mát mà ẩn mặt. Anh ta chạy được một khúc, nghe tiếng bà Phủ biểu „còng con nhỏ đó lại“ biết Băng Tâm đã bị hại nên không nỡ đi luôn, mới trở lại quyết vô bào chữa cho Băng Tâm. Ông Sen sợ Trường Khanh liên lụy nên chạy theo níu kéo lại.

Trường Khanh nghe tiếng Băng Tâm khóc trong lòng đau đớn như dao cắt, nên xô ông Sen rồi xốc xốc đi vô nhà, ngó thấy Băng Tâm hai tay bị còng hết thì giận quá, nên một tay thì nắm cái còng, còn một tay chỉ mấy chú lính mà nói rằng:

- Việc đâu còn có đó, bây không đừng phép làm ngang, phải mở còng ra cho mau.

Bà Phủ nghe Trường Khanh nói lớn tiếng, bà nổi giận, nên xốc lại chỉ Trường Khanh mà nói rằng:

- À sắp mày dùng nội công ngoại kích đây mà! Thầy đứng ngoài rình, còn con nọ mở cửa đưa đồ ra chó gi! Cai Quới, mày còng luôn thằng này nữa cho tao.

Trường Khanh trợn mắt đáp rằng:

- Bà đừng vu oan cho người ta, tôi ăn trộm của bà vật gì? Bà muốn làm dữ thì để tôi tới Tòa rồi bà sẽ biết tôi là người gì.

Cai Quới với mấy tên lính đứng dự dự không biết phải còng luôn Trường Khanh hay không. Bà Phủ nghe Trường Khanh hăm he thì giận quá, nên giậm chon nạt lớn rằng:

- Cai Quới, tao biểu mày bắt nó, sao mày không chịu vưng lời tao? Tao sẽ lột lon mày cho mày coi!

Bốn tên lính thấy chú Cai bị quờ, nên xúm lại bắt Trường Khanh mà còng. Trường Khanh có một mình vùng vẫy hết sức mà cự không lại, túng thế phải chịu thua, để cho chúng còng, song trợn mắt ngó bà Phủ lườm lườm.

Lúc đương lộn xộn ấy, quan Phủ ngồi tại bộ ghế giữa mà hút thuốc, không nói chi hết, còn Bạch Tuyết nằm trong buồng kêu trời mà khóc. Ông Sen thấy việc chẳng lành thì lật đật chạy vô cho Khiếu Nhân hay.

Bà Phủ thấy lính còng Trường Khanh được rồi, mới day lại nói quan Phủ rằng:

- Ông làm phước bảm đặng giải hai đứa ăn trộm này lên Tòa liền bây giờ cho tôi. Tang có đủ hết đây, chúng nó không nói gì nữa được.

Quan Phủ biểu lấy gói đồ mở ra coi thì thấy có một cái áo xuyên đen, hai cái quần lãnh với một chiếc neo. Quan Phủ dạy dắt hết gian nhon đem giam dưới trại rồi lấy bút mực ra làm phúc bảm. Bà Phủ lại nói:

- Ông cũng làm thêm một tờ phúc cho quan Chánh Bớ xin lột lon cai Quới cho tôi. Lính tráng mà nó nghịch mạng quá như vậy không để làm gì. Quan Phủ ừ, rồi ngồi viết. Chừng quan Phủ viết xong rồi, bà biểu đọc lại cho bà nghe. Bà chê ông nói yếu ớt, nên sửa lại hai ba chỗ.

Khiếu Nhân nghe ông Sen về nói Trường Khanh với Băng Tâm bị nhà bà Phủ phao là ăn trộm nên bắt còng hết hai người, thì ông thất kinh, ngồi than trời trách đất

một hồi rồi tính sáng ngày biểu gia đình vâng ông qua Phủ đặng ông kêu nài cho hai trẻ. Chẳng dè sáng bữa sau, lúc mặt trời mới mọc, ông Sen đi thám dọ về báo rằng quan Phủ đã sai lính giải Trường Khanh với Băng Tâm lên Tòa hồi khuya rồi. Khiếu Nhàn đổ mồ hôi, tay chơn run lập cập nằm ngửa trên giường mà khóc.

Bà Phủ làm cho Băng Tâm đi khỏi nhà rồi thì trong lòng bà thơ thối bởi vậy bà ra vô an ủi săn sóc Bạch Tuyết luôn luôn.

Chiều bữa sau quan Phủ đi vô kinh Bạch Ngưu đặng phân ranh đất của dân xin khẩn. Bà Phủ ở nhà, lúc mặt trời chen lặn bà vô buồng mò tủ lấy một thang thuốc rồi xuống bếp nhúm lửa mà sắc. Chừng thuốc tới rồi bà cho tôi tớ lính tráng qua chợ chơi hết; bà bưng chén thuốc đem vô buồng, kêu Bạch Tuyết thức dậy mà nói rằng:

- Bậy trẻ nó sắc thuốc rồi đây con, rán ngồi dậy mà uống. Phải uống riết cho mau mạnh, kéo dì lo quá.

Bạch Tuyết nghi thuốc ấy chẳng hiền, nên không chịu uống, song sợ mịch lòng mẹ ghẻ, nên phải nói dối rằng:

- Hổm rày uống thuốc bắc hoài, đắng miệng quá. Thôi, để nghỉ một bữa. Bà Phủ đáp rằng:
- Phải uống luôn cho mau mạnh, chớ nghỉ sao đặng. Thuốc sắc lữ rồi, con không chịu uống bây giờ phải đổ hay sao?

Bà Phủ năn nỉ không được thì giận, nên hăm he. Chừng bà thấy Bạch Tuyết quyết không chịu uống, bà không thêm nói nữa, bỏ đi đóng cửa buồng cho chặt, rồi leo lên giường, tay thì đè Bạch Tuyết, còn tay thì bưng chén thuốc đổ vô họng. Bạch Tuyết đau lâu tay chơn yếu nhót, vùng không lại sức bà Phủ, nên nằm mà la, song cắn răng mím miệng hoài, bà Phủ đổ thuốc không được. Bà Phủ tay mắc đề còn tay bưng thuốc, không thể vạch miệng được, lây quây một hồi bà mệt nên bà tính bóp họng Bạch Tuyết đặng có hả miệng cho bà đổ thuốc.

Bà vừa mới chặn cổ Bạch Tuyết, bỗng nghe động cửa buồng một cái rầm, cánh cửa tróc ngã ngang, rồi thấy có hai người xông vô, một trai là Phan Chí Đại với một ông già là ông Sen. Bà Phủ kinh hãi nên ngồi sững sốt trên mình Bạch Tuyết, tay hãy còn bưng chén thuốc.

Còn Bạch Tuyết thấy chồng với ông Sen thì chòn vòn muốn ngồi dậy, mà bị bà Phủ đè nên gượng dậy không nổi. Chí Đại chạy lại, tay giựt chén thuốc đưa cho ông Sen cầm, còn tay thì kéo bà Phủ xuống. Bà Phủ riu riu xuống, cặp mắt chớp lạch, mặt mày tái xanh, coi bộ sợ sệt lắm.

Chí Đại ôm vợ đỡ ngồi dậy, Bạch Tuyết choàng tay ôm cổ chồng và khóc và nói rằng:

- Nếu trễ một chút nữa thì chắc vợ chồng hết thấy mặt nhau.

Chí Đại nói rằng:

- Lỗi nầy tại qua. Mà qua đã về rồi, thôi em đừng sợ chi hết.

Chí Đại day qua thấy bà Phủ còn ngó trăn trăn thì nói rằng:

- Hồi trước bà giết bà già tôi rồi mà bà chưa vừa lòng, nay bà còn muốn giết luôn vợ tôi nữa? Việc dữ tại bà gây trước, vậy bà đừng trách. Bà độc ác quá, tôi phải trừ bà mới xong.

Anh ta kêu ông Sen mà nói rằng:

- Ông bưng chén thuốc cho kỹ, coi chừng đừng cho đổ, bởi vì chén thuốc đó có ích lắm. Bà Phủ nghe nói thất kinh, chồn vồn xúc lại, muốn giựt chén thuốc may nhờ Chí Đại ngó thấy, đưa tay mà cản bà té dựa vào cái tủ, ông Sen mới bưng chén thuốc bước ra ngoài được.

Chí Đại thò tay ấm vợ đem ra ngoài rồi biểu ông Sen về; ông Sen bưng chén thuốc đi trước Chí Đại ôm Bạch Tuyết theo sau. Bà Phủ muốn la làng, nhưng không hiểu tại bà nghĩ chén thuốc quan hệ hay tại bà sợ Chí Đại làm dữ, mà bà không dám la, đứng tại cửa ngó theo, mặt mày xanh dòn, mồ hôi xối xả.

Tôi tớ đi chợ về thấy bà Phủ áo quần bàu nhàu, tóc tai xụ xọp, cửa buồng ngã nghiêng, không hiểu có chuyện chi, nên lật đật hỏi thăm.

Bà Phủ nói rằng: “Chí Đại làm ngang qua bắt Bạch Tuyết, bà cản không nổi, nên nó phá nhà, phá cửa, rồi bông vợ đi mất”. Bà nói như vậy rồi nằm gác tay qua trán mà suy nghĩ. Bà đã đáng tội rồi mà chưa biết ăn năn.

Chiều bữa sau, quan Phủ về, bà còn kiếm chuyện nói dối rằng Chí Đại qua phá nhà và đánh bà mà bắt vợ, rồi bà xúi quan Phủ nhứt diện qua bắt Bạch Tuyết lại, nhứt diện lên Tòa kiện Chí Đại về tội đánh bà. May cho quan Phủ lần này ngài không dám nghe lời vợ nữa, ngài nói rằng tuy Bạch Tuyết theo không Chí Đại, song Khiếu Nhân có làm hôn thú cho vợ chồng nó rồi, nên bây giờ vợ nó thì nó bắt, mình không phép ngăn cản. Bà Phủ giận quan Phủ không nghe lời, nên nằm dầu dầu không thềm nói chuyện Bạch Tuyết nữa.

Chí Đại đi hơn một năm, đi tuy không hện, song về kịp kỳ quá!

Tàu vừa tới bến, thì tuốt lên nhà Khiếu Nhân, thấy ông ngoại vợ đang ngồi than khóc, hỏi sơ chuyện nhà thì thất kinh, nên lật đật biểu ông Sen đi theo, tính qua dinh quan Phủ rước vợ đem về. . .

Bước vô dinh không thấy lính tráng, bạn bè chi hết, lại thấy cửa buồng của Bạch Tuyết đóng kín mít, trong lòng phát nghi. Hai người kê tai vào cửa thì nghe tiếng la nho nhỏ, và có tiếng vung vẩy ề ề.

Chí Đại nóng nảy kê vai phá cửa mà vô, mới gặp cuộc hung ác của bà Phủ đó. Chí Đại đem Bạch Tuyết về tới nhà thuật sơ mọi việc lại cho Khiếu Nhân nghe, thì ông mừng quá mà chảy nước mắt.

Ông Sen bưng chén thuốc đem cất trong tủ, rồi đi giăng mừng. Quét giường, dọn chỗ cho Bạch Tuyết nằm, còn Chí Đại thì trở xuống tàu kêu ông thầy thuốc Quảng Đông lên coi mạch hốt thuốc cho Bạch Tuyết uống.

Bạch Tuyết nhờ thuốc thang hay, mà cũng nhờ mừng chồng về, nên khuya lại trong mình nhẹ nhàng khỏe khoắn lắm. Cô ngồi dậy to nhỏ thuật hết lại việc nhà cho chồng nghe. Chí Đại hay vợ vì mình mà phải dày bữa gió bụi thì kính trọng vô cùng.

Anh ta nghe chuyện Bạng Tâm với Trường Khanh thì chường hửng, rồi chừng tới lúc bà Phủ vu oan đặng làm hại hai người ấy trước rồi vợ mình sau, thì anh ta giận quá, liền đi lấy ve đố thuốc của ông Sen bưng đem về đó rồi nhét nút chặt mà cất.

Sáng bữa sau, Chí Đại bắt một con chó đố thử một chút thuốc ấy vô họng, thì con chó đi gật gù, gật gương chừng một giờ đồng hồ rồi té xỉu nằm chết.

Chí Đại thất kinh, mà Bạch Tuyết với Khiếu Nhân thấy vậy cũng giùn mình. Chí Đại biểu thầy thuốc Quảng Đông xem mạch Bạch Tuyết lại thì thầy thuốc nói

bệnh mười phần giảm được năm rồi, không còn lo chi nữa. Thầy coi mạch luôn cho ông Khiếu Nhân thì cũng nói bệnh ông có thể cho thuốc chừng một tháng ông đi được.

Chí Đại mừng rỡ vô cùng. Bạch Tuyết với Khiếu Nhân khuyên Chí Đại hãy lên Tòa minh oan giúp cho Trường Khanh với Băng Tâm. Chí Đại gật đầu, rồi xuống tiệm Lâm Liễu Thành biểu chủ tiệm đưa cho mượn một ngàn đồng bạc, đăng lo tính việc nhà, rồi ít bữa sẽ tính sổ. Chí Đại bỏ bạc vào túi, trở về nhà căn dặn gia đình phải giữ gìn cẩn thận rồi vào trong tủ già Bạch Tuyết với Khiếu Nhân mà đi Bạc Liêu, quyết báo oán cho vợ nên có đem ve thuốc theo nữa.

Chí Đại lên tới Bạc Liêu thì thẳng vô Tòa, đọc hết các việc gian của bà Phủ Cà Mau cho quan Biện Lý nghe, nào là tráo thuốc giết bà Phủ lớn mà giết chồng, nào là ép gả con ghê cho cháu mà đoạt của, nào là giả thương yêu rước con ghê về mà làm hại, nào là vu oan cho Trường Khanh với Băng Tâm đăng rảnh tay, nào là đê con ghê đổ thuốc độc cho chết đi đăng có đoạt hết gia tài của Khiếu Nhân.

Chí Đại nói đủ đầu đuôi rồi đưa ve thuốc cho quan Biện Lý xem rồi van xin thả Trường Khanh với Băng Tâm là người ngay, còn xin bắt tội bà Phủ là người đã giết chết bà Phủ lớn, mà lại còn toan giết luôn Bạch Tuyết nữa.

Quan Biện Lý chăm chú nghe kỹ lắm, ngài cầm ve thuốc xốc lên xốc xuống mà coi rồi nói rằng:

- Vụ Trường Khanh với Băng Tâm bị cáo về tội ăn trộm thì tôi đánh dây thép qua Vĩnh Long hỏi thăm tánh hạnh đã biết rõ là người tử tế bị cáo gian, nên tôi đã thả hồi sớm mai này rồi. Còn vụ bà Phủ Nguyễn Thị Phường là vợ ông Phủ Lê Xuân Thới, thì thầy phải làm một lá đơn kể cho đủ mọi việc thầy vừa nói với tôi đó, rồi tôi sẽ xét ngay gian cho. Ve thuốc thầy để đây đăng tôi gọi cho lương y thí nghiệm. Thấy đi làm đơn đi; như chiều nay vô không kịp thì sáng mai vô hầu cũng được.

Chí Đại nghe dạy như vậy liền xá quan Biện Lý mà ra, tính đi mượn Trạng Sư làm đơn kiện mới mạnh. Anh ta vừa tới nhà Trạng Sư, thấy Trường Khanh đang đứng trước cửa nhà mà nói chuyện với một cô nhỏ, nghĩ chắc cô ấy là Băng Tâm, nên mừng rỡ đi riết lại. Trường Khanh thấy Chí Đại thì chưng hửng, vụt hỏi rằng:

- Anh Chí Đại đó phải hôn?
- Phải.
- Anh về bao giờ? Anh có ghé Cà Mau hay không?
- Tôi ở Cà Mau lên đây.

Băng Tâm thuở nay chưa biết mặt Chí Đại, song nghe người ấy là chồng Bạch Tuyết thì kính mến tự nhiên, bởi vậy vừa nghe Trường Khanh kêu tên, thì cô đã mừng rồi mà chừng nghe Chí Đại ở Cà Mau lên, thì cô không ái ngại chi hết, vụt hỏi rằng:

- Anh có gặp mặt chị Bạch Tuyết hay chưa? Anh lên đây chi vậy? Bà Phủ có hại chi hay không?

Chí Đại cúi đầu chào Băng Tâm, miệng chum chím cười mà nói rằng:

- Anh đã gặp vợ anh rồi, mà cũng đã rước đem về bên nhà rồi nữa, hai em chớ lo. Anh nghe vợ anh thuật chuyện hai em hết lòng bảo hộ vợ anh đến

nổi phải mang họa, thì anh cảm nghĩa hết sức, chẳng biết lấy chi mà tạ ơn hai em cho vừa.

Trường Khanh nói **bút ngang**⁴⁴ rằng:

- Chuyện đó hơi nào anh nói thất công. Bây giờ anh đi đâu đây? Sao không ở nhà với chị?

Chí Đại đáp rằng:

- Anh lên đây là quyết minh oan cho hai em, và luôn dịp anh kiện bà Phủ đăng báo thù cho vợ anh nữa. Anh đã vô Tòa thưa với quan Biện Lý rồi. Quan Biện Lý nói ngài biết hai em bị cáo gian, nên thả hai em rồi. Còn vụ bà Phủ thì ngài dạy anh phải làm đơn, nên anh lại đây mượn Trạng Sư làm cho hẳn hoi, bởi vì bà Phủ dữ quá anh về anh gặp bà đang đổ thuốc độc cho vợ anh, may anh phá cửa vô cứu kịp, chớ không vợ anh chết rồi. Anh lấy được thuốc độc mới nạp cho Tòa hồi nãy.

Trường Khanh với Băng Tâm nghe nói chắc lưỡi lắc đầu. Trường Khanh lại nói rằng:

- Tòa mới thả hai em hồi sớm mai. Hai em lại đây cũng tính mượn Trạng Sư kiện bà Phủ đăng đem chị về bên ông mà nuôi, và luôn dịp kiện thể diện hai em nữa. May anh đã về rồi, vậy anh liệu coi phải làm thế nào?

Chí Đại nói:

- Hai em đừng lo, chuyện này anh quyết ra tay trừ bà Phủ đăng khỏi hậu họa. Vậy hai em theo anh vô Trạng Sư đăng anh cậy ổng làm đơn.

Ba người dắt nhau vô phòng Trạng Sư, Chí Đại đọc hết đầu đuôi chuyện bà Phủ tráo thuốc mà giết mẹ vợ và chỉ chứng là ông Sen, thầy thuốc Đài với tên Vân, ở Cái Tàu. Anh ta cũng thuật luôn chuyện bà Phủ cáo gian Trường Khanh với Băng Tâm rồi cậy Trạng Sư làm đơn. Trạng Sư biên hết lời của Chí Đại nói, rồi đòi ăn nội vụ sáu trăm đồng bạc. Chí Đại chịu.

Sáng bữa sau Băng Tâm đi chợ mua đồ, còn Trường Khanh với Chí Đại lên đọc đơn lại và ký tên, rồi chõng bạc cho Trạng Sư. Trạng Sư khuyên hai người về, để mặc ông hầu nài, chừng nào xử sẽ có trật đòi.

Chí Đại, Trường Khanh với Băng Tâm ngồi ghe trở về Cà Mau. Bạch Tuyết uống thuốc của ông thầy Quảng Đông mấy bữa trong mình khá nhiều, ăn ngủ được, nên đã đi ra đi vô chút đỉnh. Cô thấy chồng về mà lại có Băng Tâm với Trường Khanh thì cô mừng nên hỏi thăm không dứt. Khiếu Nhàn cũng mừng, nên biểu ông Sen vịn cho ông rần đi ra ngoài mà nói chuyện. Trường Khanh thuật chuyện Tòa thả mình với Băng Tâm rồi thì Chí Đại tiếp mà thuật chuyện mình đã mượn Trạng Sư làm đơn cáo bà Phủ.

Bạch Tuyết vui lắm, nói chuyện không ngớt, nhứt là theo hỏi Chí Đại với Trường Khanh coi chắc Tòa bỏ tù bà Phủ hay không. Khiếu Nhàn ngồi lặng thinh ngó Bạch Tuyết một hồi rồi nói rằng:

- Ở đời mình chẳng nên gieo thù kết oán làm chi, miễn mình khỏi bị hại thì thôi, ai quý để cho ông Trời hại họ. Bây giờ cháu bỏ tù bà Phủ, rồi mẹ cháu sống được hay không, mà cháu làm nhớ danh cha cháu.

⁴⁴ ngắt lời

Bốn người nhỏ nghe nói tới câu chót thì giựt mình, nên ngồi nhìn nhau không biết tiếng chi mà trả lời.

Cách ít ngày nghe nói có trát đòi quan Phủ và bà Phủ đi hầu, mà chùng về thì có một mình quan Phủ, còn bà Phủ bị Tòa giam. Bạch Tuyết uống thuốc chùng nửa tháng thì mạnh lại như thường, còn Khiếu Nhân nhờ thuốc đó nên cũng bớt tê chơn, đi chút đình được.

Bữa nọ có trát đòi ông Sen, vợ chồng Chí Đại, Băng Tâm với Trường Khanh đi hầu. Mấy người đi dọc đường gặp thầy thuốc Đài với tên Vân cũng đi hầu nữa. Tòa tra hỏi chứng cứ rõ ràng ngày trước bà Phủ tráo thuốc giết bà Phủ lớn mà lương y khám nghiệm ve thuốc của Chí Đại nạp đó cũng là thuốc độc, nên quan Biện Lý định giải bà Phủ lên Tòa đại hình Long Xuyên.

Đến bữa xử, Tòa đòi đi hầu một lượt nữa. Tòa kêu án bà Phủ tám năm cấm cố, quở quan Phủ Lê Xuân Thới làm quan bất minh.

Quan Phủ ở trong Tòa bước ra xuôi xi, đi không muốn nổi. Bạch Tuyết thấy cha như vậy thì ứa lụy, nước mắt chảy ròng ròng, lật đật chạy lại vịn cha mà nói rằng:

- Xin cha chớ phiền con, bởi vì dì giết mẹ con, mà lại muốn giết con nữa, nên con phải trả thù, con không dè làm như vậy mà liên lụy đến cha.

Quan Phủ lau nước mắt mà nói rằng:

- Cha đáng tội lắm, con chẳng có lỗi chi đâu.

Vợ chồng Chí Đại với Trường Khanh, Băng Tâm thấy quan Phủ suy nhược tinh thần quá, thì lo sợ nên theo an ủi, rồi đi với ngài mà về không chịu để ngài đi riêng. Về đến Cà Mau, quan Phủ ghé nhà Khiếu Nhân khóc lạy mà xin lỗi. Khiếu Nhân thấy quan Phủ ăn năn, ông động lòng nên ngồi khóc, không nói chi hết. Bạch Tuyết thấy ông, cha như vậy nên cũng khóc mũi.

Có lẽ tại Tòa viết thơ cho quan Chánh Bớ mà kể tội quan Phủ Lê Xuân Thới, nên cách ít ngày quan Phủ được tờ quan trên dạy phải làm đơn xin hưu trí lập tức. Ngài biết mình đáng tội nên vưng lệnh làm đơn gọi liền, không dám kêu nại chi hết.

Chí Đại vừa về tới, kể gặp việc nhà lộn xộn, chưa tính sổ sách thâu xuất được. Chùng cứu vợ, trả thù xong, anh ta xuống tiệm Lâm Liễn Thành mà **suy** tính. Tính ra thì vốn hai muôn, lời được hai muôn nữa. Chí Đại lấy tiền huê hồng hai ngàn đồng, lãnh tiền lương trong một năm rưỡi chín trăm đồng nữa cộng chung là hai ngàn chín trăm đồng. Anh trả lại cho Lâm Liễn Thành một ngàn còn dư được một ngàn chín trăm đồng. Lâm Liễn Thành trả một muôn đồng bạc vốn lại và chia lời gần một muôn nữa.

Chí Đại chùng hửng hỏi:

- Tôi không có hùn đồng vốn nào mà chia lời, chia vốn nổi gì?

Lâm Liễn Thành không thèm trả lời, đi lấy tờ hiệp đồng đưa cho Chí Đại coi.

Chí Đại đọc từ đầu chí cuối, thấy tên mình đứng hùn rõ ràng mà ông Bạch Khiếu Nhân thay mặt ký tên giùm, chùng ấy mới hiểu ông ngoại vợ mình muốn giúp mình làm ăn, song ông sợ mình thẹn thùa, nên ông làm kín như vậy.

Chí Đại xách hết bạc lời, bạc vốn đem về, thấy Khiếu Nhân đương ngồi nói chuyện với Trường Khanh, Băng Tâm, Bạch Tuyết và quan Phủ, anh ta mới đến ngay trước mặt Khiếu Nhân mà nói rằng:

- Thừa ông, phận cháu nghèo hèn, ông lấy bạc quân tử mà đãi cháu, giúp cho cháu làm ăn bạc muôn mà không nói cho cháu biết, thiệt xưa nay cháu chưa thấy ai đãi cháu ngoại rể như ông vậy. Chẳng nói cái ơn làm chi, cái tình của ông đó dầu muôn năm cháu cũng còn cảm hoài. Cháu đi buôn bán hơn một năm nay, số vốn một muôn sanh lợi cũng gần một muôn nữa, cháu lãnh tiền lương và tiền huê hồng đã nhiều rồi, vậy cháu xin ông lấy vốn và lời lại.

Ai nấy thấy bạc nhiều, mà lại nghe Chí Đại nói như vậy, không hiểu duyên cớ làm sao, nên ngồi ngó Khiếu Nhân không nháy mắt. Khiếu Nhân vuốt râu cười mà nói rằng:

- Ông muốn cho cháu tiền bạc hoài mà cháu hiềm nghi không chịu lấy, nên ông phải tính thế cho cháu mà không nói cho cháu biết đặng cháu đi làm ăn, may được giàu lớn như người ta. Nay cháu làm ăn khá, một vốn sanh một lời, ấy là cái may của cháu. Bạc này ông đã quyết cho cháu rồi, nào ông lấy lại. Cháu đem cất đi, để làm vốn buôn bán làm ăn.

Chí Đại từ chối hoài, không chịu lấy. Quan Phủ thấy bụng rể như vậy thì trong lòng ái mộ vô cùng. Trùng Khanh với Băng Tâm đều kính phục. Khiếu Nhân không biết liệu lẽ nào cho Chí Đại lấy bạc, mà cũng không biết làm sao đền ơn cho Băng Tâm với Trùng Khanh. Ông suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Để ông nói cho mấy cháu nghe, gia tài của ông đây là gia tài của vợ chồng Chí Đại. Ông đã cho nó một muôn đồng bạc đặng giúp nó hùn buôn bán, nay có lời nhiều nó không chịu lấy, nó trả vốn mà cũng trả lời cho ông nữa. Như có lấy thì ông lấy vốn lại thôi chớ có lẽ nào lấy tới lời nữa. Mà ông lấy vốn thì lấy cất đó cho vợ chồng nó, chớ lấy rồi đem đi đâu. Thôi để ông tính như vậy: Băng Tâm vì phận nghèo nên không chịu kết tóc trăm năm với thầy Trùng Khanh là người giàu sang. Bởi hai người có lòng thương Bạch Tuyết theo bảo hộ nó đến nỗi mang họa mà không núng. Hôm nay ông tính hoài mà không biết lấy chi đền ơn đáp nghĩa hai người cho vừa. Vậy nay ông tính dùng số bạc lời mua ruộng, mua lò than tại đây, để cho Băng Tâm đứng bộ làm chủ, đặng cho cô hết hiềm nghi sự giàu nghèo nữa, rồi ông đứng làm chủ hôn mà gả cho thầy Trùng Khanh, quan Phủ và mấy cháu nghĩ thử coi tính như vậy được hay không?

Vợ chồng Chí Đại cúi lạy Khiếu Nhân mà nói rằng:

- Mấy lời ông phân thiệt hiệp ý vợ chồng cháu lắm, chẳng phải bao nhiêu đó mà đền đủ ơn nghĩa của thầy Trùng Khanh và Băng Tâm được, song ông làm như vậy thì thầy Trùng Khanh với cô Băng Tâm đã được hiệp nhau, mà lại cũng gần vợ chồng cháu, đến già nữa.

Trùng Khanh cũng động lòng nên cũng lạy ông Khiếu Nhân mà thưa rằng:

- Thừa ông, từ ngày cháu xuống đây đến nay ông đã thấy rõ bụng cháu vì ăn năn việc cũ, và vì ái mộ lòng trinh bạch của cô hai Băng Tâm, nên quyết gán cô chớ không phải có ý chi khác. Nếu ông giúp lời cho cô hai chịu kết tóc trăm năm với cháu thì cháu ơn đã nhiều rồi, lựa là phải cho cô bạc vàng chi nữa.

Ai nấy đều ngó Bằng Tâm, có ý trông coi cô định lẽ nào. Bằng Tâm liền ngó Trường Khanh, miệng chum chím cười rồi nói:

- Thừa ông cháu với chị Bạch Tuyết kết làm chị làm em với nhau, tự nhiên phải bảo bọc cho nhau, có ơn chi đâu mà ông lo đến đấy. Vậy chớ ngày cháu mới lên Sài Gòn, chị diu dắt, nuôi dưỡng cháu đó, cháu không chịu ơn chị hay sao? Còn nhơn duyên của cháu với thầy Trường Khanh thì mấy tháng nay, cháu dọ được tính ý thầy rồi, bây giờ cháu chẳng còn hiềm nghi sự giàu nghèo nữa, nên ông chẳng phải mua ruộng đất, lò than cho cháu.

Trường Khanh nghe nói mừng quá, ngó Bằng Tâm mà nước mắt rưng rưng.

Chí Đại với Bạch Tuyết theo nói hết sức mà Bằng Tâm cũng không chịu thọ tiền bạc. Khiếu Nhàn chọn ngày tốt đặt cho Trường Khanh với Bằng Tâm làm lễ cưới. Quan Phủ về nhà đêm ấy nằm nhớ cử chỉ hào hiệp quảng đại của Khiếu Nhàn, và nhớ những lời ân tình nhơn nghĩa của bốn trẻ thì ngài hổ thẹn riêng, mà cũng ăn năn việc trước vô cùng. Bạch Tuyết lo mua vàng kiềng, sắm quần áo cho Bằng Tâm đặt kịp ngày xuất giá. Chí Đại với Trường Khanh muốn làm cho rõ ràng nên dọn dẹp nhà cửa rục rỡ.

Đến ngày cưới, có bà con của Trường Khanh và cậu mợ của Bằng Tâm ở Vĩnh Long xuống đủ mặt. Khiếu Nhàn với Chí Đại lại có mời quan Phủ và thân bằng quyến thuộc ở Cà Mau rất đông.

Khi vợ chồng lạy Trời, lạy Đất, lạy hai họ rồi thì nam nữ nhập tiệc chén thù, chén tạc, hỉ hả trót đêm ai cũng vui cười, duy có cậu mợ của Bằng Tâm nhớ chuyện cũ nên hổ thẹn; còn Bạch Tuyết đương ăn uống nửa chừng rồi cáo thối, vô buồng nằm dầu dầu. Đến khuya, khách ở gần già từ về hết, duy còn có khách ở xa mà thôi, họ cũng đã sửa soạn thay đồ đi nghỉ, Chí Đại lên bước vô buồng thấy Bạch Tuyết chong đèn nằm thêm thiếp, mà cặp mắt ướt rượt, lại dựa bên gối có một tờ giấy xếp để đó. Anh ta lên lấy tờ giấy ấy đem đọc, thì thấy Bạch Tuyết viết như vậy:

Anh ôi!

Phận em là gái bất trinh, lấy chồng không đợi lệnh cha gả, mà làm con lại bất hiếu, tuy báo thù cho mẹ được, song làm lụy đến thân cha.

Em thấy cô Bằng Tâm chồng cưới, em hổ thẹn vô cùng mà em thấy mặt cha không vui, thì em lại càng nát gan đứt ruột.

Anh ôi, chẳng phải em kết nghĩa với anh rồi bây giờ em ăn năn, xin anh biết giùm bụng em. Anh là đứng trượng phu chí sĩ, cái thân hư của em đây đâu dễ dảm bì. Anh vì em mà cực khổ mấy năm trời, rồi còn cứu mạng em và báo thù cho mẹ em nữa. Ôn nghĩa của anh cao như non, lớn như biển, lẽ thì em phải lo sống trăm năm đặt làm thân trâu ngựa mà đền ơn đáp nghĩa cho anh.

Ngặt vì em xét phận em thì em hổ thẹn buồn rầu, không thể người được. Em tưởng vậy em phải chết thì mới chôn cái hư, mới lấp được cái mạch sâu của em mà thôi.

Anh ôi, duyên nợ của vợ chồng ta có mấy năm mà thôi. Xin anh chớ buồn, bởi vì kiếp này chẳng đặt trọn đời với nhau, thì em nguyện kiếp sau rồi em sẽ lên mà trả nợ.

Thư đến đó thì dứt mà chưa ký tên, Chí Đại đọc rồi mồ hôi nhỏ giọt ngó trên bàn viết thì mực hấy còn đó. Anh ta bỏ thư vào túi rồi, lên ngồi kế bên giường, lấy

tay đè nhẹ lên ngực Bạch Tuyết. Bạch Tuyết mở mắt thấy chồng thì lật đật mò trên gối, có ý kiếm tờ giấy hồi nãy. Chí Đại hiểu ý nên ôm vợ và khóc và nói rằng:

- Qua đã lén đọc thơ của em. Em chết thì chắc qua cũng chết theo, chớ sống làm chi.

Bạch Tuyết xô Chí Đại rồi lồm cồm ngồi dậy, ngó chồng một cách rất thảm thiết và lắc đầu nói rằng:

- Em hư lắm, em quấy lắm, không đáng làm vợ anh.

Chí Đại nắm tay vợ mà đáp rằng:

- Nếu em không hư, thì ngày nay làm sao đôi ta được gần nhau đây, còn nếu em sợ quấy thì có thể nào báo thù cho mẹ được?

Có mấy lời đó mà Chí Đại nói giọng nghe thật hữu tình lại hữu lý làm cho vợ ngồi ngó đèn, rồi day lại ôm chồng mà nói rằng:

- Anh như vậy mà chết sao đành.

Chí Đại biết Bạch Tuyết đã xiêu lòng rồi, nên kiếm lời phải lẽ ngay mà phân giải riết, làm cho Bạch Tuyết dịu dần dần rồi bỏ buồn làm vui như cũ.

Tuy vậy mà sáng bữa sau Chí Đại cũng mang bức thơ của vợ đưa cho Khiếu Nhàn với quan Phủ xem. Hai ông rõ ý Bạch Tuyết thì khóc ròng, nhứt là quan Phủ thấy con biết nên hư phải quấy ông càng thương thân con, và càng ăn năn việc cũ nhiều hơn nữa. Hai ông thay phiên nhau mà an ủi Bạch Tuyết. Vợ chồng Trường Khanh nghe Bạch Tuyết có chỗ buồn cũng theo khuyên giải hoài.

Cách ít ngày, vợ chồng Trường Khanh tính dắt nhau trở về Vĩnh Long đặng lo quản xuất sự nghiệp. Trường Khanh mời vợ chồng Chí Đại đi theo chơi. Chí Đại nghĩ cũng nên thừa dịp này trước về Vũng Liêm thăm mồ mã, sau dắt Bạch Tuyết đi chơi cho khuây lãng, nên xin phép Khiếu Nhàn với quan Phủ, rồi bốn vợ chồng dắt nhau ra đi.

Vợ chồng Chí Đại đi chơi hơn một tháng, chừng trở về Cà Mau, Bạch Tuyết thấy quan Phủ đờng lo cất nhà ở khít bên nhà Khiếu Nhàn thì có lòng mừng. Nhà quan Phủ cất vừa xong rồi thì có giấy hưu trí gọi lại. Quan Phủ dọn về nhà mới mà ở, vợ chồng Chí Đại khi thì ở bên cha, khi thì ở bên ông, lại qua, qua lại tối ngày.

Bạch Tuyết lo coi sóc việc trong nhà, còn Chí Đại lo dạy dỗ em là Xuân Sắc, ông cháu, cha con, vợ chồng, chị em thuận hòa, ái kính, quên hết mọi nỗi buồn rầu ly biệt của ngày xưa.

Tự thảo sáng, Cà Mau 1912,

Tự nhuận sắc, Sài Gòn 1922